

TÒA SOẠN GIỮ THƠM QUÊ MẸ
VÀ NHÀ XUẤT BẢN LÁ BỐI

*kính chúc các văn hữu và các bạn đọc giả
gần xa một năm mới nhiều tin tưởng
và hy vọng ở tương lai.*

GIỮ THƠM QUÊ MẸ

Tạp chí văn nghệ ở Lá Bối xuất bản

Coi sóc : HOÀI KHANH

3—4	Nhất Hạnh	<i>Đêm cầu nguyện</i>
5	Kim Tuấn	<i>Nhìn lại mùa xuân</i>
6	Đình Cường	<i>Ghi từ Pleiku</i>
7—8	Chinh Văn	<i>Lời chim bão tố</i>
9	Uyên Hà	<i>Bong bóng bay</i>
10	Thành Tôn	<i>Mùa xuân nói xuống</i>
11	Nguyễn Phan Thịnh	<i>Bài ca chim</i>
12	Lạc Hà	<i>Ngựa</i>
13	Định Giang	<i>Giấc giả và khuôn mặt xuân buồn</i>
14	Hà Nguyên Thạch	<i>Nỗi buồn trên cao</i>
15	Viên Linh	<i>Hình nhân</i>
16 — 19	Nguyễn Hiến Lê	<i>Bút pháp và cá tính của nhà văn</i>
20 — 24	Sơn Nam	<i>Màu sắc Hậu giang</i>
25 — 33	Tuấn Huy	<i>Trong vùng yên lặng</i>



GIỮ THƠM QUÊ MẸ

Xuân Bình Ngọc
TẬP SAN VĂN NGHỆ
LÁ BỒI XUẤT BẢN

7-8

NGUYỄN HIẾN LÊ • NHẤT HẠNH • VÕ HỒNG • KIM
TUẤN • VŨ ĐÌNH LƯU • AN CHÂU LAN • RUTH
JHABVALA • TUẤN HUY • VƯƠNG HỒNG SẼN • QUẾ
THANH • CHÍN • HẰNG HÀ SA • THÀNH TÔN • ĐÌNH
CƯỜNG • SƠN NAM • VIÊN LINH • CAO TRÚC VŨ
A. MORAVIA • HẢI TRIỀU • DƯƠNG NGHIÊM MẬU
HỒ HỮU TƯỜNG • PHẠM DUY • R. BARTHES • UYÊN
HÀ • W. FAULKNER • LƯU NGHI • THÁI TÚ HẠP
LẠC HÀ • VƯƠNG PẪN LIÊM • PHẠM CÔNG THIỆN
CHINH VĂN • NGUYỄN PHAN KINH • CHINH BA • LAN
ĐÌNH • DƯƠNG THANH NHƯ • C • NGUYỄN KIM PHƯƠNG
ĐÌNH GIANG • HÀ NGUYỄN • T. TẠCH • HOÀI KHANH



34 — 42	Cao Trúc Vũ	Xứ dừa xanh
43 — 54	Nhất Hạnh	Nói với tuổi hai mươi
55 — 61	Võ Hồng	Chim lồng
62 — 65	Hải Triều	Đất sống
66 — 70	Lan Đình	Đen duyên
71 — 74	An Châu Lan	Mùa xuân học trò
75 — 80	Vương Hồng Sển	Con ngựa già của Thầy Đường Tam Tạng
81 — 95	Ruth Jhabvala	Như chim như cá (Quế Thanh dịch)
96 — 105	Dương Nghiễm Mậu	Thư viết từ một xóm quê
106 — 108	Phạm Duy	(nhạc) Đường chiều lá rụng
109 — 112	Alberto Moravia	Cửa hàng bán hạnh phúc (Nguyễn kim Phụng dịch)
113 — 121	Hoài Khanh	Nhìn qua thi ca Phi Châu
122 — 125	Hồ Hữu Tường	Mong chồng
126 — 128	Phạm Công Thiện	Ba ý tưởng siêu hình học
129 — 140	Chinh Ba (kịch)	Pho tượng Linh Mai
141 — 151	William Faulkner	(Dương Thanh Nhung dịch) Tóc
152 — 156	Chín	Biển Kể chấp
157 — 164	R. Barthes (Vũ Đình Lưu dịch)	Văn sĩ và người dùng văn
165 — 173	Hằng Hà Sa	Gia thừa bệnh viện
174 — 183	Vương pên Liêm	Vấn đề đào tạo giáo chức nông thôn
184 — 195	Nhất Hạnh	Nẻo về của ý (truyện dài)

Số 7-8 tháng giêng, hai, năm 1966

đêm cầu nguyện

giờ phút linh thiêng
gió lặng chim ngừng
trái đất rung động bảy lần
khi bất diệt đi ngang dòng sinh diệt
bàn tay chuyển pháp trong hương đêm tinh khiết
ấn cát tường nở trắng một bông hoa
thế-giới-ba-ngàn đồng thanh ca ngợi văn phật Thích Ca



giờ phút linh thiêng
đóa bất diệt nở ngay giữa vườn hoa sinh diệt
nụ giác ngộ hé thành muôn thi thiết
ngài về đây học tiếng nói loài người
đêm nao
từ trời đâu suất nhìn về
chư thiên thấy địa cầu quê hương tôi sáng hơn vì sao
sáng
và tinh tú mười phương châu về
cho đến khi vừng Đông tỏa rạng
cho đến khi vườn Lâm tỳ ni biến thành chiếc nôi êm
chào đón Phật sơ sinh



nhưng đêm nay
từ địa cầu quê hương tôi
loài người mắt lệ rưng rưng
hướng cả về mấy tầng trời Đâu suất
tiếng kêu khóc của sinh linh ngã gục
dưới bàn tay ma vương

dưới bàn tay bạo lực cầm thù
trong bóng đêm
địa cầu quê hương tôi đã mòn mỏi trông chờ
giờ màu nhiệm để vô biên hé mở
cho bóng tối tan đi với niềm lo sợ
cho hội Long Hoa về
để pháp âm tiếp nối bằng lời ca tiếng hát em thơ



đêm nay xin mượn phương trăng sao chứng minh
cho địa cầu quê hương tôi dâng lời cầu nguyện
cho Việt Nam khói lửa
cho Việt Nam điêu linh
cho Việt Nam quần quai đắm chìm trong máu lệ
sớm vùng dậy trọng đau thương thế kỷ
để biến thành chiếc nôi êm, đón chào Từ Thị
thêm một lần hoa nở Phật sơ sinh



đêm nay cầu cho khổ đau trái kết, hoa thành
cho sinh diệt đi ngang dòng pháp thân bất diệt
cho suối tình thương chảy tràn trên vạn lòng tha thiết
để loài người học nói tiếng chân như



để tiếng nói trẻ thơ thành giọng chim ca

NHẤT HẠNH

Nhìn lại mùa xuân

Đường đi dài bóng đổ
Mùa xuân xa chưa về
Chim trời bay mỗi cánh
Mây lưng chiều lê thê
Mắt em buồn vương vấn
Trăng xưa còn quên thề
Lúc nhớ nhà khói xóm
Lạnh lùng in trời quê
Mùa xuân hoa đào nở
Xa em sao không về
Núi rừng thôi thương nhớ
Nước mắt nhòa bóng đêm
Mưa bay chiều tháng chạp
Anh qua bao lối mòn
Còn nhớ trăng mùa cũ
Thơm vàng trên tóc em
Hai đứa về lối xóm
Chân bước đi êm đềm
Giờ hoa đào mới nở
Mùa xuân anh chưa về
Ruộng thơm vàng lúa mới
Tóc mẹ già trắng phơ

Vườn cau nhà kết trái
Lá xanh đến bây giờ
Trời xanh như thuở trước
Ngày em còn ấu thơ
Xuân hồng đôi má thắm
Khóc thương ai mong chờ
Khóc thương người xa vắng
Giấc ngủ đầy mộng mơ
Mùa xuân không trở lại
Còn nhớ ai mong chờ
Tóc xanh màu tuổi trẻ
Em còn nhiều mộng mơ
Anh còn như mây trắng
Lang thang khắp phương trời
Gió sương phai màu áo
Chiều nhớ nhà chơi vơi
Lúc dừng chân xứ lạ
Chợt thăm yêu cuộc đời
Bước mòn năm tháng cũ
Có gì đâu em ơi
Mùa xuân hoa đào nở
Anh thăm yêu cuộc đời

KIM TUẤN

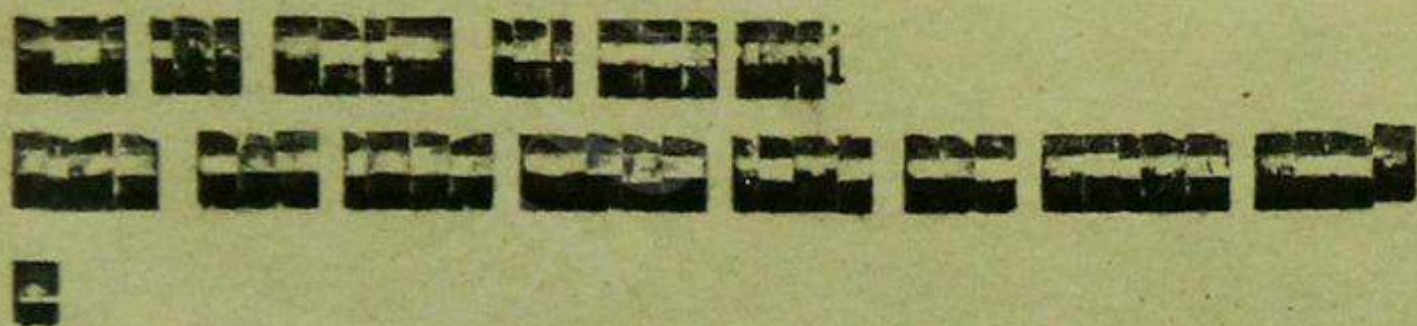
ghi từ Pleiku

tặng KIM TUẤN

Tôi nằm trong phổ chiến tranh
Xe nhà binh chạy, dấy thành đạn reo
Bụi tung mù mịt mấy đoạn đèo
Rừng âm u có người theo bước người

2

Sớm mai trở dậy qua đèo
mù sương giăng bủa hiu hiu đất trời



em về thành nội ngũ yên

bước chân lau sậy trắng miền mộng du
chiều qua ra đứng Biển Hồ
nhìn đôi xa thấy xa mờ dáng em

ĐÌNH CƯỜNG

Lời chim bão tố

hãy ở lại với chúng tôi
hỡi những thiên thần đẹp đẽ
vùng cánh hồng bay bổng mù khơi
hãy ở lại với chúng tôi
dù tiếng sáo ngà
da diết thồi
thâu đêm
qua mùa đông băng giá
hãy ở lại với chúng tôi
hỡi những thiên nga
vàng son đôi cánh
rạng chói hào quang
hỡi những thi sĩ
anh chị em đang đợi tiếng nói người

hãy cất cao lời thơ hùng vĩ
ngợi ca hải bầy dậm vì vu
hãy cất cao lời ru sầu xứ
nỗi chập chùng xiềng xích trăm năm
đừng ngân nữa sợi tơ trùng
nếu không làm mất lệ rưng rưng
đừng nhấn nữa phím tơ căng
nếu chỉ biết khóc than
niềm riêng tư bé bỏng
gió lên rồi
hai mươi bảy triệu mặt trời
đang đỏ lửa
hôm nay

hãy thêm cao
hỡi búa ngàn cân
hãy thêm nặng
niềm ghen ngào tủi hận

lửa bay hồng
thép trui rồi
xanh biếc gió thu
hỡi những bàn tay không
làm nên lịch sử
hỡi những bước chân đi
chuyến núi rung đời
xanh ngắt vượt từng không
làm ngơ ngần loài chim chiến chiến
rẽ sóng mà đi
hỡi kinh ngư
xé gió mà tung
hỡi cánh chim bão tố
« thật đáng phỉ nhổ »
những kẻ nào
bằng lòng
dừng lại
trong bóng tối »

ngẩng đầu cao lên đi
há miệng to được rồi
hãy gào thét nung tinh thần bất khuất
hãy bước tới
chớ bao giờ ngò vực
gió lên rồi
xé ngang trời
sạch không rác rến tanh hôi

căng thêm nữa buổi ơi
hỡi thi sĩ của con người
đồ lửa
hãy thêm
thêm nhiều nữa
lửa
vào tim
củi

vào lò
và gió
gió nữa lên
hãy cuồng nhiệt cho sóng triều trùng điệp
hãy hăng say như vận tốc mặt trời
than
hãy vào lò
và g'ồ
hãy ngàn khơi

hãy bão tố dậy cuồng phong
cho muôn triệu trái tim cùng chín đỏ
cho những chàng thi sĩ tiên phong
có bút thép
và bàn tay bão táp

hãy ở lại với chúng tôi
tất cả
lại gần đây
tất cả
hỡi những thiên thần đẹp đẽ
những đàn con yêu mến quê hương
những chàng tóc xanh
thi sĩ của mặt trời
hãy ngàn trượng
hỡi loài chim bão tố

Saigon, VI.65

« BÀI NGỢI CA DÂN TỘC »

CHINH VĂN

mùa xuân nói xuống

tiếng khóc mẹ bay lên làm nổi nhớ
theo khói hương rợp năm cỏ mùa xuân
cha nằm xuống tan tành cơn súng nổ
trên quê hương cuộc chiến thắm loan dần
đất màu mỡ thiếu bàn tay cày cuốc
nên ruộng đồng cỏ dại đã hoang vu
cha dưới đó có đau từng nấc ruột
mùa xuân qua trên khuôn mặt hàn thù
lửa chiến tranh đốt thui tình yêu đất
cái chết cha bóp nát quả tim này
trên xứ sở hồn ca dao đã mất
nên ngậm ngùi chút nắng mới trên tay
òng đất tắt tiếng ru hời của mẹ
và chôn đi tiếng thá ví của cha
con già nua trên từng năm tuổi bé
nỗi u buồn từ đó cũng can qua
xuân ngập ngừng trước đồng hoang cỏ dại
súng tan tành trên mỗi mảnh quê hương
thôi cha nhé đất tình yêu kết trái
tấm thân già nằm đó hãy rưng rưng
và cuộc chiến thôi đi niềm hắt hủi
mấy mươi năm tiếng súng đủ tan tành
để xuân dừng trên quê hương cát bụi
cho ven hồn cha mọc lá hoa xanh
con cúi xuống hôn tràn lên đất sống
nước mắt này ướp ấm hồn quê hương
cao vừng trán nguyện cầu xuân ước vọng
núi sông tình mau kết trái yêu thương

THANH TÔN

Bong bóng bay

Anh hồi nhỏ vẫn hằng mơ màu sắc.
Hút bọt xà phòng thổi bóng bay cao,
Nhìn vào bóng, thấy mình như rực rỡ.
Nắng buổi chiều và quả bóng vờn nhau

Bóng mang cả ước vọng anh vào đó.
Theo gió trời ào yếm lướt từng đôi
Anh theo bóng suốt những chiều nắng tốt
Lòng tưởng đâu giữ bóng được muôn đời,
Nhưng tay ngắn, những ngón buồn thô bạo
Biết làm sao bắt bóng được cho mình.
Từng chiếc vỡ, tan đi từng ước vọng
Bọt xà phòng rơi lả tả buồn tênh...

Chiều hôm qua nhìn em đang thổi bóng
Miệng thơ tròn nhả nhục ồ ! say mê
Anh biết bóng muôn lần rồi sẽ vỡ
Nhưng em cần, em cứ thổi lên đi.

Rồi em sẽ đón đau và thất vọng,
Nhưng ngày sau, em hẳn biết nhiều hơn
Khi sự thật đập lên đầu ảo mộng
Bóng bay rồi, người đứng khóc, tay không

UYÊN HÀ

bài ca chim

vườn cỏ em cười trong tuổi thơ
lớn khôn ngồi hát trong vũng tối
nước mắt du dương như cung đàn
thoát đau từ nay cho thân mình
suốt đời còn lại tóc xanh xanh

vòng răn cũng mềm như tay mẹ
bụi cây cũng ấm như lòng cha
xin cho tuổi thơ về một lần
suốt đời còn lại chút khô xương

Làm chim bay từ bắc xuống nam
hót lời bi thương đêm như ngày
làm sao tổ ấm trên ngọn cây
làm sao bình an cho loài người
làm chim làm chim khi qua đời

đalat 8-65

NGUYỄN PHAN THỊNH

Ngựa

như những người gù đi trong huyền sử
ta cúi đầu nghe sóng bề dằng cao
ta chợt thương cho những móng chân nào
khi khôn lớn đòi sắc hồng ra tím

ta gục xuống trên mảnh hồn chết lịm
hai vai mòn từng khỗ nhục trần gian
ta lại đi trong gió cát vô vãn
trời đã tối ta tìm đâu ra lửa

rồi ở đó ta một mình kiếp ngựa
ném quê hương vào tiếng hí điêu tàn
thiên lý hề — lời hát rộng thênh thang
ôm gió thổi và chim rừng vỗ cánh

khi chợt thấy quả tim này sắp lạnh
ta tung mình vào vũng tối mênh mông
đồi núi kia ôi thế kỷ chập chùng
ta bỗng nhớ mang mang triều đất cũ

LẠC HÀ

Hoa Từ Chung

Năm phát súng, thốt rồi, anh ngã gục
Ôi Từ Chung ! Ôi Từ Chung ! Từ Chung
Hồn căm dâng lên uất hận khôn cùng
Tội đã hết to lớn : loài lang sói !
Sau màn thừa thất thanh bao tiếng gọi
Của đàn con đang đứng đợi cha về
Anh gục xuống rồi, hồn phách để mẹ
Máu loang đỏ trên nền xanh cỏ ướt,..
Và lòng tôi nức lên muôn tiếng khóc
Một vì sao đã tắt giữa đêm buồn
Đốt đuốc lên, cho ngôi sáng tình thương
Cho bao kẻ điên cuồng nhìn rõ thấy
Hình hài kia, gầy gò biết mấy
Mà dùng chỉ súng đạn với bạo quyền
Anh không có kẻ thù ngoài Cộng Sản cuồng điên
Anh không giết nổi một con chim, con sóc,..
Bàn tay anh chỉ vuốt ve, môi mọc
Tim óc anh chỉ chan chứa tình thương
Đôi mắt anh chỉ u hoài, nhân ái
Và lòng anh trải rộng cảnh thiên đường...
Nhưng đau đớn vô biên và cũng hãnh diện vô cùng
Hình hài đó, bàn tay kia, đôi mắt ấy
Đã làm cho lũ chúng nó kinh hoàng
Chúng sợ anh gieo giắc ánh hào quang
Gieo hoa Dân Chủ, gieo mầm Tự Do
Anh đạp đổ rồi, một thành quách Hung Nô
Bằng cây bút, bằng tấm lòng chân thực .
Anh gục xuống : Hoa TỪ CHUNG sáng rực
Sợi rốn đường cho bao kẻ hôn mê
Trang sử tên anh hoen vàng máu lệ
Đỏ căm hờn và xanh biếc tin yêu.
Trong lòng tôi, lòng bạn, rất nhiều
Lớp sóng vỗ nghiêng sáu niềm tiếc nhớ...
Tiễn anh đi, vạn con tim nức nở
Vạn kẻ thù đang bờ ngõ quí hàng
Giang rộng tay, lòng đất mẹ Việt Nam !
Mà đón lấy hình hài con yêu dấu...

Viết về anh Từ Chung với uất nghẹn

khôn cùng trong lòng tôi

(Trích báo Chính Luận số 531 ngày 7-1-66)

Nỗi buồn trên cao

cây ru bóng đỏ đường chiều
ngủ đi một giấc điu hiu với đời
trên ta một cõi đời đời
trong ta chừng cũng một trời đảo điên
năm đây cát bãi ưu phiền
đêm theo sóng vỗ trăm miền phiêu du
lặn trong em dáng mây mù
lên cao mới thấy niềm u uất lòng
còn trong nhau chút vô cùng
thấp lên cho sáng nỗi buồn của anh
lặn đi bóng đuổi quanh mình
cho lòng tay trở nhánh ngành khổ đau
dấu ca lên nỗi ngọt ngào
con chim đỏ cũng bay mau cuối trời
mà thôi một chút ve vơi
giữ đi em, đó: bóng thời gian qua

HÀ NGUYỄN THẠCH

(miền biển động)

Lời buồn treo cao

cho đêm bùng đóa mặt trời
cho thân thể mẹ qua rồi đón đau
cho em tiếng hát ngọt ngào
cho vùng suy tưởng chở vào giấc thương
cho chim hoa bướm mùa xuân
cho lời kinh kệ tan cơn oán thù
cho tàn binh lửa đôi bờ
cho cảnh đương nước cam lồ vô biên
cho tiêu tan chuyện ưu phiền
cho quê hương đẹp trăm miền tinh khôi
cho em thôi giọng ngậm ngùi
cho sông biển ngọt tuổi đời xanh yêu
cho mây hôn ánh mắt chiều
cho cơn khổi quện mái nghèo thiết tha
cho âu yếm chốn ruột rà
cho ngàn năm đón thực thà vào tim
cho phai hờn giận triền miên
cho tha thứ hết lỗi lầm trong anh
cho vui thắm mộng dễ dành
cho nghìn oan ức tan tành theo chuông

THÁI TỬ HẠ

(hội an)

Hình nhân

Tôi nào chọn anh em
Vậy mà quen lắm thế
Tôi nào chọn cuộc đời
Vậy mà tôi ở đó

Làm vẻ mặt hân hoan
Tôi bi thương tận gốc
Luôn mồm viến lương tâm
Tôi là thằng thất đức,

Hôm nay tôi cất tiếng
Nhưng thật sự vừa câm
Lời tôi trên chóp đỉnh
Nhưng ý nằm dưới chân
Vả sống là yêu mến
Tôi đâu muốn oán thù
Còn chết là tiếc thương
Tôi nào mong cách biệt,
Hôn em, em yêu dấu
Anh vẫn có bạn bè
chào anh, anh lạ mặt
Tôi đâu muốn hoài nghi,
Nhưng tôi đầy uẩn khúc
Sự xấu vẫn qua đi
Nếu tôi đeo mặt nạ
Anh than thở ích gì
Tôi nào định lập tâm
Vậy tôi muốn thái độ

VIÊN LINH



Khôi, rõ ràng nhất là trường hợp Anatole France và Marcel Proust.

TẮT nhiên có người thích nhà này hơn nhà khác; cùng một người cũng có lúc thích nhà này rồi lại có lúc thích nhà khác; và phân tích ra hầu hết nhà nào cũng có sở trường và sở đoản, sở trường ở đâu thì sở đoản cũng ở đó. Vậy thì khi làm văn, làm thơ, ta nên theo bút pháp nào? Điều đó, chắc các người mới cầm viết thường đem ra tự hỏi.

Tôi nghĩ rằng người ta không thể lựa một bút pháp được. Xin đọc giả phân biệt bút pháp (có lẽ nên gọi là tác phong?) và kỹ thuật: bút pháp là cái gì của riêng mỗi nhà: người thì cầu kì, kẻ thì tự nhiên; người thì nắn nết, kẻ thì phóng túng; người thì bình tĩnh, kẻ thì bùng bột; người thì hoạt bát, kẻ thì tế nhị...; còn kỹ thuật thì chẳng riêng ai, nó là cái cách thức làm văn chẳng hạn miêu tả hay tự sự cho hợp cách thì phải ra sao, muốn cho văn nhẹ nhàng, sáng sủa thì phải dùng chữ cách nào, muốn tạo nên nhạc thì phải theo những luật thanh âm nào... Một nhà văn không cần có tài, chỉ có kinh nghiệm thôi cũng biết khéo dùng những kỹ thuật viết; nhưng cả những khi dùng chung một kỹ thuật, mỗi nhà cũng có một bút pháp riêng. Tôi xin cử một vài thí dụ. Cùng dùng kỹ thuật tạo hình ảnh cả, mà bút pháp của Hàn Mặc Tử làm cho ta rờn rợn, hồi hộp:

*Trăng nằm sóng soài trên cành liễu
Đợi gió đông về để lả lơi...*

*Ô kìa, bóng nguyệt trần trường tắm
Lộ cái khuôn vàng dưới đáy khe.*

của Bằng Bá Lân thì cho ta một cảm giác mát mẻ, vui vui:

*Hỡi cô tát nước đầu làng,
Sao cô lại múc trăng vàng đổ đi?*

của Quách-Tấn thì có cái giọng trang nhã, cổ điển:

*Bồn chồn thương kẻ nương song bạc,
Lạnh lẽo sầu ai rụng giếng vàng?*

của Huyền Viem thì có cái vẻ trầm lặng, man mác:

*Trăng rơi nhẹ nhẹ trên sông nước,
Bên chiếc dò khuya bóng lạnh lung;
Gió cũng nghe chừng như nín thở
Đổ vừng trăng lạc giữa không trung.*

CŨNG là nhìn dân quê, cũng có lòng thương họ mà Nhất Linh hay Thạch Lam không cảm xúc như Vũ Trọng Phụng, Nam Cao, Bùi Hiền hay Tô Hoài. Lòng thương của hai nhà trên là lòng thương hại của những người đứng trên bao lơn trong một đồn điền nhìn xuống cảnh lầm than của dân cày; lòng thương của bốn nhà dưới là lòng thương của những người trong cảnh, cho nên bút pháp sâu sắc hơn, cảm động hơn. Mà ngay trong mỗi nhóm, bút pháp của mỗi người cũng mỗi khác: Nhất Linh có giọng lý thuyết của một nhà cải cách, Thạch Lam có giọng nên thơ của người đa cảm; Vũ Trọng Phụng phẫn uất nhất, muốn văng tục, trái hẳn với Tô Hoài (trước cuộc cách mạng) hiền lành mà dè dỏm; thâm trầm nhất là Nam Cao và Bùi Hiền.

Bút pháp của những thi sĩ, văn sĩ đó khác nhau vì cá tính mỗi người một khác. Cá tính khác thì quan niệm khác, cảm xúc khác, và lối phô diễn quan niệm cùng cảm xúc tự nhiên phải khác. Chính cá tính quyết định bút pháp.

Mà cá tính thì do bẩm sinh và tùy thể chất (nó cũng chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh, của sự tu luyện nhưng ít thôi). Cho nên tôi có thể nói rằng bút pháp của ta gần như đã định trước rồi từ hồi nhỏ: nó

là vóc người, là dáng đi, là nhịp điệu của hơi thở, là sự tuần hoàn trong huyết quản. Tất nhiên càng sống thì tư tưởng có thể càng tiến, kĩ thuật có thể càng già, nhưng giọng văn, lối viết thì không thay đổi mấy vẫn nhận ra được. Thơ của Đông Hồ, Vũ Hoàng Chương chẳng hạn, ngày nay vẫn giữ được những nét riêng của mỗi nhà từ thời trước, mà những nét riêng trong thơ ấy, chính là những nét riêng trong tính tình, thể chất của mỗi nhà; điều đó thì sĩ Bàng Bá Lân đã vạch rõ cho ta thấy trong cuốn *Kỷ niệm về mấy văn thi sĩ hiện đại*.

Đứng về phương diện khoa học, không có cá tính nào là xấu; mà đứng về phương diện nghệ thuật, cũng không có bút pháp nào là dở, (nếu biết dùng đúng chỗ). Uy mị có cái đẹp của nó, hùng hồn cũng có cái hay của nó; đẻo gọt là một nghệ thuật mà tự nhiên cũng là một nghệ thuật; ngay như lối văn kiểu cách, tối tăm cũng có lúc rất đặc thế. Tất cả vấn đề là diễn được đúng những cái ta muốn diễn và gây được trong số độc giả những cảm xúc y như cảm xúc của ta.

Hiểu như vậy rồi thì đối với người, khi thấy một một bút pháp khác ta, ta sẽ không vội chê mà còn tìm cách thông cảm; còn đối với ta, ta sẽ can đảm *nhận cá tính của ta, dùng bút pháp nó đã lựa, định cho ta*, đừng ngại sẽ có tật này hay tật nọ, sẽ không bằng nhà này hay nhà kia. Bằng hay hơn là vấn đề phụ, đề độc giả phán đoán, cần nhất là phải khác người: nói cho đúng hơn, ta phải dám là ta, phải thành thực với ta trước hết. Có thành thực mới cảm được người.

T H À N H T H Ụ C có hai nghĩa.

Nghĩa thứ nhất là nếu không cảm xúc, không tin tưởng thì đừng viết, đừng theo thị hiếu của người, đừng về hòa đề cầu danh vọng hay lợi lộc. Thị hiếu của thời đại có

nhiều khi phải, nhưng nếu cá tính của ta không chấp nhận được thì ta ngại gì mà chẳng dám đi ngược trào lưu? Mà nếu chấp nhận được thì đừng vì lẽ không muốn giống số đông mà không theo người.

NG H Ỉ A thứ nhì của thành thực là một khi đã không chối bỏ cá tính của mình thì đề mặc nó định bút pháp cho ta. Ta đừng nên tự nhủ: « Đoạn này diễn một ý hùng, phải dùng bút pháp hùng của Victor Hugo chẳng hạn; đoạn kia diễn một cảm tình lâm li, nên đọc lại Cung oán ngâm khúc rồi hãy viết; tả dân quê ư, nào xem Tô Hoài, Nam Cao nhận xét ra sao; tả bọn thành thị dài các ư, nhớ lại xem Khái Hưng, Nhất Linh đã viết cách nào. » Đã bắt chước là tự từ bỏ mình rồi; không ai tự từ bỏ mình mà được người khác thừa nhận mình bao giờ. Cho nên khi viết phải quên hết các danh sĩ cổ kim đi, quên hết mọi kĩ thuật làm văn đi mà chỉ theo cá tính của ta thôi. Phải như ba anh em họ Viên trong phái Công An đời Minh: « đề cho miệng và tay tự nhiên »; hơn nữa, phải như Hoàng Sơn Cốc đời Bắc Tống, « đề cho chương cú ngẫu nhiên mà thành như đường do sâu đục trong khúc cây ».

Tôi rất ghét lối dạy viết văn mà đưa những bài kiểu mẫu cho trẻ bắt chước, thậm chí ra một dàn bài đầy đủ chi tiết cho chúng cứ theo đó viết lại thành câu nữa; như vậy là giết cá tính của trẻ. Và tôi phục Léon Tolstoi đã đề cho trẻ tự do muốn viết sao thì viết. Ta phải giúp trẻ tự tìm được cá tính của chúng và phát huy cá tính đó, nhất là trong thời đại này mà con người ở khắp thế giới như bị nhồi vào một cái khuôn, theo kiểu con người « mass-man » của Mỹ.

Marcel Proust trong cuốn *Contre Sainte Beuve* (Gallimard) cũng chủ trương như vậy: « (Ngay) những văn sĩ mà chúng ta thán thưởng cũng không thể hướng dẫn

chúng ta (trong khi viết) được vì trong bản năng chúng ta có cái giác quan nhắm hướng như một cây kim chỉ nam hoặc một con bò câu đưa thư vậy ».

Tôi mới nói phải đề cá tính lựa kĩ thuật cho ta (nó luôn luôn lựa rất đúng) tôi nói thêm : phải đề nó lựa đề tài cho ta nữa. Mỗi người cầm bút chỉ rung động trước một số đề tài nào đó ; cảm xúc của họ, sức tưởng tượng, phương tiện phô diễn, cả tới dụng ngữ của họ nữa, chờ sẵn những đề tài ấy và khi gặp được thì phát biểu ra liền rất phong phú. Nếu không gặp mà viết gượng, về một đề tài không thích hợp thì họ vụng về, khô khan làm sao ! Lan Khai chẳng hạn, chỉ hợp với truyện đường rừng ; Khi tả cuộc tranh đấu của thợ thuyền (trong *Lăm than*), văn ông thật là nhạt nhẽo, Vũ Trọng Phụng trái lại, tả đời sống của giới cần lao thì rất sắc bén, và ông đã biết theo cá tính của mình mà không viết truyện đường rừng.

LÀ vì mỗi sinh vật chỉ hợp riêng với hoạt động trời giao phó cho nó thôi. Tầm chỉ tiêu hóa được riêng có lá dâu để nhả tơ. Mà lá dâu cũng để cho tầm ăn rồi mới thành tơ. Làm người cũng vậy. Mozart

chỉ tạo ra nhạc. Tolstoi chỉ sáng tác tiểu thuyết, Einstein chỉ phát minh về khoa học, Bergson chỉ nghiên cứu về triết học. Sống trong một vũ trụ muôn hình vạn trạng, họ chỉ cảm xúc mãnh liệt trước những cảnh nào hợp với hoạt động của họ thôi, và cũng chỉ diễn nổi một cách tuyệt diệu những cảm xúc đó thôi, diễn bằng những phương tiện trong phạm vi hoạt động của họ thôi.

Cồ nhân nói : « cùng nhi hậu công » : có khổn khổ rồi văn thơ mới hay. Không phải sự khổn khổ làm cho kĩ thuật của ta điều luyện lên đâu ; trái lại chỉ những khi sung sướng, nhàn nhã người ta mới nghĩ tới việc điều luyện ; nhưng chỉ những lúc khổn khổ, buồn chán, tuyệt vọng, cái cá tính của ta không bị giáo dục, bị gia đình, bị xã hội kìm hãm nữa, mới xuất hiện được hoàn toàn mà dắt dẫn ngòi bút của ta một cách rất khéo, rất linh. Chỉ những khi đó ta mới thật là ta, mà văn ta mới có sức hấp dẫn mãnh liệt.

Vậy thì cần nhất là phải giữ gìn cá tính, và quy tắc quan trọng nhất trong văn thơ là tuân lệnh nó. Viết là gì, nếu không phải là phát biểu cá tính của mình, là đề cá tính của mình tuôn ra ở đầu ngòi bút rồi, trải lên trên giấy ?

đã phát hành :

mười bài tâm ca

tập nhạc tuyển của PHẠM DUY

bìa và phụ bản của Hiếu Đệ, Thái Tuấn, Nguyễn Trung, Ngọc Dăng

do nhà LÁ BỐI ấn hành

ÔNG Xi-nấp mỉm cười, cau mày :
« Hay là đứa cháu gái muốn kiêu ngạo cái trán sói của mình đây, so sánh mình với loài chim chóc » ! Rồi ông đọc tiếp :

« ... Hồi ở Mạc-Xây bác là tay thiện xạ nổi danh hơn Tạt-Ta-Re thời xưa. Nghĩ vậy cháu dám nhờ bác giúp cháu chuyện này, đó là chuyện... cho cháu xin vài bộ lông già sói. Cháu giắt lông lên nón khi đi học. Dân của thành phố Mạc-Xây sẽ bao quanh cháu mà khen : « Đẹp quá, quý quá ! Tìm ở đâu vậy cô ? » Cháu sẽ trả lời : « Đó là của Bác Xi-Nấp đi công cán ở thuộc địa Nam Kỳ gửi về ». Mong rằng bác sẽ trở tài để lãnh những lời khen danh dự của thành phố Mạc-Xây. Cháu mong đợi lắm. Chị J. cháu B. chú C... hôn bác ngàn cái. Cháu cũng vậy

Ký tên : Cháu Quăn-Đa.

Tái bút.— ở Sóc Trăng chắc còn nhiều kỳ quan lắm ! Mỗi buổi chiều bác có đi Đế Thiên Đế Thích ngắm cảnh không ? Thành phố Thượng Hải dạo này ra sao ?

Ông Xi Nấp đứng dậy vỗ bàn, lắc đầu rồi cười như nắc nẻ :

— Tại sao đứa cháu nọ dốt về địa lý, về cách trí quá vậy ? Năm nay ắt nó thi rớt. Nó xin vài bộ lông chim già sói để giắt lên nón cho đẹp. Thứ lông đen như than hầm, đẹp nổi gì ? Nhưng nếu mình viết thơ từ chối thì đứa cháu nọ cho ông là kẻ nói dóc. Trong mấy bức

1) Moyen faire : có cách nào làm

thư gửi về Pháp, ông há chẳng khoe khoang rằng đất Sóc Trăng này có nhiều sân chim, mỗi buổi chiều chim bay về rợp thành phố, che lấp ánh mặt trời. Không phải ông nói dóc đâu. Có tích mới dịch ra tuồng. Mấy người bạn ở Rạch Giá gửi tặng ông mấy hình về sân chim vùng U Minh. Và ở Sóc Trăng, trong khu đất hoang sát chợ, ông còn thấy lai rai bóng dáng một một vài con chim già sói, thường nằm vào lối thàng tư.

NHƯNG bây giờ là tháng bảy tháng tám, không lẽ viết thơ về Pháp cho đứa cháu gái để đình việc gửi quà ! Ông Xi Nấp hút thuốc thả hồn theo khói rồi chợt gọi bồi vào :

— Cu-li ! « Con-nét » con chim « mềm xối » « cai nai » (cái này) ?

Anh Quới, người bồi của ông, mỉm cười khi thấy ông ta lấy ngón tay mà chỉ lên cái trán sói. Anh nghĩ : Ông chủ của mình sói trán, chắc là ông muốn nói con chim già sói.

Anh bồi gật đầu :

— Quì mông xù !

— Tốt quá ! Tốt quá « Mỗi dăng phe » (1) chết ? Mõa đồn xanh dách à cu li ?

Anh bồi suy nghĩ phương kế ; ông ta thúc dục :

— Biết ? Biết ?

Anh bồi nói :

tuấn huy

TRONG VÙNG YÊN LẶNG

C H I A tay Thạch, tôi đồng ý với hầu là sẽ bỏ đi cuối tuần lễ đó. « Mọi việc tôi sẽ thu xếp ổn thỏa, chỉ cần cậu cương quyết một chút ». Tôi đeo cặp kính râm, vượt qua ngõ tắt. Lối đi chật hẹp đầy những «phuy» nước và vỏ thùng. Tôi định mở cửa, nhưng mắt tôi ngừng lại nơi ô khóa. Tấm danh thiếp của Quyên — người em họ tôi — để lại với những hàng chữ viết nghiêng run rẩy : *Anh Toàn. Cậu em mất hồi 9 giờ sáng nay.* Tôi lặng người đi trong nỗi thảng thốt bàng-hoàng. Đối diện với khung cửa đã ố vàng hoen bầm, tôi đứng bất động — chân tay rủ rượi dư thừa — Rồi lùi thối, tôi đi trở ra phía ngoài lộ lớn. Con ngõ hẹp khúc khuỷu vòng vèo. Khắp nơi là rác rến, bã mía, giấy vụn nhơ nhớp. Vài đứa trẻ chân

tay lem-luốc bò nghịch lê-la. Một con chó nằm ngửa mình đùa-rỡn với bụi nắng. Chỗ cây trướng cá, một người đàn bà Trung-Hoa còng lưng xách thùng nước gạo chua lôm. Những con ruồi bay lên sà xuống như một tấm lưới. Máy phát thanh rền-rĩ điệu nhạc cải-lương. Mùi tôm cá tanh-tươi phủ ám những khung tường long-lở... Bà cụ nấu cơm tháng, ngồi ở bậu cửa, thấy tôi đi ngang cụ hỏi : « Trưa nay thầy Toàn không ăn cơm sao ? » Tôi lắc đầu. Không thiết trả lời. Bà cụ nhanh miệng : « Hồi sáng, có một cậu đi xe gắn máy kiếm thầy đó. Không biết tôi nhìn có rõ không, nhưng hình như cậu ấy đã khóc. Mà chuyện chi vậy ? » Tôi đáp lơ-lửng : « Dạ cháu biết rồi »... Tiếp tục bước, đến chỗ cột đèn, tôi phải đi nhanh để tránh mùi hôi-thối xông lên từ đồng rác ngất cao...

Tôi đứng đợi chuyển buýt trên Saigon xuống. Nhưng đợi hơn nửa giờ vẫn chẳng thấy chiếc nào. Tôi thấy chiếc tắc xi. Người tài xế xua tay lia lịa. Tôi ngoắt chiếc xích-lô máy. Người lái xe hỏi, đi đâu? Tôi trả lời cư xá Lữ-Gia. Ông ta giơ bốn ngón tay làm hiệu: Bốn chục. Tôi ngó kỹ người ấy, tưởng hẳn khùng. Nhưng chưa kịp cất tiếng hỏi, hẳn đã đạp ga cho chiếc xe phóng vụt đi. Từng lớp khói đặc ủa ra khét lẹt... Khi tôi xuống đến nơi, buổi trưa trời nắng chói-chang. Con đường Nguyễn-Văn-Thoại bị ánh nắng mặt trời nung đốt. Những hàng cây đứng im. Những mái nhà lợp bằng *fibro-ciment* sơn đỏ. Tất cả, phơi trải một sự nóng bức ngọt-ngọt khó thở. Tôi rút khăn tay lau mồ-hôi. Và bước vào nhà giữa nỗi yên-lặng ghê-rợn kỳ-lạ... Tôi chào thím tôi, chào họ hàng. Năm tay Quyền và Ân. Mọi người, ai ai cũng nước mắt chạy quanh-như đã khóc nhiều và còn sắp sửa khóc nhiều — Tôi hỏi Ân nho-nhỏ: «Bố đi rồi em?» Ân gật ngoan. Và nhìn về cuối phòng. Ở đó, trên chiếc sập gỗ trải nệm *mousse*, chú tôi nằm ngay đơ bất động. Trên mặt ông, có phủ chiếc khăn tay nhỏ. Và trên thân thè ông, có đắp một tấm lụa hồng. Tôi cắn môi, nhìn ngọn nến đang leo lét cháy, những nén hương thơm nồng, bát cơm quả trứng, và những bó hoa huệ trắng... Bà cụ suôi già với thím tôi đang ngồi ở sa lông bàn chuyện chôn cất và tụng niệm. Một người đàn ông của nhà đồn Đ. B., đang loay hoay trước những con số tính toán giá tiền «Thưa, cụ định bao nhiêu con ngựa? Bao nhiêu lá cờ? — Xin ông cứ làm đăng hoàng. Đòi người ta chỉ có một lần». Tôi không muốn lưu ý đến những lời bàn ra tán vào của họ. Tôi ngồi xuống chiếc ghế, âm thầm nhìn về phía chú tôi nằm. Lúc đó, tôi không thè khóc được. Bởi vì, hình như giữa chú tôi và tôi — giữa một người đã chết và một người còn sống — không có gì là xa cách hết. Tôi tưởng

tưởng, chú tôi chỉ đang nằm ngủ — một giấc ngủ trưa chẳng hạn — Và chúng tôi — những người thức — đều nói năng nhỏ nhẹ, hay không nói gì cả, chỉ ngồi yên lặng... Chính thế, tôi ngồi im. Tâm trí mê thiếp như đã uống thuốc an thần. Đôi mắt mệt mỏi nặng trĩu nhắm khép lại. Tôi thoáng nghĩ đến Thạch — đến cái tổ chức mà hẳn là người móc nối. Tôi tự hỏi «Rồi sẽ đi đến đâu? Có gây được một tiếng vang nào không?» Người đàn ông hỏi «Dạ thưa cụ ông tuổi gì ạ?» — Thím tôi đáp: «Tuổi mao» người đàn ông lầm nhảm: «Tý sửu dần mao ngộ mùi...» — «Ấy lúc sáng, khi cụ Phồn xuống, tôi bảo, ông cụ Phán xuống thăm ông này, ông nói chuyện với cụ đi. Ông cháu nói tôi mệt lắm. Thế rồi...» Có tiếng khóc thút thít. Và những tiếng khóc ấy lan ra rất nhanh. Hai vai tôi rung động như bị ngấm lạnh. Tôi nhớ 7, 8 năm về trước, ngày chú tôi còn làm việc ở Đà-Lạt, tự nhiên ông bị thổ huyết. Nguyệt — con gái ông — và tôi vội vã lên thăm. Chuyển xe đó chật chội — đi từ 8 giờ sáng đến 4 giờ chiều mới tới — tôi ngồi chỗ chiếc ghế thấp, nôn mửa suốt quãng đường dài suốt 300 cây số ngàn... Nơi chú tôi ở, một căn nhà nhỏ trên ngọn đồi cao khu *cité gare*. Sáng sáng, tôi đưa chú tôi đến bệnh viện, qua những đồi và những con dốc cao vút. Nhiều lúc, chú tôi phải dừng lại để thở. Chú là em thứ ba của thầy tôi. Tính tình vui vẻ, và ưa hoạt động. Ngày ở Hà-Nội, nhà chú tôi giàu, và nhà tôi thật nghèo. Nhưng không phải vì sự giàu nghèo ấy mà chú tôi và thầy tôi xa cách nhau. Hình như trong mấy anh em, chú là người thương quý thầy tôi và luôn luôn giúp đỡ thầy tôi tiền bạc. Tôi nhớ ngôi nhà của chú tôi ở cuối đường Bovet. Và căn nhà lụp xụp của chúng tôi ở trước cửa trường học hàng Than — gần đường Bùi Viện — Những lần chú lên chơi, chú dấm dúi cho thầy tôi những món tiền để thầy tôi mua thuốc... Những kỷ

niệm của tôi — với chú — trong đời thơ dại, là những kỷ niệm đẹp đẽ và cảm động. Những ngày tôi được nghỉ làm — tôi còn nhớ là những ngày thứ hai — tôi thường xuống nhà chú, ăn cơm với chú và nghe chú dạy dỗ khuyên bảo. Trước sau, tôi vẫn coi chú như thầy tôi, và thương quý chú cũng như thương quý thầy tôi vậy... Ngày bỏ Hà Nội vào Nam, tôi đi có một mình. Tôi đã nương sống một thời gian với chú — ở Nha Trang, Đà Lạt, và rồi Sài Gòn. Chú thường nhắc nhở Ân, Quyền và tôi phải thương yêu và đùm bọc lấy nhau... Một chiếc xích lô máy ngừng ngay xế cửa. Một người đàn bà — Nguyệt — tất tưởi chạy vào. Nguyệt khóc gào thảm thiết và nằm lăn xuống sàn gạch rầy rụa. Nàng réo gọi người cha thân yêu và kẻ lẽ bù lu bù loa. Tất cả những người có mặt, đều đứng bao quanh Nguyệt. Không một ai khuyên nhủ được. Sự đau đớn quá độ đã khiến Nguyệt điên khùng như kẻ mất trí. Nàng đòi xem mặt chú tôi lần cuối cùng. Tôi giữ chặt người nàng, trong khi Ân từ từ gỡ mảnh khăn nhỏ trên mặt chú tôi ra. Những tiếng khóc « cậu ơi ! cậu ơi ! » huyền não hỗn độn. Lòng tôi tưởng như tan vỡ trước hình ảnh đó. Nét mặt chú tôi vẫn bình thản lạ lùng. Đôi mắt khép hờ. Những sợi râu mọc trên mép rậm rì. Chiếc khăn xếp đội trên đầu làm khuôn mặt ông như ngấn bết lại. Không thể cầm được nước mắt, khi tôi thấy ông giống hệt như cha tôi — một người cha nghèo nàn đáng thương, tôi đã phải chia tay từ mười năm trước — Kính cần, tôi vuốt mắt cho chú tôi. Đôi mắt đó giờ đây mới khép kín lại. Vĩnh viễn... Tôi hình dung những buổi chiều — khi chú tôi ở sở về — Cái bóng gầy còm của ông in đậm trên nền trời đầy mây đen. Những chiều đó, tôi ngồi ngóng đợi chú giữa những ngọn cỏ may. Trong vườn những cánh lá khô xào xạc rụng. Chú

nhìn tôi, bao giờ cũng khoan dung, vui vẻ, mỉm cười. Tôi nhìn cây *mimosa*, những cánh lá lẫn lẫn xám trắng như phủ sương, tôi nhìn cái áo dạ cũ kỹ của chú — tránh lòng nhớ đến cha tôi, và thấy ngậm ngùi thương sót cả hai... Bao giờ cơm nước xong, chú cháu tôi thường vừa ngồi uống nước trà, vừa bàn những chuyện thời thế xa gần. Chú tôi thường kể cho tôi nghe những khó khăn ở sở. Cả những kỷ niệm thuở thơ ấu của ông. Và những huyền thoại về gia đình tôi trước kia... Có đêm, trời lạnh, chú cháu tôi cùng chui vào một căn buồng nhỏ — nằm trong chần ấm chuyện trò. Những lúc ấy, tôi cảm thấy không còn lẻ loi. Và tôi biết rằng, chú cũng thương tôi như thương một người con của chú... Một lần, chú tôi bảo mặc quần áo tràng hoàng, đưa tôi xuống nhà một người quen mở tiệm bán vàng ở gần chợ Đà Lạt. Chú định xem ý tôi, nếu tôi bằng lòng, sẽ hỏi cho tôi cô em gái của bà chủ tiệm vàng. Nhưng tôi không ưng. Chú không mấy vui. Hình như lúc nào chú cũng quan tâm đến việc vợ con của tôi, và mong sao tôi gặp được một người hiền lành tử tế... Mảnh khăn đã đập lại. Một con ruồi bay lên. Chúng tôi căng hai miếng vải xô lớn làm thành một tấm màn. Chú tôi nằm sau tấm màn đó. Tôi lướt nhìn bức tranh vẽ một thiếu nữ ngồi đánh dương cầm. Trong cảnh tang tóc này, bức tranh đó thật lạc lõng và lờ lợt. Nó sẽ được tháo xuống. Cất đi. Để thay vào bằng những bức trướng đen, những vòng hoa cườm... Ở nhà trên, Lam quần quai nôn mửa mặt xanh mặt vàng. Lam bị cảm đã hai hôm nay. Và trong cơn sốt, nàng mê sảng những chuyện hải hùng kinh dị... Tôi đặt tay lên trán Lam. Vầng trán nóng như nung lửa. Tôi nhìn tất cả các em — nghĩ đến cảnh côi cút đau buồn của chúng nó. Khôi ở lại Hà Nội — Khôi đã có vợ và có

con. Nga cũng ở lại Hà Nội. Nga cũng đã có con và có chồng. Quý ở trong này, chồng Quý — một sĩ quan ưu tú đã qua đời. Nguyệt, Hương đã ở riêng. Quyền mới tốt nghiệp lớp hoa tiêu quan sát. Ân thì đang học y khoa. Lam và Quyền học trường Hưng Đạo... Từ ngày bỏ cơ nghiệp vào Nam, chú tôi đã nghèo đi nhiều. Dành dụm từng cắt từng đồng, chú tôi mới mua nổi một căn nhà nhỏ ở hẻm Nguyễn Thiện Thuật. Khi Quý được cấp nhà trong khu cư xá này, chú tôi bán căn nhà kia đi, dọn về đây ở chung, đề « cha con, ông cháu dựa vào nhau mà sống »... Tôi thầm phục sự nhẫn nhục và sức chịu đựng của chú. Chú tôi đã phải đi làm — những công việc nặng nhọc mà ngày còn ở Hà Nội chưa bao giờ chú tôi nghĩ tới — Chú đã cố gắng chừa bỏ thuốc phiện — đề chắt chiu gây dựng lại một cơ nghiệp mới, từ con số không rách nát. Tôi bụm tay dưới cằm. Đứng ở ban công nhìn xuống khu biệt thự đang được xây cất thêm. Tôi chợt nghĩ đến Dung — người đàn bà phấn hương — dạo ấy tôi suýt lấy làm vợ. Những ngày đêm mê mết theo đuổi nàng. Những phút vui — như con thiêu thân ném mình vào lửa đỏ. Tuy ở Đà Lạt, nhưng chú tôi cũng phong thanh biết chuyện. Một dịp rằm tháng tám, chú tôi xin phép nghỉ sở về Sài Gòn, tìm gặp tôi đề hỏi cho rõ đầu đuôi. Tôi nhớ bữa đó, chú tôi cho tôi, Quyền và Ân đi ăn chả cá. Tôi ngồi im nhìn những cánh lá rau thì — và nhìn những con ốc nhồi thịt bằm với lá gừng. Có lúc tôi hoảng sợ, vì định ninh thế nào chú tôi cũng la rầy mắng mỏ... Nhưng tuyệt nhiên, không. Bữa ăn trôi đi một cách hoàn toàn êm thắm. Chú tôi nhấp từng ngụm rượu cầm. Và nhắc lại những món ăn mẹ tôi hay làm trước kia. Quả tình, lúc đó, tôi ăn năn hối hận. Vì sự nhắc-nhở ấy đã vẽ lại trước mắt tôi một người mẹ khổ-cực nghèo-nàn.. Và tôi tự hiểu, là tôi không được quyền chơi bời lêu-lồng, khi cha mẹ, anh chị em tôi

còn đói nghèo như thế... Cho đến phút chia tay, chú tôi không đả-động gì đến việc tôi đi lại quen biết Dung. Chú chỉ ôn-tồn hỏi : « Thế nào, cô ấy khá không ? Cháu thương cô ấy chứ ? » Tôi im-lặng, vì cảm thấy vô cùng hồ-thẹn. Tôi nhìn rất lâu mái tóc bạc trắng của người — dưới ánh đèn lấp-lánh đường Phan-Bội-Châu... Tôi chạy vào hiệu Đông-Hưng-Viên mua một hộp bánh nướng. Những ông sao bằng giấy kim-tuyến lung-linh và tan-vỡ ra trong đôi mắt ướt lệ của tôi...

BÀ con họ hàng đến mỗi lúc một đông. Những tiếng khóc òa lên rồi nín im tăm tức. Dưới mảnh lụa hồng, chú tôi vẫn nằm yên, như một pho tượng. Quyền đã đi rửa tấm ảnh lớn. Hình chụp chú tôi cách đây đã lâu, ngày chú còn ở Đà-Lạt. Chú mặc áo *pardessus* trông to-lớn khỏe-mạnh. Đôi mắt chú hấp-hiu nhìn như xa-xăm. Thốt nhiên, tôi lại hình dung đến những luồng hoa sỏi, hoa hồng chú tôi trồng ở ngay đầu nhà. Bên kia là bờ giậu, là khu vườn xanh mát — cuối con đường kia những tòa biệt thự quét vôi màu trắng. Chú tôi thường đứng hàng giờ nhìn sang nóc trường Yersin vút cao. Có lẽ những giây phút đó, tâm-hồn chú tôi đã gửi về một miền quê-hương xa lơ xa lắc... Khi bỏ Hà-Nội ra đi, chú tôi đã bỏ lại đằng sau lưng tất cả; những gì ông mến-yêu và những gì ông dành-dụm suốt cả một đời người... Các em tôi bùng lên những ly bột sắn trắng mát và những tách cà-phê đen nóng. Tôi nâng tách cà-phê, uống cho người tỉnh-táo. Bên ngoài chiều đã xuống. Những bè mây màu xám trôi bay trên vòm trời thành-phố u-buồn. Tôi nhìn bà nội tôi đang ngồi ở chiếc ghế tràng-kỷ tay lằn tràng hạt và miệng lầm-râm niệm Phật. Những chiếc tắc xi nối tiếp nhau đỗ ở bên phía trường điện. Vợ chồng Nhân và mấy đứa con đang băng qua lộ. Bọn họ mới ở Quy-Nhơn vào trưa nay. Chắc tất cả, chưa biết tin chú

tôi đã mất; Những tiếng khóc lại cất lên thay tiếng chào hỏi thông thường. Chúng tôi — tất cả chúng tôi — đều nhìn nhau bằng cay đắng sót sa. Vì tất cả đều biết trước ngày hôm nay sẽ đến... Mấy tháng trước tết, không thể gắng gượng được nữa, chú tôi xin thôi sở làm. (Một trạm xăng Caltex mới xây ở cuối đường Trương-Minh-Giang). Theo lời khuyên của vợ chồng Nhân, chú tôi ra Quy Nhơn vừa dưỡng bệnh vừa nghỉ ngơi. Những y-sĩ Đại-Hàn đã giải phẫu chỗ bụng, và cho biết chú tôi bị *ung-thư gan*, chẳng còn sống được bao lâu nữa. Buổi chiều xuống rất chậm, trong khi không khí oi-bức như sắp sửa mưa. Mồ hôi chảy ra ướt đầm tất cả các lưng áo. Các cụ các bà vừa meo máo vừa bàn tính chuyện chôn cất, và cắt đặt mỗi người một công việc. Tôi ngo ngác nhìn thân thích họ hàng, tưởng như nhìn những hình bóng mờ ảo trong khung gương hồng... Cả đêm đó, tôi về nhà thấp thỏm không tài nào ngủ được. Hình ảnh chú tôi, với khuôn mặt gầy ốm xương xẩu, những sợi râu, và nước da vàng lạnh — in sâu vào tiềm thức tôi thành một ấn tượng không thể xóa bỏ. Tôi uống hai viên *binotal* đợi đón giấc ngủ vất vả khó khăn. Và suốt đêm, tôi nằm mơ thấy được sống ngược về những kỷ niệm cũ. Chúng tôi quây quần ăn cái tết thứ nhất ở Đà-Lạt. Những bông hoa đào. Không khí rét lạnh và tiếng pháo nổ râm lan khắp cả bốn phía rừng núi. Ngày mồng bốn, vợ chồng Nhân phải về Tuy-Hòa. Chiếc xe cũ không chịu nổi máy, tất cả anh em, chú cháu chúng tôi phải xúm lại để đẩy. Rồi cái tết thứ tư, chú tôi hẹn sẽ về Saigon, nhưng đến tối 30, vẫn chưa thấy chú đâu. Tôi, Ân, và Quyền ra đứng ở sân ga mong ngóng... Những buổi tối, chú tôi, và tôi rủ nhau đi ăn cơm tây. Một tiệm nhỏ ở một phố khuất. Những ngày cúng giỗ tổ tiên, điệu bộ chú tôi trịnh trọng kính cẩn. Một buổi sáng, ở Saigon, chú thím tôi đưa tôi

đến nhà một người bạn quen — để cho tôi xem mặt một cô gái nào đó. Trong giấc mơ, hình bóng Thi cũng phảng phất lớn-vỗn như một mùi hương thơm. «Sao anh không cho chị ấy đến. Đề hôm nào khỏi hẳn, chú phải đi xem mặt người cháu dâu tương lai của chú mới được». Tôi vùng dậy, lúc 5 giờ sáng. Lối xóm vẫn ngủ yên. Trừ ngoài lộ lớn, tiếng động cơ xe xích lô máy chạy vụt qua rầm rộ. Lễ nhập quan, và lễ phát tang. Tiếng khóc từng hồi xé gan xé ruột. Những vòng hoa và những bức trướng. Những bao nến và những thẻ hương. Thân thể chú tôi bị bó chặt lại, và đặt nằm giữa chiếc quan tài. Chung quanh chen phủ đầy trà. Một vị thượng tọa — mặc áo cà sa vàng, đến tụng niệm. Tất cả chúng tôi ngoan ngoãn quỳ xuống để nghe người giảng về lễ vô thường của kiếp người. Tôi cúi xuống nhìn những vòng tròn nổi tiếp in trên sân gạch hoa — tưởng đó là những dây thép gai — Tôi sẽ từ bỏ cuộc sống yên ả này. Tôi sẽ dẫn thân vào một cuộc hành trình không biết bao lâu và chẳng có lối ra. Một nỗi buồn từ một chốn xa xôi nào kéo tới. Tôi cắn môi và hai dòng nước mắt chan hòa... Lần lượt, chúng tôi được phát tang phục. Quyền và Ân tay chống gậy, đầu đội mũ rơm. Tôi nhìn một chiếc mũ và một chiếc gậy để ở góc nhà — những cái đó dành cho Khôi — người con trai lớn không có mặt ở miền Nam. Sự hồi tưởng trong trí óc tôi hoạt động không ngừng không nghỉ. Năm đó, Khôi bỏ gia đình trốn ra hậu phương. Có lẽ vì Khôi đã cảm thấy sự nhục nhã của những thanh-niên sống khô-héo trong vùng tạm chiếm. Ngày Khôi đi, gây một sừng-sốt lớn lao cho cả tộc-họ, nhưng chú tôi không hề oán-trách gì Khôi. Chú nói, Khôi đi là đúng. Nó phải theo gương thằng Luân và thằng Cầu. Mãi khi hiệp định Genève được ký-kết, Khôi mới lui-thủi trở về, sau những tháng năm dài bị cầm tù — vì cha mẹ Khôi thuộc

thành phần địa-chủ. Khỏi một mực khuyên chú thím tôi nên bỏ vào Nam. Nhưng chú tôi phần vì tiếc của, phần vì lo sợ vào Nam chẳng biết làm gì để sống, nên ngập-ngừng ở thể chân trong chân ngoài... Tôi nhớ một ngày cuối đông, Khỏi và tôi đạp xe về thăm một người cô họ ở làng Hậu-Xã. Sáng hôm sau, vui chân, chúng tôi đạp miết về tận Sơn-Đông — thăm cô đồ Vĩ — và sang Yên-Sở thăm chú hai Trác. Con đường từ cầu Phùng qua khu Sáu Giá gỗ-ghề. Hai anh em cúi mọp người đạp xe ngược chiều gió rét. Về đến Trạm Trôi, chúng tôi ghé vào một quán lá bên đường ăn hai tô bún riêu nóng và mấy đồng kẹo bột. Khỏi kể cho tôi nghe những ngày kháng-chiến gian-khổ mà Khỏi đã tham dự. Cả những tình yêu và những lần được hưởng thụ bất chợt trong những chuyến đi đêm. Tôi bùi-ngùi khi Khỏi nhắc đến cái chết của anh Cầu. « Để mà làm gì? Kết cục cho ai? Hay là những kẻ chết bao giờ cũng là những kẻ thua-thiệt ». Tôi đưa cho Khỏi điều thuốc Cotab. Chúng tôi cùng mỗi lửa, và nhìn như ngăm muốn nói: « Tương-lai bọn trẻ chúng ta đều quá mù-mờ. Rồi đây chẳng biết chỗ nào là chốn an-thân ». Khỏi hỏi anh Toàn có đi không? Tôi đáp tôi chưa định gì hết. Cái quan-trọng là sẽ sống thế nào? Và liệu có thích-nghị được những hoàn cảnh đổi-thay?... Chung quanh tôi, ai nấy đều sụt-sịt khóc. Tiếng mõ tiếng chuông và tiếng kèn trống rền-rĩ thảm-buồn. Tôi nhìn Hồng và Nguyệt Nhớ những ngày ấu-thơ êm-đềm ở Hà-Nội. Hồng có chiếc xe đạp bằng *duralumin* và chiếc đàn lục-huyền-cầm hạ-uy-di. Hồng thương tôi lắm. Nàng thường cho tôi mượn xe đạp, để phóng lượn lên đường Cồ-Ngư ăn bánh tôm, và cho tôi mượn cây đàn, để sang nhà nhạc-sĩ Nguyễn-Văn-Khánh — một căn nhà nhỏ sát ga hàng Cỏ — học nhạc. Hồng yêu Nhân và đã nhận lời lấy Nhân. Chuyện đó, chẳng hiểu sao tôi cứ buồn mãi. Còn Nguyệt học trường các Mẹ, và học

thêm dương-cầm bên Âm-Nhạc học.Xá. Ngày đó, Khỏi đi vắng, nên ở nhà chỉ có Hồng và Nguyệt là lớn. Chúng tôi dễ thân nhau, và thường rủ nhau đi xem chớp bóng, đi chợ phiên, đi ăn thịt bò khô, về nhà cô Liên ăn cơm, hay lên nhà hát lớn xem ban ca-kịch (Gió Nam) mới từ Saigon ra Hà-Nội. Ngày Hà-Nội gần tiếp thu, Hồng, Nguyệt, tôi và mấy người bạn học các trường Chu-Văn An, Trưng-Vương, rủ nhau về tận Văn-Đình — vượt qua vòng đai của quân-đội Pháp — Đêm trăng suông, chúng tôi mò mẫm lội qua những cánh đồng úng nước để dự một buổi liên hoan của « vùng giải phóng ». Những thanh niên nam nữ mặc quần áo nâu sồng, ca hát và nhảy múa theo điệu « *sol do mi* » xa lạ. Bọn chúng tôi lạc lõng tủi buồn, khi họ đề bêu chúng tôi là bọn người thành phố tiểu tư sản, hoặc tay sai và con đẻ của thực dân... Sau chuyển đi « tìm hiểu » đó. Hồng vào Nam theo chồng. Tôi ở lại 5, 6 tháng rồi trốn đi sơ diệp Tết. Gia đình chú tôi cũng cuốn gói đi vào dịp này. Hôm gia đình chú tôi vào tới Saigon, đang có trận đụng độ giữa quân đội quốc gia và quân bình xuyên... Ân, Quyền, Lam, Huyền thấy đều nhỏ dại. Tôi nhớ những tấm hình chụp chung với Ân Quyền ở Hòn Chồng. Suốt bao nhiêu năm qua, cuộc đời của chúng tôi đã bao lần đổi thay. Những người nhỏ dại đã lớn. Những người lớn đã trưởng thành. Những người có gia đình đã có thêm những nhiều con cái. Ngày tháng ghi dấu rõ rệt trên thân thể Huyền, Lam — trên nét mặt ưu tư của Quyền, Ân — và trên hai vũng mắt sâu trũng của tôi. Chỉ có tôi là chưa làm nổi việc gì. Tắm lược mỗi ngày mỗi xiết chặt hơn. Tôi như con thú, quanh quẩn bò đi bò lại trong đó, nhưng chưa ra thoát...

NHỮNG người quen đến phúng điếu giữa tiếng kèn não ruột. Mấy cô bạn của Huyền và Lam mặc áo dài trắng khệ

nệ bụng những vòng hoa. Bạn của Quyền bận quân phục, đội mũ kết xanh có vành ngân tuyến. Các bạn bè của Nguyệt đi xe hơi sang trọng. Có cả các bà sơ, các dì phước ở bệnh viện Nhi Đồng. Tất cả, ai ai cũng đứng nghiêng mình trước linh cữu của chú tôi — và an ủi thím cháu, anh chị em tôi những lời dịu nhẹ. Khi thượng tọa đi khỏi, ông thầy cúng mới giờ đồ nghề. Ông bắt quyết và đọc thần chú nghe vừa khôi hài vừa quái dị. Tôi không dám bật cười, khi ông so sánh với chiếc thuyền nan — lênh đênh giữa con sóng lớn. Tôi mân mê những ngón tay chai sạn của mình. Liệu mày có dám chèo tới cùng? Hay mới được nửa chừng đã buông trôi đầu hàng, mặc dòng nước cuốn xuôi, và chiếc thuyền lật úp? Bên ngoài, gió đột nhiên thổi mạnh. Lá màn đêm bay phấp phới. Và những ngọn nến cháy vệt đi như sắp đến nơi. Bọn trẻ con lối xóm, xúm xít chỗ bờ rào nhìn ngó, chỉ trỏ. Tôi nhìn những đợt khói nghi ngút tỏa bay, trong khi nắp ván thiên của chiếc quan tài được đẩy lại. Mặt gỗ phẳng lặng màu đỏ, đứt khoát chia lìa chúng tôi ở một thế giới âm thầm khép kín... Khi lễ dứt, tôi đứng lên, hai đầu gối ê ẩm đau mỏi. Tôi nhìn những chiếc mũ mấn, những giải khăn sô, tưởng như tất cả đang xáo trộn theo một biển cổ lớn lao. Thím tôi bảo tôi ở lại ăn cơm nhưng tôi khước từ. Con đường đất đỏ vào khu cư xá, bụi bay cuốn lên từng lớp mù mịt. Chân tôi đá một hòn sỏi lăn đi. Cuộc đời cũng sẽ lăn đi như thế. Tôi nhìn những ngọn đèn đường mới bật sáng, chói le lói dưới những chùm lá lao xao. Phía tây, những lớp mây đỏ ửng đáng chiều. Tôi bàng hoàng tưởng như buổi chiều nay là buổi chiều tận thế. Ngoảnh lại, tôi nhìn cây hoa ngọc lan và cây tầm ruộc bờ phờ. Những chần song sắt uốn cong như những móc câu. Tất cả, đối với tôi, như đều mang

cái vẻ tàn phai héo úa trong cùng đáy tâm hồn... Về nhà, tôi để nguyên quần áo, nằm vật xuống giường. Từ căn bếp ngôi nhà kề cận, bay thoang thoảng mùi khói dầu hôi, làm ngứa mũi và ngứa cuống họng. Tôi vợ chai rượu thuốc, tu bữa một ngụm. Máu chạy dần dạt hai bên thái dương, tôi muốn vùi sâu cả thể xác và tâm hồn vào cơn cuồng say mê mết. Nhưng dưới lòng ngỗ, những người đàn ông đi chơi bởi nói cười hồ hởi. Bỗng nhiên, tôi muốn bước theo họ vào trong đó để ôm xiết đùa rěn với một người đàn bà, và để mặc những nỗi bứt rứt trần trề nhảy nhua... Trên trần nhà, một con thạch sùng bò quanh ống đèn nê ông. Nó đuổi bắt những con muỗi mát. Mắt tôi nhoe đi. Tất cả trở lại bình di và mờ nhạt như đời sống buồn tẻ hàng ngày. Giây phút ấy, tôi muốn nhìn thẳng vào những cái tôi ước mơ. Chứ không chỉ nhìn thấy màu đen tối tăm của thực tại. Nhưng thế nào? Những ước mơ của con người không bao giờ có thể nhìn thấy — dù ở xa hay gần — kể cả những ước mơ không tưởng của bọn Thạch và tôi... Tôi vùng dậy, sang hàng xóm, mượn cái solex, phóng xuống nhà Thi hấp tấp. Con đường Lê Văn Duyệt dài thăm thẳm. Qua ngã ba Ông Tạ, một chiếc xe nhà binh chạy ngược chiều, chiếu đèn pha sáng chói, làm tôi cuống quýt suýt đâm phải một đứa trẻ. Mùi phân ngựa trong trại chăn nuôi nồng nặc, khiến mũi tôi nghẹn tắc. Tôi tắt máy, dựng xe ở bên ngoài bờ rào. Thi đang ngồi học sau vương cửa sô. Tôi định bỏ về. Nhưng Thi đã thấy. Nàng chạy ra. Tôi ngoắt Thi tới chiếc ghế xích đu ở cuối vườn. Thi hỏi, anh đi đâu bây giờ mới xuống? Tôi thở dài. Ở nhà trong có tiếng trẻ khóc. Thi lại hỏi, anh ăn cơm chưa? Tôi đáp rồi. Người anh có mùi rượu. Chắc anh lại mới uống rượu? Tôi im lặng, ngửa mặt nhìn những ngôi sao tung tóe trên cao. Mạn Tân Sơn Nhất, tiếng máy bay lên

và hẹp có nhiều đoạn bị đào được lấp lại đất đá lổm chổm làm chiếc xe lắc lư như muốn lật. Những cây lớn đứng hai bên ngã nằm ngổn ngang giữa đường. Ở vài cây cầu bị giựt sập nên xe phải bò xuống con đường đất dưới cầu đi qua. Tôi mơ màng thấy đứa con gái cũng đi một xe. Khuôn mặt đầy đặn có nốt ruồi đen ở má. Cặp mắt đen buồn. Nó lấy tay dí vào mái tóc uốn cao, tôi trông thấy khoảng gáy trắng của nó. Nó không bao giờ dám nhìn chính vào mặt tôi. Người đàn bà Tàu mập ngồi bên cạnh tôi, mặc áo bông ngắn tay làm tôi nhớ mẹ tôi. Tôi đến nhà Triều thì mặt trời đã lặn. Vừa trông thấy tôi, Chị Tâm niềm nở reo lên : A, em. Vắng em lâu rồi. Vào nhà em. Thằng Triều nghỉ lễ mới về đó. Tôi cúi đầu chào. Bà hỏi : sao cháu đi tối vậy ? — Thừa buổi mai bận dự lễ nên xe không chạy. Triều ở ngoài ngõ đi vào thấy tôi nó cười. Thấy vai Triều có vác cây cuốc tôi nói : Chào bác nông phu đi làm ruộng về. Triều cười : tao ngờ nhân được thư của tao mày không ra đây vì đường sá nguy hiểm chứ. — Tao đánh bao đi liều vì buồn và nhớ mày quá ! Triều đi vào nhà nói : mày làm như tao là tình nhân của mày không bằng. Ngày trước hai đứa cùng ở chung một gác trọ, học trường tỉnh. Triều hơn tôi một tuổi. Hai đứa cùng học một lớp Triều có dáng dấp khỏe mạnh. Những buổi chiều chúng tôi thường ra sân vận động đá banh hay đi tắm biển. Sau đó Triều bắt banh cho nhà trường. Triều bơi rất khỏe, tôi theo nó ra ngoài khơi nhiều khi đuối sức. Buổi tối hai đứa

thường rủ nhau đi ciné hay thất thểu ngoài thành phố.

NƯỚC mát làm tôi khỏe thêm người. Tôi phơi chiếc khăn ướt trên dây thép gần giếng, căng từ mái nhà bếp đến cây khế, rồi đi vào nhà. Triều đứng xếp mền ở giường. Đứa con gái, con chị Tâm ở dưới bếp bưng lên mâm cháo, giữa có đĩa đường cát. Nó đặt chiếc mâm trên divan rồi đi xuống nhà dưới. Triều ngồi xuống tay cầm đĩa nói :

— Mày trông cháu Lệ dạo này lớn và đẹp phải không ?

Tôi mỉm cười gật đầu :

— Ừ. Hồi kỳ nghỉ hè năm kia tao ở đây thấy nó còn chơi đất với trẻ nít, tắm trường ngoài sông, đứng vừa bằng mặt bàn chứ mấy. Bây giờ lớn thật mau.

— Năm nay nó được vào trường trung học công lập rồi đó.

Triều là con trai độc nhất trong nhà. Cha Triều chết đã lâu. Mẹ Triều đã già. Chị Tâm, chị cả của Triều có chồng sinh Lệ được mười tuổi thì chồng chết. Mẹ con chị Tâm dọn về ở đây. Triều và Thanh đều đi học. Thanh là em gái út của Triều. Dạo tôi và Triều lên năm thứ tư bậc trung học, thì Thanh mới bước chân vào ngưỡng cửa trường nữ trung học nội trú. Những ngày nghỉ học Triều và tôi thường tới trường đón Thanh ra ngoài đi chơi. Hồi ấy Thanh ngây thơ và nói cười hồn nhiên. Tôi xem Thanh như một đứa em gái. Những kỷ niệm của chúng tôi chất chứa tràn trề.

Ăn điểm tâm xong, tôi đốt thuốc rửa Triều đi dạo ngoài đồng cho ắm. Chúng tôi đi chân không ra cửa sau ngang qua giếng rồi lách rào ra đồng. Dưới chân tôi trải ra một tấm thảm nhung rộng xanh lúa non. Dọc theo hai bên bờ sông có những cây dừa đứng kề lá với nhau. Mùi nước phèn ở dưới ruộng hắt lên mũi làm tôi khó chịu. Tôi lấy trớn nhảy qua chỗ hẹp của con mương. Triều đứng lại rình bắt con chuồn chuồn hùm. Tôi cúi xuống hốt một nắm cát ném xuống mương. Triều chạy lại gần tôi nói :

— Hồi nhỏ tao muốn học bơi người lớn họ bảo bắt chuồn chuồn để cắn rồn sẽ biết bơi. Tao làm theo nó cắn đau như bị điện giật.

TÔI giành con chuồn chuồn ở tay Triều, ngắt đuôi, lấy cộng cỏ đút vào chỗ đuôi bị ngắt rồi thả nó là là bay lên, reo :

—Ồ ! Mày trông chiếc phi cơ của tao đang cắt cách.

Triều cười theo :

— Trông mày có vẻ ngày t hơ lão thật !

Nắng sớm mai làm tôi bắt đầu nóng da mặt. Mồ hôi chảy lấm tấm. Tôi ngồi xuống núp dưới bóng khóm tre giữa đồng. Triều đi xuống mương rửa chân. Tôi lấy tay chùi mồ hôi. Chính bờ cát lớn có khóm tre này chúng tôi đã ra đây hóng mát nói chuyện vui vẻ vào những buổi chiều. Tôi liên tưởng đến những

ngày sống với gia đình Triều. Chúng tôi vẫn bên nhau trong ba năm liền trôi qua, đến kỳ nghỉ hè năm kia Triều dẫn tôi về đây chơi. Thanh theo thời gian ấy lớn lên. Thanh đang bước vào tuổi dậy thì. Thân hình nở nang cân đối. Mắt long lanh. Môi mọng đỏ. Đặc biệt mái tóc thề bỏ xòa dợn sóng sau lưng. Thanh đã bắt đầu ngưng ngáp làm dáng. Đôi khi tôi bắt gặp Thanh đứng một mình nghĩ vẩn vơ, buồn xa xôi. Tôi nhớ một hôm tôi và Thanh đang ngồi ngắm nghía mảnh trời chiều có những đám mây hình dạng khác nhau đẹp đẽ. Thanh chỉ tay nói : Anh thấy chiếc lược bằng mây trắng kia không ? Tôi nhìn theo tay Thanh : Ừ. Chiếc lược đẹp thật. Giá bây giờ anh có chiếc lược thiên nhiên đó anh sẽ tặng em làm kỷ niệm để em sửa soạn mái tóc của em cho đẹp mãi. Thanh ngắm nghĩ trong giây lát nói : Nhưng sợ vì một trường hợp nào đó mà em phải cắt bỏ mái tóc này đi để uốn thì chiếc lược của anh sẽ không còn trọng dụng nữa. Câu nói sâu sắc này của Thanh mà hôm đó tôi không hiểu gì cả. Tôi đã rạo rức mỗi khi gần gũi Thanh. Bây giờ nghĩ lại tôi hiểu Thanh đã thầm kín yêu tôi trước hôm đó. Tôi đã lầm. Thanh vẫn đối xử với tôi như Triều. Tôi đã âm thầm yêu Thanh. Tôi có cảm tưởng mình như một thỏi kim loại mà Thanh là một thanh nam châm. Tôi bị hấp lực của Thanh lôi kéo. Tôi muốn nói lên hay làm một cử chỉ nào để biểu lộ tình yêu với Thanh. Nhưng Thanh quá tự nhiên gần như ngô nghê đã làm tôi ái ngại. Bao giờ tôi cũng muốn làm người anh đường hoàng của Thanh.

Tôi tự kìm hãm và an ủi. Thanh là một pho tượng đẹp xinh xắn của tôi. Nhưng phải đứng đằng xa ngắm nghía, chứ không được dùng tay nâng niu.

TRIỀU ở dưới mương đi lên, tay đánh nhịp, miệng huýt sáo theo điệu nhạc twist. Đến gần tôi nó nói :

— Những ngày đi bẫy chim dọc theo bờ mương này thú thật hả ?

— Thú thật. Thằng Di có hai con sáo trâu đen mượt con lớn biết nói từng tiếng một, còn con nhỏ cả ngày há mỏ đòi ăn. Chiều nào thằng Di cũng xách lồng ra đây bắt mồi cho hai con sáo ăn. Tao và mày thích sáo ghê gớm nên nài nỉ thằng Di mãi nó cho được con sáo n'ỏ. Hồi đó bọn mình lớn tòng ngồng cả mà vẫn còn thích sáo.

Triều đứng trầm ngâm lục soát trí nhớ :

— Bọn mình mua chiếc lồng mới hai chục bạc, bỏ con sáo con vào nuôi nhưng sau nó trúng gió chết mất. Tôi nghiệp thằng Di đã chết theo con sáo rồi !

— Sao thế ?

— Nó xin nhập ngũ và bị tử trận.

— Nó mới chết năm ngoái này à ?

Triều im lặng gật đầu.. Bây giờ Di đã chết rồi. Những người chung quanh tôi đã chết. Mỗi ngày lại thêm thêm vào lòng đất. Chiến tranh thật phi lý. Nó chỉ tạo sự công bằng về đau khổ mà thôi. Tại sao người ta phải dựa vào giải pháp đâm máu này chứ ? Thôi đừng mệnh danh nhân đạo ! Hạt nhân đạo đem

gieo trên chỗ đầy tử thi và thù hận thì sẽ được quả phi nhân đạo. Rõ thật non mửa và khôi hài ! Triều quay lưng lại nói :

— Đi tắm sông đã :

TÔI theo Triều đi trên những bờ ruộng về phía dòng sông. Tôi đưa hai tay lên che nắng. Những cọng cỏ vương dưới chân tôi. Tôi chợt nhớ những ngày nghỉ thường về làng thăm mẹ, ra đồng thăm ruộng hay xem giặt lúa. Nơi đó có những người nông dân làm ăn cần cù, vất vả. Bát mồi hôi đổi lấy bát cơm. Họ thật thà, chất phác. Những danh từ cách mạng, giải phóng, cải cách xã hội, độc lập quốc gia đối với họ thật mơ hồ, vô nghĩa vì những nhọc nhằn, khổ sở. Chỉ có manh áo, chén gạo để mặc cho ẩm, ăn cho đỡ đói rét là thiết thực hơn cả. Họ đang chờ sự cứu giúp ! Chúng tôi đến bờ sông giữa sự vui đùa của mấy đứa chăn trâu, chúng đang chơi trò cút bắt ở dưới nước Triều cởi áo bỏ trên bờ rồi nhảy xuống sông bơi như con ếch. Tôi lách người soi mặt trên dòng sông. Nhưng chỗ nước sâu và chảy xoáy vào bờ nên tôi không thấy khuôn mặt xương xẩu của mình trên đó. Mấy đứa nhỏ vẫn còn đùa nghịch ở dưới cầu. Những ngày trẻ dại được lặp lại bằng những hình ảnh tương tự. Tôi ao ước được nhỏ lại để cõng trường nhảy vào bọn chúng tắm, giỡn. Tôi phóng hời tởng vào dĩ vãng. Những ngày còn học trường làng tôi và Đức thường rủ nhau nhét vở dầu trong bụi, đi theo bọn mục đồng trong xóm cưỡi trâu ra gò đánh đáo lỗ, tắm sông. Thằng Đức đánh đáo khá nhất. Thằng Liêm cút lặn dưới nước

Mất lâu mà nó lại cao như cây sào nên chúng tôi vẫn gọi dừa Liêm là con rắn nước. Thằng Trí mò dắt sệt dưới sông, nắn con tu hú thổi nghe vui tai. Có những buổi chiều chúng tôi đào trộm khoai, đốt lửa ngoài gò nướng chín rồi ăn. Những ngày thơ ấu hiện ra với những kỷ niệm êm đềm rồi vụt biến... Tôi tin tưởng cái thế giới nhỏ bé vui nhộn đó mà tôi không thể nào còn bước chân vào đó được.

— Xuống tám mây, Triều ở bên kia sông giục tôi.

MÁY dừa nhỏ bây giờ đã lên bờ mặc quần áo. Tôi nhắm dòng nước chảy lờ đờ nhảy xuống như một người tự tử. Tôi hụp lặn. Nước mát làm người tôi nhẹ nhàng, khỏe hẳn. Tôi nảy ra ý nghĩ: Nếp sống ở thành thị tù túng, nặng nề bao nhiêu thì trái lại nếp sống ở thôn quê cởi mở dễ chịu bấy nhiêu. Tôi thích sống ở thôn quê hơn thành thị. Bây giờ tôi yêu Huyền. Tôi vẫn thường nhìn Huyền dưới cặp mắt với hai hình ảnh của hai nếp sống đó. Đứng trước sắc đẹp của Huyền tôi cảm thấy giải thoát, đam mê, khoan khoái. Nhưng mỗi khi nghĩ đến những điều kiện trong tình yêu đó thì tâm thể tôi nhọc nhằn, khó chịu lạ thường. Huyền là sự hòa hợp ẩn chứa hai nếp sống thành thị và thôn quê. Nhưng tôi là một tội đồ khổ hạnh bất lực nên tôi vẫn tìm cách chạy trốn tình yêu đối với Huyền. Triều bơi lại gần tôi đứng lên chỗ cạn nói:

— Hồi bọn mình thường trèo lên

mấy cây dừa này hái trái uống nước và bắt chim con về ram ăn ngon lạ hả mây?

— Tao còn nhớ có lần kiến lửa trên mấy cây dừa cắn tao sưng cả mình.

Triều bơi vô mé sông, trèo lên bờ, lấy áo mặc nói lớn:

— Thôi đi về ăn cơm rồi uống nước dừa non.

— Tao quyết uống một bữa cho chán. Lâu quá không được ăn dừa ở đây.

CHÚNG tôi lại băng đường đồng trở về. Tôi thấy ngôi nhà của Triều đứng một mình trơ trọi, trời ra trước xóm, nổi lên sau giậu dâm bụt và ẩn hiện dưới những cây dừa xanh. Tôi nói trong gió nhẹ của buổi trưa giữa đồng ruộng:

— Đáng lẽ ngôi nhà của mây phải để tao ở mới thích hợp.

Triều quay lại hỏi:

— Tại sao?

— Vì nó cũng cô độc như tao.

— Mây lại nghĩ lẫn thần rồi!

Tôi nhớ trong lá thư vừa rồi, Triều nói với tôi là nó sắp lấy vợ. Đám cưới sẽ cử hành trong vòng năm nay. Triều sẽ lấy con Hồng, bạn của Thanh. Hồng và Thanh chơi rất thân. Triều nhờ tôi đi phù rể. Hồi hôm này, trước khi đi ngủ Triều còn dặn: Mây cố gắng đi với tao cho vui nhé! Tôi cười: phù rể mà mang dáng điệu đám tang của tao đi đâu? Đi về gần tới nhà bỗng thấy hai cô gái xoa tóc thề, mặc áo dài xanh, quần đen, đi

— Tại mày ngàn ngừ. Dạo mày gửi lá thư nhưng khi tao về nhà thì gia đình đem chuyện Tiến đi hỏi Thanh ra bàn. Tao cố lách xa không nói gì cả. Vô lễ một mình tao mà đứng ra phản đối. Hơn nữa Tiến cũng là bạn. Đó là chuyện quan hệ của đời Thanh.

— Thanh cũng có hỏi tao về việc ấy.

— Mày trả lời thế nào?

— Lẽ dĩ nhiên là tao tán đồng.

Triều vỗ lên bụng tôi nói :

— Mày rõ thật nông nổi. Nếu hôm đó mày cứ tỏ tình với Thanh đi, chưa muộn. Thanh đã có ý muốn nhận lời Tiến rồi nhưng lòng còn yêu mày nên dè dặt của mày ra sao. Thấy mày vẫn đứng trước tình yêu nên Thanh ngỡ mày không yêu nó, chỉ xem nó như một đứa em gái. Thanh vẫn thường nghe bọn mình nói với nhau là không nên lấy vợ sớm. Nhưng tình yêu của Thanh là thứ tình yêu chân thật, đưa đến hôn nhân. Cuối cùng Thanh đành nhận lời Tiến. Sau đám cưới độ một tháng Thanh về đây tao đã nói thật nỗi lòng của mày cho Thanh nghe. Thanh nói trong giọng tiếc thương : Tại anh đó cả ! Em là con gái, em phải kín đáo chứ. Em vẫn quan niệm rằng người đàn bà phải lo tròn bổn phận nội trợ, làm những công việc vặt vãnh trong nhà : Chăm sóc chồng con, quét dọn, giặt giũ, đi chợ, làm bếp. Người chồng đi làm về thấy mọi việc trong gia đình đều hoàn tất thì vui lòng, sung sướng. Do đó hạnh phúc gia đình được bảo đảm. Cho nên việc học đối với em chỉ là

sự trau dồi kiến thức, học cách cư xử với những người chung quanh. Anh còn nhớ dạo em bỏ học mấy tháng để đi học nữ công gia chánh không ? Hơn nữa em đã lớn rồi. Em phải lo liệu lấy thân phải không anh ?

GIỌNG nói của Triều tôi nghe mơ hồ. Tôi không nói được một lời nào nữa. Đầu óc bắt đầu loạn choạng. Tôi nổi thuốc, rít từng hơi mạnh trong cổ. Hơi thuốc quện lấy chấn song cửa sổ rồi bay vạt vờ ra ngoài vườn. Tôi mơ màng nhớ trước đây có gặp Thanh đi phố. Bụng Thanh có thai. Thanh nói : Chồng em đổi về trên đó rồi. Em xuống đây mua thuốc, ít đồ cần dùng cho cháu, sợ ngày sinh không ai lo. Hôm nào mời anh lên trên đó chơi. Anh Tiến hỏi thăm anh luôn. Em không biết anh ở đâu tìm đến thăm. — Cảm ơn em. Dạo này anh bận lắm. Anh dờ dãi ở luôn luôn. Thanh lấy tay nắm dây cao su buộc gói đồ, bắt mấy cái, giọng trầm buồn : Trông anh còm lẹ ! Thôi anh đừng buồn nữa. Em van anh đừng giận em Tại anh tất cả. Nếu hồi đó... Tôi xua tay nói trong mơ hồ : không, anh không giận ai cả. Anh đang lo buồn việc nhà. Chúng ta nên bỏ qua chuyện đó thì hơn. Anh muốn bao giờ em cũng là em của anh. Thanh cười hiền lành : em vẫn ao ước như thế. Nè, chiếc còng hỏi anh cho em còn đây. Thanh xoắn tay áo để lộ chiếc còng trên cổ tay trắng. Tôi nhìn lên đầu Thanh thấy mái tóc đã uốn rồi. Tôi nói : em mới uốn tóc ? — không em uốn đã lâu. Anh Tiến

nói con gái có chồng rồi không nên xõa tóc nữa mà kẹp lên thì chớ quá, chỉ cắt ngắn uốn đi cho đẹp thôi. Tôi cười: Nếu hồi đó anh có chiếc lược bằng mây trắng anh tặng em thì bây giờ đã vô dụng rồi. — Đó, tại anh hôm ấy lạnh nhạt với em. Em đã nói như thế rồi. Chẳng lẽ em nói yêu anh sao? Nhưng em đã lớn rồi.

Triều ngồi dậy nói lảng sang chuyện khác:

— Mà biết anh Quán bây giờ ở đâu không?

— Đói về lại dưới đó. Anh Quán có vợ rồi. Vợ đẹp, con nhà giàu nữa chứ. Hôm đám cưới có tao dự. Anh cười hề hề nói: tôi nghèo, trơ trọi, vào đây không họ hàng thân thuộc gì cả. Nay may mắn lại cưới vợ vừa lòng con nhà giàu. Tất cả những chi tiết đó đưa đến hôn nhân cũng giống như một người thợ máy ráp một chiếc xe.

Triều đứng dậy lại gần bàn vặn radio nói:

— Thích nhỉ! Anh Quán có vợ rồi

B ẮN nhạc ngoại quốc trỗi lên. Triều lại đi-van nằm quay mặt vào tường. Tôi nằm ngửa, hai tay duỗi thẳng trên giường bỏ, mắt ngó lên trần nhà. Triều sắp lấy vợ. Thanh sắp có con. Tất cả đều hạnh phúc, đầy đủ. Tôi cảm thấy thua sút quá. Tôi không muốn níu kéo một hình ảnh của Thanh ngày xưa. Tôi không muốn Thanh nghĩ nhiều về sự đổ vỡ của mối tình cảm lạnh giữa tôi và nàng. Tôi không muốn an ủi, vỗ về tôi. Tôi không muốn Thanh ngoại tình bằng tư tưởng, dù với tôi. Những người quen biết thường hỏi tôi: dạo này làm gì? Tôi nghĩ chưa xót, hỏ thẹn lạ thường. Tôi chưa làm gì cả. Tôi vẫn còn ăn bám vào mẹ già. Tôi nhớ trước đây có người giới thiệu tôi dạy một số giờ Việt văn của một trường tư thục. Tôi rất mừng vì dịp may để mình kiếm tiền giúp gia đình trong cơn túng thiếu. Cuối cùng người ta đã từ chối không cho tôi dạy vì những lý do không chính đáng. Lại một nỗi buồn nữa kéo đến bên tôi. Bạn bè bây giờ mỗi đứa một nơi, một chí hướng, một cuộc sống riêng biệt. Tôi thiếp vào giấc ngủ trưa giữa tiếng nhạc êm dịu.

Qui - Nhơn 7 - 65

nói với tuổi hai mươi

NHẤT HẠNH

IV

CHẮC hắc là em không muốn đi quanh quẩn trong những vòng lý luận. Tôi cũng vậy. Chúng ta hãy tìm một con đường, tìm bằng tất cả những kinh nghiệm và những khổ đau của chúng ta, trong tình trạng hiện tại và trong bài toán hiện thời của chúng ta. Không có bài toán nào là không chứa đựng đáp số của nó nếu quả đó đích thực là một bài toán, nghĩa là có chứa đựng đủ những dữ kiện để đi tới đáp số. Chúng ta quả đang sống trong một cuộc sống khó sống. Và chúng ta cũng biết rằng không phải vì cuộc sống vốn là khó sống mà chính vì chúng ta, tất cả chúng ta đã làm cho cuộc sống trở thành khó sống. Cuộc

sống khó sống ấy không thể biến mất dễ dàng được bởi vì nó không phải là một ác mộng: nó rất hiện thực; nó có những dấu vết trong ta và nó mang những dấu vết của tâm hồn ta. Không có cách chi hay hơn cho chúng ta là hãy bình thần lại và tìm cách thoát khỏi, một cách từ từ, tình trạng hiện tại. Tình trạng do con người tạo ra đã trở lại khống chế con người; vậy thì công cuộc giải phóng của con người ra khỏi sự khống chế đó của tình trạng cần phải được đi đôi với công cuộc giải phóng của nội tâm con người. Con người và hoàn cảnh làm bóng và làm hình cho nhau nên sự giải phóng không thể được quan niệm một chiều.

Tôi thấy là các em không nên đòi hỏi ở họ, hoặc nếu có thì nên đòi hỏi họ *một chút ít* mà thôi. Đừng nói cho họ nghe bốn phần của họ. Họ biết chán cái bốn phần ấy là gì rồi. Điều cần thiết là xét xem họ có đủ sức làm «bốn phần» ấy hay không. Em thử nghĩ xem họ đã có thể làm trọn được *bốn phần của họ đối với họ* không đã, đừng nói đến những bốn phần của họ đối với em. Họ cũng có những vấn đề ray rứt, khổ nạn của họ và họ có thể cũng đang vùng vẫy tuyệt vọng trong cái tình trạng của họ. Hãy thương hại họ cũng như có lần em đã thương hại chính em. Thấy được hình dáng thực của họ em sẽ không còn đòi hỏi quá đáng ở họ, hy vọng quá đáng ở họ để rồi tiếp tục thất vọng và bất mãn vì họ. Đừng đòi hỏi, đừng thất vọng, đừng bất mãn : như thế em đã tiết kiệm được biết bao nhiêu năng lực của em rồi. Và bởi vậy tôi đã đề nghị với em là đừng tự thiêu đốt em vì những đòi hỏi, những thất vọng, những bất mãn vô ích, không cần thiết. Để mặc cho người lớn làm những việc *người lớn* trong khả năng người lớn. Em phải làm việc của em, trong khả năng tuổi trẻ của em. Những gì em thực hiện được trong phạm vi hoạt động của em, tôi biết, cũng có thể chuyển được tình thế và mở lối thoát cho cả người lớn nữa. Điều đó tôi tin chắc như tin chắc ở khả năng vô biên của tuổi trẻ.

Tình trạng của chúng ta đòi hỏi một cuộc cách mệnh mọi mặt về kinh tế cũng như về giáo dục, văn hóa, xã hội. Em đừng tưởng chỉ có bằng con đường quyền bính ta mới có thể thực hiện được cách mệnh. Em đừng nghĩ rằng chỉ

khi nào có được một chính quyền chủ trương cách mệnh xã hội thực sự khi ấy ta mới có cách mệnh xã hội thực sự. Em đừng tưởng, ví dụ, có làm bộ trưởng bộ giáo dục mới có thể có cơ hội làm cách mệnh giáo dục. Cố nhiên là làm bộ trưởng thì sẽ có một số quyền năng nào đó và một số phương tiện nào đó (dù là những quyền năng và phương tiện ấy rất giới hạn) nhưng nếu vì vậy mà ta nghĩ rằng chỉ có quyền bính mới thực hiện được cách mệnh thì đó là một điều lầm lẫn to lớn. Vì lầm lẫn như thế nên chúng ta mới để phí ngày giờ và tâm lực của chúng ta mà hy vọng, mà hoan hô, mà dả đảo, mà trông chờ trong khi chúng ta có rất nhiều quyền lực và phương tiện mà chúng ta không sử dụng để xây dựng bằng chính bàn tay và tâm não của chúng ta. Tuổi em không phải là tuổi làm thủ tướng, làm bộ trưởng; tuổi em không phải là tuổi làm người lớn, làm những việc của người lớn. Nhưng có phải chỉ những việc « người lớn » là quan trọng nhất đâu. Em cứ làm đi, làm những việc của tuổi hai mươi, làm cách mệnh văn hóa giáo dục xã hội bằng tuổi hai mươi. Tôi tin rằng em sẽ thành công, và em sẽ làm được những việc mà người lớn không thể nào làm được, vì một lý do duy nhất họ : đã là người lớn mất rồi. Tôi muốn đàm đạo với em về sự xây dựng nền tảng cách mệnh mà chính tuổi trẻ là tuổi có thể xây dựng được nhiều hơn hết bởi vì tuổi trẻ nhiều cương trực và bất mãn hơn hết, và cũng vì không có cương trực không có bất mãn thì không thể có cách cách mệnh đích thực. Đừng quan

lòan có nhu yếu khám phá tìm hiểu. Chỉ tại vì ta đã tiêu phí năng lực của ta vào những hoạt động không chính đáng và không cần thiết ta mới trở thành lơ lửng không thiết tha đến sự học hỏi tìm biết. Em hãy tìm nếm hương vị ngọt ngào và say mê của sự học hỏi, và em sẽ thấy chúng cũng có hấp dẫn lực lớn lao như các bộ môn thể thao hay nghệ thuật vậy. Nếu không tại sao đã có những người đề ra hai ba mươi năm hay trọn đời để mà chỉ nghiên cứu về vấn đề ?

NẾU em không *thích học* thì em không thể *chăm học* được. Vì vậy phải đánh thức sự khát khao hiểu biết trong em dậy. Có những phương pháp giúp em thực hiện, trong đó tôi thấy có một phương pháp giữ gìn sinh lực đừng cho phân tán vào những hoạt động không đâu và hai phương pháp gần gũi với những người thích học. Cổ nhiên những người này không phải là những người « học gạo » — những người này trong số đó có giáo sư và sinh viên hay tìm gặp nhau để đàm luận trao đổi và chia xẻ những lạc thú của sự khám phá. Tôi đã có đi dạy học và nhiều khi nhờ tiếp xúc với vài ba người sinh viên ham chuộng hiểu biết thôi, thế mà tôi cũng được lây sự hăng hái và có thêm nhiều lạc thú trong sự nghiên cứu và trao đổi. Tôi cảm ơn họ và tôi nghĩ rằng trong một lớp học mà không có một vài người học với tinh thần đó thì lớp học sẽ rất buồn tẻ. Có nhiều lớp học buồn tẻ thật vì sinh viên trong lớp chỉ muốn học để thi đỗ. Rất ít khi họ hỏi tôi về tài liệu và phương pháp khảo cứu ;

họ cứ hỏi tôi về bài giảng để họ có thể học thi. Như vậy thì chính tôi cũng phải xuống tinh thần. Tôi thường nói : thi đỗ thì không khó, nhưng mà học không phải chỉ là để thi đỗ. Học là để biết, để khám phá. Có những lớp học mà tôi giảng không biết mệt, đàm luận không biết mệt, chỉ vì trong đó có vài người thích học. Tôi đã dạy trong một chừng chỉ triết và tôi ưa chừng chỉ này lắm chỉ vì có một người lớn tuổi ham học. Người này là một bà khoảng gần sáu mươi tuổi, học cổ nhiên không phải vì muốn có bằng cấp mà vì sự hiểu biết. Bà theo dõi tôi rất chăm chú và hai con mắt của bà chứng tỏ rằng bà tìm thấy rất nhiều hứng thú trong sự học. Hồi tôi giảng về triết Duy Thức ở Columbia, có một bà mẹ Công giáo, mother Fiske, giáo sư trường nữ đại học Manhattanville, đến dự thính. Bà không bỏ qua một giờ nào. Lại có một người bạn họa sĩ cũng đến ghi tên học. Thành thử chúng tôi đã làm việc hăng hái với nhau trong suốt giảng khóa. Mỗi người đều viết một thiên tiểu luận, và trước khi viết ai cũng có dịp trình bày đề tài và phương pháp của mình trong lớp để mọi người có thể góp ý của họ cho thiên tiểu luận. Kỳ thi ấy, ai cũng đỗ điểm cao.

Nhưng mà sự khát khao hiểu biết đôi khi có liên hệ tới những yếu tố khác, ví dụ tính cách cấp thiết và thực dụng của một số kiến thức. Cổ nhiên ta khát khao hiểu biết về mọi sự, nhưng trong tình trạng sinh hoạt xã hội ta, ta thấy có nhiều vấn đề cần được giải quyết. Ước muốn giải quyết

các vấn đề ấy cũng là một động lực đẩy ta đi tìm khảo cứu, khám phá và tìm tòi giải đáp. Cuộc sống luôn luôn nhắc nhở ta, thúc đẩy ta đi khảo cứu học hỏi và tìm tòi những lời giải đáp. Ít khi chúng ta có thể sống trong tháp ngà được. Ta phải sống hiện thực trong cuộc đời và do đó ta phải đi tìm giải đáp, đi tìm lối thoát cho những vấn đề của chúng ta. Quốc gia Việt Nam là một quốc gia đang phát triển (đang phát triển có nghĩa là chưa phát triển, và cũng có nghĩa là chậm tiến) ta có những đề tài học hỏi vô cùng quan trọng, cấp thiết, và thực dụng : những vấn đề thuộc phạm vi kinh tế, xã hội, văn hóa, chính trị, lịch sử... Những năm gần đây, tôi bắt buộc phải xếp bớt các sách về Phật học, về triết học tôn giáo, để chong đèn đọc về phát triển cộng đồng, y tế cộng đồng, giáo dục cộng đồng, hợp tác xã, phân bón, nuôi gà vịt vân vân... Cũng tại vì tôi thấy cần đóng góp một phần vào công việc xây dựng nông thôn. Bốn năm trước đây, tôi không có hứng thú gì về các vấn đề đó. Nhưng gần đây tôi đã biết đọc, biết tìm hiểu một cách say mê về chúng, cũng bởi vì tính cách thực dụng của các kiến thức kia thúc đẩy. Tôi lấy tôi làm thí dụ để cho em thấy một trường hợp có thể tin cậy. Vậy thì trong niềm khao khát hiểu biết, ta không thể không quên rằng trong tình trạng đất nước hiện thời, có những đề tài cấp thiết cần được tìm hiểu, khảo cứu để ta có thể đóng góp vào sự xây dựng lại đất nước bằng sự hiểu biết và bằng sự thực hành của chúng ta. Cái học biết hướng về hiện thực ấy, tôi gọi là cái học

« khế cơ ». Với lại chúng ta cần có tinh thần phê phán độc lập và khách quan. Chúng ta đừng tin tưởng quá ở giá trị của các sách giáo khoa. Chúng ta phải cố gắng sưu tầm thêm, nghiên cứu thêm, và đừng bao giờ cho rằng ta không thể vượt cao hơn sách và hơn thầy. Chúng ta phải vượt chứ, và vượt sau khi đã biết rõ sách và biết rõ thầy. Rồi chúng ta đừng ôm chặt lấy mở kiến thức đã thấm lượm được và cho đó là hay nhất, cao nhất. Phải nhớ rằng chúng, chính những kiến thức ấy, cũng cần được vượt. Như thế ta có thái độ cởi mở, cầu tiến, không bo bo cố thủ, không giữ độc quyền chân lý, không trở nên độc tài và cuồng tín. Thái độ đó tôi gọi là thái độ « phá chấp ». Và cuối cùng, ta không được tự mãn với một số những lý luận thiếu kiểm chứng. Phải coi chừng cái biết lý thuyết, cái biết sách vở. Cái biết đó không chắc thực, không có nền móng vững chãi ở hiện thực, có thể đi lạc rất xa, không phù hợp với hiện thực. Hãy đừng mất liên lạc với thực tại, hãy gần gũi với các dữ kiện của thực tại, hãy luôn luôn kiểm chứng lại và chỉ tin tưởng ở những hiểu biết nào có tính cách phù hợp với thực tại. Tôi gọi cái học ấy là cái học « thực chứng ».

Bằng cách ham học của em, bằng những khát khao hiểu biết của em hướng về neo khế cơ, phá chấp và thực chứng, em có thể chuyển đổi được cả không khí của lớp học. Em sẽ làm cho các vị giáo sư thêm hứng khởi, em sẽ làm cho họ biết lo học thêm lên, lo nghiên cứu thêm lên, và đối với những vị xem dạy học là một

công trình đổi chác, em cũng có thể khiến cho họ thay đổi hẳn. Em không biết rằng em đóng một vai trò khá lớn trong việc cách mệnh giáo dục. Cách mệnh giáo dục không hẳn đã có thể được thực hiện bằng những đạo luật thay đổi chương trình, mở lớp tu nghiệp cho giáo sư, thay đổi thể chế thi cử ... Em đóng một vai trò quan trọng lắm mà em không biết. Điều này tôi mong em chiêm nghiệm cho kỹ lưỡng. Nếu em thực hiện được sự ham học hướng về khế cớ, phá chấp và thực chứng thì chính từ chương trình tú tài hay chương trình đại học hiện thời cũng có thể xuất hiện những sinh khí mới, những giác sắc mới. Thế rồi những môn mà em thấy « ứ đến cổ » ấy cũng sẽ trở nên hấp dẫn vô cùng, cần thiết vô cùng. Đẽ rồi em thấy chúng có liên hệ mật thiết đến đời sống em, đời sống dân tộc em; liên hệ nhiều hơn em đã tưởng. Còn nếu em không thực hiện được điều đó thì tôi tưởng chương trình có thay đổi ba mươi lần cũng không tạo được một cái gì đáng kể. Nếu em học như là đi mua một ít kiến thức để đi thi thì vị giáo sư cũng sẽ dạy như là bán cho em một ít kiến thức để đi thi. Đó là một điều có thực và rất đáng buồn cho hiện tình giáo dục.

EM nói : sở dĩ em phải học theo kiểu ấy là tại vì em đang cần bằng cấp. Em khinh thường bằng cấp, em biết rõ giá trị thực của bằng cấp ; nhưng sở dĩ em phải « giạt » cho được bằng cấp cũng là vì em phải có bằng cấp mới « sống » được. Điều đó tôi cũng hiểu. Em cứ việc giạt bằng cấp đi, tôi có nói sao đâu. Nhưng mà đồng thời em cũng vẫn có thể học theo tinh thần khám phá được mà. Càng học

như thế em càng phát triển nhân cách em ; càng học như thế thì em càng trở nên cao thượng, nhiều tài năng, đạt được nhiều mấn chuông nhiều kiềng nể. Đó há không phải là những yếu tố lớn để thành công sau này sao ?

Tôi không thể không đồng ý với em về việc chúng ta phải xét lại vấn đề thi cử và bằng cấp. Có người nói : dù chúng ta có ý kiến gì hay đi nữa về vấn đề thi cử và bằng cấp thì chúng ta cũng chỉ nói cho nhau nghe chơi vui vậy thôi, chớ ta có quyền gì mà thực hiện. Tôi không nghĩ như thế. Tôi tưởng chưa chắc làm bộ trưởng bộ Quốc Gia Giáo Dục mà đã có quyền thực hiện những gì mình ước muốn trong lĩnh vực cách mệnh giáo dục. Tôi trở lại ý kiến trước kia là chính các em, chính tuổi trẻ, có thể đóng góp phần quan trọng nhất vào việc cách mệnh giáo dục mà không cần phải nuôi mộng làm bộ trưởng hay làm thủ tướng. Để tôi trình bày em nghe. Chúng ta không dễ gì trong một sớm một chiều mà xô ngã được những tiêu chuẩn những khuôn khổ hiện thời xã hội đang dùng, bởi vì hiện có cả một sự thông đồng cấu kết của những thành phần được ưu đãi để bảo vệ cho những tiêu chuẩn và những khuôn khổ ấy. Bức thành thật là khó phá, dù cho đối với những người có chức vị có thẩm quyền như một ông bộ trưởng. Em cứ thử nhìn hiện tượng gian thương ở xứ ta. Những kẻ gian thương mạnh lắm khiến cho cả một nội các dù có thiện chí cũng vẫn thấy khó lòng loại họ ra ngoài vòng pháp luật. Vậy nếu không có một phong trào quần chúng và một kế hoạch có quần chúng tham dự, ta khó lòng thực hiện

nổi những điều ta ước mơ. Ta vẫn phải kiên nhẫn đặt nền tảng cách mạng ngay ở hạ tầng, phải bắt đầu xây dựng từ dưới lên trên. Cái bằng tài hay cái bằng cử nhân tự nó nó không xấu; nhưng cách xử dụng những thứ bằng cấp ấy để làm những bức tường hạn chế, những bức tường giai cấp, những cơ sở bảo vệ cho quyền lợi của những giai cấp — ta gọi là những giai cấp bằng cấp — thì quả thực rất xấu xa. Hầu hết những người có bằng cấp dù không nói ra vẫn cứ âm thầm muốn bảo vệ cho quyền lợi của kẻ có bằng cấp và luôn luôn muốn cho ít người leo lên được địa vị của mình. Bởi vì nếu họ leo lên nhiều quá thì giá trị của bằng cấp sẽ không còn bao lâu nữa, tiền bạc và địa vị do bằng cấp bảo đảm sẽ không đáng là bao lâu nữa. Thành ra sự học hành chỉ là những khó nhọc cần thiết để mua một địa vị, một quyền lợi, và sự thi cử là những hạn chế cần thiết để bảo đảm cho địa vị và quyền lợi đó. Một nền giáo dục mà như thế thì thực là một niềm tủi hổ. Tuy vậy đó không phải là lỗi của kẻ đặt ra chương trình đặt ra sự thi cử. Đó là tội ác của sự cấu kết thông đồng của những kẻ được xã hội ưu đãi nhờ bằng cấp của họ. Để đập vỡ sự cấu kết thông đồng ấy, chúng ta phải có những cuộc vận động rộng rãi trên bình diện quần chúng. Chúng ta phải biết làm cách mệnh bằng cách không chịu thần phục những tiêu chuẩn những khuôn khổ hiện thời về thi cử. Chúng ta có thể không thừa nhận chúng, và không thừa nhận một cách tập thể. Chúng ta hãy vạch rõ cho giới tuổi trẻ và cả mọi giới thấy rằng để bảo vệ quyền

lợi và địa vị họ, những kẻ được ưu đãi kia đã thông đồng cấu kết với nhau để chặn đứng cả đà tiến thủ của một dân tộc gây bao nhiêu điều đau khổ cho một đa số những người trẻ tuổi và làm cho cả một nền học vấn trở nên xa cách lạc lõng và không thiết thực. Một mặt khác, chúng ta tạo nên tiêu chuẩn mới, giá trị mới và hồ hào tuổi trẻ, đồng bào và những nhà trí thức chân chính hãy can đảm nhìn nhận các tiêu chuẩn mới, các giá trị mới ấy. Ngoài công cuộc vận động ấy, không có cách gì để chúng ta có thể thực hiện được cách mệnh giáo dục, kể cả cách năn nỉ, viết thỉnh nguyện, viết kiến nghị cho các nhà hữu trách. Công việc khó nhọc, cần phải được thực hành một cách kiên nhẫn và có phương pháp, nhưng tuổi trẻ có thể làm được. Điều cần thiết nhất là đừng tìm con đường dễ dãi, con đường đầu hàng những tiêu chuẩn và những khuôn khổ hiện hữu.

ĐỂ tôi nói với em về một vài chi tiết của vấn đề. Lề lối thi cử bây giờ chỉ là những phương tiện hạn chế, ngăn cản người học sinh và người sinh viên không cho số người thi đỗ vượt lên quá mức cần thiết. Có nhiều cuộc thi tốt nghiệp hoặc thi vào trường mà được tổ chức như những cuộc thi tuyển. Số người đáng đỗ thì nhiều, nhưng số người cần lấy đỗ thì ít. Ta biết rằng nhờ có thi cử mà người sinh viên biết lo học. Nhưng ta không thể chấp nhận được lối thi cử như lối thi cử hiện tại. Thi cử, như được tổ chức lâu nay, làm tổn của công quỹ một số tiền hết sức lớn lao. Có

những lớp không thi, như đệ ngũ, đệ tam chẳng hạn, trong đó người học sinh thấy mình nhàn hạ hơn những người trong các lớp phải thi, như đệ tứ đệ nhị, rất nhiều. Và thời gian học thì làm tiêu phí thật nhiều sức khỏe của người học. Ốm mòn, bệnh tật, yếu đuối, mất ngủ, thần kinh suy nhược cũng vì học thi. Uống thuốc không ngủ tàn phá sức khỏe để mà học thi. Chỉ cần biết đến đồ hay rồi chứ không cần biết đến cái học khám phá, cái lạc thú hiểu biết, cái tinh cách cần thiết của các kiến thức. Chỉ cần biết học vẹt, học tủ, nhảy hai lớp trong một năm. Cái đố và cái không đố cách xa nhau một trời một vực: đố là tất cả, và không đố là không gì hết. Hằng hà sa số người thất chí, không bước vào trung học hay đại học cũng vì một ít hơn kém nho nhỏ, một ít may rủi nho nhỏ. Có những người thông minh học ít nhưng khi vào thi, có thể làm nên chuyện mười lần hơn những kẻ suốt năm cần cù. Đánh hỏng vì thiếu chỗ học và vì giữ quyền lợi cho kẻ đã đố. Mọi tiêu chuẩn xét định giá trị con người, ngoài tiêu chuẩn bằng cấp, đều bị bỏ quên. Tất cả những khuyết điểm to lớn ấy của chế độ thi cử hiện nay không thể nào được bù lấp bằng một ít lợi ích mà người ta nêu lên: lợi ích khuyến khích học hành, lợi ích có phương tiện tuyển lựa người có thực học. Ta vẫn có thể áp dụng những thể chế học tập và thi cử khác. Chúng ta có thể hủy bỏ thể lệ thi cử và cấp phát các thứ bằng cấp tú tài và cử nhân hiện nay mà vẫn có thể kiểm soát được sự làm việc của người sinh viên. Thay vì thi một lần ở cuối năm, ta có nhiều kỳ thi trong một năm, để kiểm soát sự làm việc ấy và cũng để

thúc đẩy người sinh viên làm việc đều đặn. Trường học phải kiểm soát sự chuyên cần và sự làm việc của người sinh viên. Giáo sư phải theo dõi sự tiến bộ của sinh viên. Tất cả các thành tích đều được ghi vào học bạ. Môn nào kém thi không đủ điểm thì học sinh chỉ cần học và thi lại môn đó mà không cần phải bỏ phí cả một năm để « ở lại ». Mùa hè có thể là thời gian trau dồi môn mình kém để thi lại. Như thế những oan uổng do thi cử gây nên sẽ được loại trừ gần hết. Học xong trung học, người học sinh sẽ được cấp phát chứng chỉ tốt nghiệp trung học, và tỷ số người nhận chứng chỉ tốt nghiệp trung học so với tỷ số người đỗ tú tài toàn phần bây giờ sẽ cao hơn nhiều. Như thế có nghĩa là số người thi hỏng, bỏ học trở nên bất đắc chí sẽ trở thành không đáng kể. Trên thực tế, ta thấy có những người giỏi hơn những sinh viên đại học nhưng không có điều kiện vào đại học cũng chỉ vì họ là nạn nhân của sự thi cử. Ở xứ ta, hình như ai cũng nghĩ rằng học sinh các trường trung học công lập là giỏi hơn các trường tư. Thực ra, ta chỉ có thể nói rằng trường công có kỷ luật hơn trường tư, và không có hiện tượng nhảy lớp và phát chứng chỉ bất hợp pháp như một vài trường tư. Thế nhưng không thể nói rằng học trò trường công giỏi hơn học trò trường tư. Một trường tư nếu biết xây dựng nghiêm chỉnh uy tín mình thì sẽ không bao giờ mời những giáo sư dở vào dạy và cũng sẽ không bao giờ vi phạm kỷ luật của chính mình. Giá trị của chứng chỉ tốt nghiệp trung học được thành lập trên uy tín của trường trung học mà người ta theo học. Nếu các trường được tự

võ hồng

CHIM LỒNG

TH O Á T khỏi bốn trạm kiểm soát của quân đội Nhật, Thúy bước vào vùng đất của **ĐÀO ĐÀ** bên ta. Suốt một quãng dài ngót hai cây số không có bóng người gặp trên đường. Sự im lặng dường như cũng ngập ngừng không dám lắng đọng xuống. Sự sống như chơi vơi ở giữa lưng chừng. Có một hòng súng đen ngòm nào sắp nhả đạn ? Ở từ sau lưng tới ? Từ trước mặt lại ? Ở ngang hông bên tả ? bên hữu ? Sự im lặng làm Thúy thấy lạnh ở sống lưng. Muốn nói chuyện với bạn đồng hành nhưng ai nấy cùng cảm thấy tắc nghẹn ở cổ. Cùng đi với Thúy có năm người đàn bà gánh gồng lễ mễ. Trong gánh chắt ngồn ngang rương hòm, gói xách, nôi niêu. Trong một đầu gánh có gà vịt, chó nhỏ và trẻ con mới bỏ bú. Họ đều quần áo rách nát. Nghèo thật. Chỉ có Thúy mới phải hoá trang cho

vừa xấu vừa nghèo. Nàng đội nón lá. Quần áo bà ba bằng vải đen đã bạc màu. Tất cả đều mượn của chị bếp. Mặt mũi bôi một lượt đất cát. Tuy vậy, những người lính Nhật cũng tò mò để ý đến nàng. May là họ đã bại trận không còn tâm trí đâu để kiểm chuyện lời thôi.

Đến trạm kiểm soát bên ta, nàng được giữ lại.

— Cô tên gì ?

— Phan thị Cầm Thúy.

— Có phải cô là Geneviève Cầm Thúy không ?

— Vâng.

— Sao bây giờ cô mới xuống ?

— Tôi dò hỏi tình hình đường sá chắc chắn mới dám đi.

— Nó là bạn học của tôi suốt sáu bảy năm nay.

— Học ở đâu ?

— Ở Lycée.

— Hai người có thân nhau không ?

— Dạ thường thôi. Nó là người Pháp tôi không muốn...

— Thôi được rồi, — người trưởng phòng ngắt lời. Cô hãy trả lời cho tôi câu này. Cô tiếp tế cho Pháp theo chỉ thị của ai ?

— Đâu có ?

— Cô chớ làm bộ ngây thơ. Điềm chỉ viên của chúng tôi có đủ tài liệu.

— Nhưng thực tế là tôi không có làm việc ấy.

— Cô mua thịt, mua trứng.

— Vâng. tôi có mua dùm cho con Caroline, bạn tôi. Người ta không bán thịt cho nó, sợ nó trả theo giá chính phủ. Tôi thấy tôi nghiệp, mua hộ cho nó theo giá chợ đen.

— Như thế gọi là tiếp tế.

— Nhưng đó là thời chính phủ Trần Trọng Kim, chưa có lệnh cấm. khi Cách-Mạng lên, có lệnh cấm, tôi không mua hộ nữa.

— Như thế gọi là tiếp tế, người trưởng phòng nhắc lại câu nói.

SA U cuộc thăm vấn, Thúy được đưa vào trại nữ. Nhiều người đàn bà chạy lại bầu xung quanh nàng.

— Chị mới bị bắt hả ?

Nàng gật đầu, chán nản không thiết nói.

— Tội gì ?

— Tôi vô tội.

— Bị bắt ở đâu ?

— Tôi ở Đalat xuống.

Muốn tránh những câu hỏi, nàng đi lại cửa sổ đứng nhìn xuống đồi chè. Những thân chè mọc thành bụi nhỏ chạy dài từng hàng, chạy vắt qua lưng đồi này kế tiếp sang lưng đồi khác. Gió thổi tạt vào mặt nàng cái lạnh ẩm ướt tê cóng. Rừng thông xa u tối. Nàng nhớ đến bà nội bây giờ ở Đalat. Nội đâu có ngờ mình hiện giờ bị giam cầm ở lưng đồi chè. Nội định ninh là mình đi theo Ủy ban, được Ủy ban trọng dụng và tin cần. Khi nàng lên về giã từ bà nội để đi xuống vùng giải phóng, hai bà cháu ngồi bên nhau.

Nàng phải an ủi :

— Nội cứ yên tâm. Nội đừng phiền. Con ở lại không được.

Đi theo Ủy ban một thời gian ngắn rồi tình hình yên con về.

Bà nội gạt nước mắt nhiều lần nhưng mỗi khi mở miệng nói là bệu bạo khóc òa ra không nói được thành lời.

— Con có nhớ chị Năm thỉnh thoảng lại thăm chừng Nội.

— Sao con Năm nó không đi theo Chính phủ ?

— Chị ấy được lệnh ở lại để hoạt động.

— Sao con không ở lại như nó !

— Con không nhận được lệnh. Không có lệnh mà ở lại là làm Việt gian.

— Ờ, thôi con đi. (nước mắt tuôn và miệng bệu bạo) Con nhớ coi trọng thân mình. Phận con gái, ra đi xa nhà một thân, nội không yên tâm được.

CU Ô C giã từ làm đắm nước mắt. Nàng bước xuống thang gác ôm chầm lấy chị bếp khóc và dặn dò. Chị bếp cũng khóc, nhận lời dặn và chúc nàng bình an. Mỗi một gốc hoa, mỗi một phiến đá đều

như có linh hồn. Nàng nhìn chúng già từ, không muốn mắt mình và tâm hồn mình bỏ sót một vật gì quen thuộc. Bà nội đứng ở vỉ đường nhìn theo, chị bếp thập thò ở cổng, nấp sau chùm hoa.

Trên đường ít thấy bóng người đi. Ai cũng rình mò, lén nhìn nhau im lặng và nghi kỵ. Nhưng kết quả cuối cùng là hiện nàng đứng ở đây, lạnh lẽo bơ vơ với những ngày vô định trước mặt. Nước mắt lặng lẽ tuôn từng suối dài.

MỞ I mệt, uể oải, nàng lại nằm ở đây sập kê bằng ván ngo, đầu gối lên chiếc túi vải đựng quần áo mang theo. Một chị đứng tuổi ngồi bó gối ở góc phòng đưa mắt nhìn nàng. Nàng thấy có cảm tình với khuôn mặt u sầu đó nên dịu dàng hỏi :

— Chị bị bắt lâu chưa, chị ?

— Mười ngày nay rồi, cô à.

Rồi chị kể lể :

— Tôi buôn bán thịt heo. Ai mua thì mình bán đâu có biết ai ngay ai gian. Thành ra tôi bán lầm cho Việt gian.

— Gia đình chị hiện ở đâu ?

— Chồng con còn ở Cầu Queo.

— Chị được mấy cháu ?

— Năm đứa. Con nhỏ chút mới giáp nôi. Chắc nó nhớ tôi nó bỏ ăn. Tội nghiệp, nó năng bệnh, ốm nhách.

Chị xì mũi, kéo ống quần lật sang mặt trái để lau.

— Vậy là chị cũng mới bị nghi. Có ai bị bắt với tài liệu đích xác không ?

Người đàn bà ngược mắt ra hiệu về phía một cô bé đen đang đi đi lại lại ngoài. Chị hạ thấp giọng :

— Nghe nói cái chị béo béo đó có giấy tờ trong mình.

Bốn, năm chị cười đùa ầm ĩ ở bậc cấp đi xuống dốc. Một chị lặn vào ôm một chị khác vừa lạnh lạnh cất giọng Huế.

— Mi đang dợ (nhớ) thằng Dứt bộn (Nhứt bộn) râu xồm đo (đó). Tau biết hết (tao biết hết).

Chị kia vừa gỡ tay vừa phát mạnh vào mông.

— Tao ngán thằng đó quá xá rồi. Đồ nghèo mà ham.

Mày tấp vào thằng Tây nhà đèn là mày khôn.

— Khôn răng mà ngồi tù như ri ?

Thúy hất hàm hỏi chị đàn bà.

— Mấy cô này... ?

— Đĩ. Bị nghi làm liên lạc.

NÀNG đưa mắt nhìn một lượt gian nhà rộng, trống trải. Nhiều xi-líp may-ô hàng Valisière chằng ở giây và xú chiêng treo móc khắp nơi như những cái gương đeo mắt cỡ lớn. Đúng là cốt cách của những cô gái giang hồ. Những món đồ lót được trưng bày không ngượng.

Những cuộc thăm vấn kế tiếp. Nàng không có gì để khai, còn người trưởng phòng thì cứ phải lặp lại câu « như thế nghĩa là tiếp tế » để làm kết luận. Trong khi đó, ở bên ngoài, tin đồn bắt được Cầm Thúy làm Việt gian được loan truyền đi. Cán bộ đội viên thích nhắc đến tên nàng. Mỗi khi nói đến người Việt gian trẻ đẹp ấy, họ thấy tâm hồn vui vui như một căn phòng có bày biện hoa. Thực tại chiến tranh chỉ có màu xám của chán dạn, bộ mặt gồ ghề của con đường sỏi đá, vị mặn rât của những bữa cơm ăn với cá khô.

— Tên này thì Việt gian chính cống rồi. Quen toàn những Tây và Đăm.

— Xử tử thì cũng hơi phí. Da mặt cứ trắng hồng.

— À, tầm bô bằng bơ sữa của thực dân thì chẳng đẹp sao được? Cho tụi mình tầm bô xem có thua gì ai.

— Bắn đi cho nó rồi đời.

NHỮNG ý kiến đó, ở sở Trà, Thúy không hề biết. Nàng không ngờ mình là đầu đề cho người cán bộ, đội viên thảo luận trong lúc nhàn rỗi. Chỉ có một hôm nàng nghe lóng được một câu chuyện trao đổi giữa hai người đội viên canh giữ trại. Hôm đó là chiều chủ nhật, các nhân viên nghỉ việc, phòng giấy đóng cửa. Một người đội viên nói với bạn đồng đội.

— Hôm kia mình mới đi coi xử tử Việt gian.

— Xử ở đâu?

— Ở bãi cỏ sân vận động dưới Dran. Thằng cha can tội lừa bò về bán cho Pháp. Nó khôn, lừa đi toàn bằng ngã Ankroert. Bị đặc vụ của ta bắt dẫn về dưới này. Ban chỉ huy mặt trận xử tử.

— Nó có sợ không?

— Sợ như cha chết. Dẫn nó ra cột ở cây trụ xử bắn, nó khóc lóc giọng, khản tiếng. Giọng nói khan đặc và cứ gào « Trăm lạy Chánh phủ! Chánh phủ tha cho con. Trăm lạy đồng bào, đồng bào xin dùm với Chánh phủ tha cho con, con đội ơn đồng bào. Con đội ơn Chánh phủ.

— Đồng bào đi coi có đông không?

Đông như kiến. Cầu đất, Fimnom, Trạm-hành đều dồn về hết. Lần đầu tiên xử bắn mà.

— Nó lạy đồng bào rồi đồng bào nói sao?

— Mỗi lần nó kêu khóc nhờ đồng bào xin dùm với chính phủ thì đồng bào lại hô to « Bắn! Bắn!» Nó sợ quá khóc rống lên.

Khi trời nó lại bịt mắt thì tiếng khóc nghe dễ sợ.

IM lặng một lát. Có tiếng bật lửa đánh xẹt xẹt nhiều lần. Tiếng môi bập bập vào điệu thuốc.

— Trong tiểu đội hành quyết có một nữ du kích

— Ngon há.

— Tất cả quì xuống nhắm. Thằng Việt gian thì cứ khóc than xin Chính phủ tha tội xin đồng bào cứu dùm. Nó đang kêu khóc thì bên nay tiểu đội trưởng giơ tay ra hiệu. Súng nổ đoàng đoàng. Miệng nó im thin thít. Súng nổ một loạt nữa. Nó ngoẻo đầu xuống. Tiểu đội trưởng lại kẻ bắn thêm một phát súng lục vào mang tai. Cả sân vận động im lặng. Minh thấy ngộp thở. Minh không ngờ đồng bào hăng thế. Một bà cụ đứng bên cạnh mình cứ ôm ngực mà mưa thốc mưa tháo. Chiều đó mình ăn cơm nuốt vô hết nôi.

Lại im lặng.

— Thấy bắn cũng tội nhưng mà phải bắn. Chính lũ Việt gian làm hại mình, hôm nọ anh Đại đội trưởng có giảng cho anh em nghe như vậy. Bữa nào cũng phải lựa mấy thằng, mấy con Việt gian ở đây đem ra bắn bớt.

Thúy rùng mình, tưởng như câu nói đó ám chỉ mình. Những trang sử nước Pháp viết về cuộc Cách mạng 1787 như cất lên giọng nói. Bao nhiêu câu chuyện xung quanh cái đoạn đầu dài lịch sử, Jacobins, Montagnards, Robespierre, Danton.

.... Thermidor, Brumaire... Những tên riêng lẫn lộn quay cuồng trong màn sương mờ đục của quá khứ và tang tóc. Thỉnh thoảng loé lên màu lửa, màu máu. Marat, Bailly, Hebert, Lavoisier, André Chenier với bài thơ «Thiếu nữ bị giam cầm». Nàng

cứ hô mãi « một hai... một hai » cả ngày. Do đó mỗi khi muốn nói đến quân dân thì lính Nhật gọi là « một hai ». Lính Nhật ghét « một hai » lắm vì sợ « một hai » phá rối trật tự, trật tự mà Đồng minh buộc quân đội Nhật phải lo gìn giữ). Đến Dran vừa chạy thuê được ngôi nhà, vừa sang lại được sạp hàng thì bây giờ lại phải bỏ mà đi. Chỉ có công sở là dứt khoát, nhẹ nhàng. Khi ngôi nhà đầu tiên bị đốt để tránh truyền nhiễm thì công sở dời về cầu Đất. Sau lưng đoàn ô tô, Dran nằm gan lì chịu đựng giữa cái thung lũng đọng đầy sương mù.

LÊ N CẦU ĐẤT, Luân tìm dịp ghé lại thăm Thúy. Từ ngày bị giam cầm ở đây, không có ai thăm hỏi nàng cả nên khi thấy Luân đến, nàng vui mừng ngơ ngác. Luân không chỉ là một người, Luân là hiện thân của một quá khứ là Nhung là Mai Kim, là Dalat là cuộc đời êm đềm có hoa nở và có nắng.

— Tôi nghe cô bị phiền phức ở đây mà mãi hôm nay mới đến thăm được.

— Xin cảm ơn ông. Tôi sợ rằng việc ông đến thăm tôi có thể làm ông bị nghi ngờ lời thôi.

Luân lắc đầu.

— Điều đó thì không lo. Ở Ủy ban và ở đây đều là chỗ quen cả.

— Tôi cứ tưởng là ông đã về quê rồi.

— Tôi thấy về lúc này chưa tiện. Tôi tạm ở lại giúp cho Ủy ban vài việc.

— Ông có nghe rằng tôi bị kết tội nặng không ?

— Hình như chưa có bằng cứ cụ thể để buộc tội.

— Tuy vậy, tôi có cảm tưởng là tôi có thể bị bắn vào bất cứ lúc nào.

Luân mỉm cười để trấn an.

— Đâu có dễ vậy ?

— Tòa án Cách Mạng thì đâu có luật sư biện hộ, đâu có luật lệ nào để căn cứ vào đó mà xử ?

— Cổ nhiên là điều cô nói có thể đúng. Nhưng đâu chưa có luật lệ mà vẫn còn có lương tâm. Lương tâm là một thứ luật lệ.

— Ông có được tin chị Nhung không ?

— Chị Nhung về Phan Thiết. Chắc là sống yên ổn. Ở huyện Hàm Tân của chị thì cũng như con cá nằm dưới đáy cái hồ mặc kệ cho sóng gió ở trên mặt nước.

— Như thế là sung sướng.

— Tùy mỗi người quan niệm. Đối với trường hợp cô thì ít nhất cũng phải trải qua một cảnh lao đao như thế này cô mới bảo rằng như thế là sung sướng.

— Bây giờ thì dù cho tôi có muốn như thế cũng không được nữa.

— Cô chớ nên bi quan.

Im lặng một lát, Luân hỏi;

— Cô có cần nhắn gì về bà nội ở Dalat không ?

Thúy suy nghĩ :

— Có lẽ không nên cho Nội biết là tôi bị giam cầm ở đây. Biết được, Nội sẽ lo lắng sinh bệnh mất.

— Đúng thế. Cô cứ ghi là cô hiện ở Cầu Đất, vẫn khoẻ mạnh để Nội yên tâm. Tôi sẽ nhờ liên lạc của ủy ban trao thư cho.

— Để hôm nào tôi sẽ nhờ ông.

— Vâng, cô cứ viết rồi đưa anh Trưởng phòng gửi xuống cho tôi. Ngoài phong bì cô đề tên tôi, gửi xuống ủy ban là tôi nhận được.

Luân đứng dậy.

— Tôi có món quà nhỏ mua biếu cô,

— Luân chỉ xuống một gói quà anh đặt trên bàn, từ lúc bước vào — kẹo sô-cô-la và nu-ga. Chúc cô mạnh giỏi và mong cô sớm được thả về.

THÚY ghen ngào không nói được lời cảm ơn. Cuộc viếng thăm ngắn ngủi quá mà thì giờ của nàng ở đây thì quá nhiều, biết lấy gì mà choán cho hết ! Nàng can đảm nhìn lên khuôn mặt Luân, coi như đó là khuôn mặt bạn hữu cuối cùng. Từ nay cho đến ngày bị cột vào trụ hành quyết, bị bịt mắt, nàng chỉ còn biết có khuôn mặt đó. Một khuôn mặt xương xương. Đôi con mắt hoài nghi và lục vẫn. Nàng bật oà ra khóc không kịp giữ lại.

(trích Hoa Bướm Bướm)

hải triều

ĐẤT SÔNG

HẢI ra khỏi phòng làm việc. Gió chiều thổi tung mái tóc bông bênh của chàng ra đằng sau. Chàng thấy tâm hồn khoan khoái, cái khoan khoái chàng vẫn thường bắt gặp trong những buổi chiều đồng quê. Chàng đi vào khu xóm dọc theo bờ ruộng. Một đám trẻ con đang chơi thấy chàng đi ngang vội lễ phép thưa :

— Thưa Thầy ạ.

Rồi chúng chạy vào trong các ngõ đứng nhìn ra, nửa như muốn làm quen, nửa như sợ sệt. Hải mỉm cười với bọn trẻ. Sự việc xảy ra gần như thường xuyên lâu ngày đã trở thành một thói quen.

Trong xóm không một đứa trẻ nào khi biết mặt Hải. Mỗi lần chúng đau ốm đến chữa tại bệnh xá của chàng, chỉ có chàng mới chăm dứt được những tiếng khóc thét của chúng khi chúng được tiêm thuốc. Vì thế chúng rất sợ chàng. Nhưng nhờ Hải vui tính, chúng cũng mến chàng không ít và Hải cũng biết rõ từng đứa một. Đứa nào khoẻ, đứa nào ốm, nhà có mấy anh em... Những tình cảm từ trẻ nhỏ đến người lớn tạo thêm sự yêu mến của chàng đối với những người dân quê ở đây. Một đứa học trò tiểu học từ trường về, thấy chàng vội thưa :

— Thưa Thầy.

HẢI biết đó là thằng Khoai, con bác Năm ở đầu xóm. Chàng mỉm cười. Đời sống của dân quê như gắn liền với mảnh đất của họ, cái gì cũng mang đặc tính của đồng quê. Ở đây là thế, cha mẹ thường dùng những tiếng như Môn, Mít, Khoai Trâu, Bò để đặt tên cho con cái. Họ chỉ biết được những tên đó vì đó là những danh từ đầu môi của họ.

Chàng nhớ lại thằng Khoai. Đó là một đứa bé gầy và bệnh tật, là hình ảnh gần như tượng trưng cho những sự gầy ốm ở làng này. Dân quê ở đây còn quá nhiều bệnh tật. Hải nhớ lại ngày mới được đổi về đây hình ảnh một quê hương nghèo xơ xát, đất đai cằn cỗi. Dân chúng lại quá thiếu thốn về thuốc men nên đau ốm liên miên. Lần thứ nhất tình yêu quê hương dâng lên trong tâm hồn chàng một cách mãnh liệt. Chàng tự nguyện sẽ đem tất cả thiện chí để nâng cao trình độ y tế ở đây. Tại bệnh xá của chàng đã có những giờ làm việc lẫn sang giờ nghỉ. Chàng chỉ mong sao phục vụ hết mình cho dân chúng. Những ngày nghỉ việc chàng thường đi vào các xóm thăm viếng từng gia đình để săn sóc thêm cho sức khỏe của dân chúng. Nhưng hoàn cảnh vẫn chẳng đổi thay. Đã một năm trời trôi qua, dân chúng ở đây vẫn còn quá nhiều bệnh tật. Niềm thao thức đưa chàng vào những suy tư với những câu hỏi chưa bao giờ được giải quyết. Tại sao? Chiến tranh? Nghèo? Đói? Có lẽ thế. Nhưng có lẽ đói là một kẻ đồng loã với bệnh tật đã chìm thấp trình độ y tế ở đây

HẢI đi đến gần cuối xóm, một tiếng kêu từ đâu văng lại:

— Thầy Hải.

Chưa ngẩng đầu lên chàng biết ngay đó là tiếng bác Lành, người chủ nhà trọ của chàng.

— Hi, hi... Thầy về sớm rứa à?

Hải đưa tay vẫy cười:

— Dạ cháu vừa về.

Bác Lành đang cùng với các nông dân bó lúa trên một thửa ruộng đằng xa. Bác Lành, hình ảnh một người nông dân chất phác, đã góp một phần mồ hôi của mình tưới lên đồng ruộng để tạo nên đời sống của dân quê. Hải bước xuống ruộng. Những cuống rạ mới cắt kêu xào xạc dưới mỗi bước chân của chàng như tiếng chuyển mình của đất mẹ êm ái, đầm ấm. Mùi lúa chín từ xa, mùi đất ẩm hoà lẫn trong làn gió mát. Hải hít mạnh. Chàng nghe như mùi quê hương thấm dần vào buồng phổi. Xa xa trên một thửa ruộng hơi cao, bác Lành và mấy nông dân đang làm việc. Ánh nắng vàng buổi chiều còn sót lại soi rõ hoạt cảnh của đồng quê, mà những nông dân là những diễn viên linh động. Ánh mặt trời chiều còn đẹp hơn ánh đèn sân khấu. Lối diễn xuất hồn nhiên và linh động hơn những diễn viên sân khấu. Tiếng chim kêu và lời ca của các cô thôn nữ là một bản nhạc bắt hủ của quê hương. Hải thầm khen: một bức tranh tuyệt đẹp.

Đến nơi, Chàng niềm nở.

— Chào bác Lành. Chào các bác

— Chào thầy.

dự vào để mẹ phải buồn lây. Thế mà bố vẫn làm khổ mẹ.

Bà cụ có năm người con lớn rồi, bằng đi hàng chục năm, mới đẻ thêm Trịnh. Bây giờ gia đình lại đang sa sút, vì gặp phải thời buổi « người khôn của khó » Bà cụ thường nói nửa đùa nửa thật : « Số thằng Trịnh vất vả, giá mà nó được đẻ sớm hơn thì có phải cũng sung sướng như các anh các chị không. Đúng là *giàu con út khó con út*. »

Trịnh rất bực tức vì cái trường hợp « cần cơm cần sữa » của mình. Tuy cả nhà vẫn yêu chiều hết lòng. Nhưng Trịnh cứ phải nhận phần « nhường cơm xẻ áo » như áo dài cũ của hai chị sửa thành áo sơ-mi cho Trịnh, quần tây cũ của hai anh gạn lấy quần soóc cho Trịnh, cả áo rét của Trịnh cũng chấp nối bằng đủ thứ len.

Cho đến khi Trịnh học vỡ lòng chỉ vì mỗi cái tật cầm đũa tay trái, khó tập viết tay phải, mà ông cậu đã dần thước lim sưng tím từng đốt xương. Thế mà người lớn vẫn bảo « yêu cho vọt, ghét cho chơi »

Người lớn đã bắt công với Trịnh đủ thứ. Chẳng hạn, một chị chết vì tội làm hội kín, rồi có lẽ bố buồn quá phát bệnh qua đời, thì mẹ cũng qui lỗi cho Trịnh : « Số con xung khắc với cả nhà. Con ra đời thì bao nhiêu người chết... »

Đã đành, Trịnh hằng biết, mẹ chỉ tin tưởng vào những người con lớn nhưng họ đã chết hết, chỉ còn Trịnh bé dại thôi, chắc gì nhờ cậy được. Nhưng Trịnh vẫn thấy mẹ vô lý.

Nghĩ thế, Trịnh đi cố lo lấy thân càng sớm càng hay, để tỏ ra mình mới chính là đứa con có hiếu là lẽ sống còn lại của mẹ. Bởi vì dù sao Trịnh cũng thương mẹ. Chẳng hạn, Trịnh vẫn thương mẹ qua một kỷ niệm trong quãng đời tản cư về quê ngoại, hồi chiến tranh mười năm trước. Những ngày

mưa dầm gió bắc, mẹ phải khoác áo tơi lá, quây gánh trâu, đi chợ tận bên kia sông. Đêm nào mẹ cũng than tiếc ngôi nhà bị bom ở ngoài tỉnh.

Nhưng Trịnh vừa lớn lên thì đã phải đi lính vào Nam. Hết chiến tranh cũ đến chiến tranh mới. Trong khi đó ở ngoài Bắc mẹ cứ già thêm mãi, hơn bảy mươi tuổi rồi hơn tám mươi tuổi.

Mẹ vẫn tự hào với mức độ sống lâu của mình, rằng « mẹ chưa chết đâu, vì mẹ còn phải chờ đến ngày Trịnh có vợ, để xem mặt cô dâu út của mẹ.

Mẹ thường phác họa « con dâu út của mẹ thì phải tốt đẹp, hiền hậu thế nào, chứ không hỏng như cái con cô đầu vợ thằng cả.

Mẹ cứ thách đố cả thời gian và thời cuộc. Nhưng cuối cùng tất nhiên mẹ sẽ chịu thua.

Bây giờ lâu rồi Trịnh vẫn giữ nguyên tấm ảnh cưới định gửi về cho mẹ, để coi như một bằng chứng thất bại của đời mình. Ngay trong khi mãn nguyện nhất cũng buồn.

ooo

NỮA đêm, bố với thằng Cu Đen đang ngủ ngon, chợt nghe mẹ gọi khẽ :

— Bố ơi, hình như Cu Đen nóng đầu hay sao ấy !

Nằm trên tay mẹ, Cu Đen đang bị bỏ « nói chuyện » với ngọn đèn ngủ, đôi mắt to tròn múa máy trong vùng ánh sáng mờ ảo trông càng đen ay áy. Bố vừa áp con mắt vào trán Cu Đen, vừa nói đùa.

— Cu Đen mà cũng biết nóng đầu cơ à !

Cu Đen nóng đầu thật. Bố mở tủ thuốc, vẫn nói đùa :

— Hâm hấp thôi chưa ăn thua gì với « ông ấy » đâu.

Sở dĩ bố không chịu tin Cu Đen sẽ sốt to, chỉ vì từ lúc sinh ra đến bây giờ, sáu tháng rồi, nó khỏe lắm, cứ bú một mạch,

Quả thật nước da đã « chứng minh đầy đủ » sức mạnh của Cu Đen. Tuy lúc đẻ ra, nó nhẹ cân hơn Cu Trắng, nhưng cứ thế nó « bóp kèn qua mặt » thằng anh. Bây giờ thì cổ tay nó đã to gấp đôi cổ tay thằng anh, và cứ đà này thì còn có triển vọng gấp ba nữa !

Tuy vậy, không phải là Cu Đen chưa hề biết đau ốm. Đạo mới được ba tháng, nó đã đi ỉa nửa tháng liền, nhưng vẫn tỉnh như thường, cứ ăn, cứ ngủ, không sút. Người lớn đã tưởng nhầm nó đi « lỏng » chứ không phải đi ỉa. Mỗi nó mới tỏ ra hơi hơi mền mẹt, ăn bỏ mứa một chút, ngủ dờ giấc một chút. Đem nó đi bác sĩ là chỉ cốt cho đỡ thắc mắc thôi, ai ngờ bác sĩ kêu dậy lên :

— Trời đất, nửa tháng rồi mà để yên à ?

Nhưng cả bác sĩ cũng không ngờ, chỉ cần một mũi tiêm, một liều thuốc. Cu Đen đã « lập lại quan hệ bình thường ». Cười nguếch cái mồm ra ! Mới có 5 tháng mà đã mọc hai răng, vớ đâu cắn đấy, ớn luôn !

Nhưng không phải là Cu Đen không biết yêu sách. Nó có một cái thú đặc biệt là, cứ vào khoảng 4 giờ đêm, lúc mà trời đã man mát, ai cũng ngủ ngon, thì nó thức dậy, chân nào tay ấy, vừa « đánh võ » vừa « nói chuyện ». Mặc, người lớn cứ ngủ. Đâu được ! Độc thoại một hồi, mà chưa thấy ai đáp lời, thì nó be ầm lên. Rút cục, bố mẹ và hai người làm phải « chia phiên gác đề hầu chuyện nó. Như thế cho đến sáng bạch, « làm » một chai, rồi nó mới ngủ lại.

Đây là lần đầu tiên Cu Đen nóng đầu.

ooo

ĐẾN sáng, Cu Đen đã sốt tới 40 độ. Nhưng bố vẫn gan, tự chữa cho Cu Đen bằng vốn liếng hiểu biết của mình. Cả ngày

Cu Đen cứ lên lên xuống xuống trong vòng 38 và 40 độ. Mẹ sốt ruột, đem Cu Đen đi bác sĩ. Bác sĩ bảo Cu Đen lên ban, không thể nào chữa cho mát hẳn được, chỉ cần canh chừng cho nó đừng làm kinh thôi, bao giờ trở mụn thì nó mới khỏi.

Đề mẹ đỡ lo, bố cũng nghỉ ở nhà, cùng theo dõi Cu Đen. Vả chăng, bố nghĩ, Cu Đen chưa từng được hưởng thụ chút gì, quần áo tã lót đều mặc thừa của Cu Trắng, cả cái nôi cũng thế, cho nên bố muốn đền bù cho nó, bằng cách đích thân săn sóc trong khi nó nóng đầu.

Bố viết mấy chữ, đưa người làm đem đến sở, xin nghỉ ba hôm. Thế thôi, bố đã yên trí cấp trên sẽ bằng lòng cho bố nghỉ. Bởi vì bố vẫn được tin nhiệm ở sở mà chưa từng đòi hỏi điều gì, trừ lần này Cu Đen nóng đầu, bố mới xin nghỉ phép đặc biệt.

Hết ba hôm, Cu Đen bớt nóng, bắt đầu trở mụn, nhưng vẫn quấy khóc và biếng ăn. Bố tự ý nghỉ thêm ba hôm nữa, rằng cha nó đã làm khổ con.

Một tuần, không biết ai đã « đầy cây » ông giám đốc, rằng bố đem gia đình đi nghỉ mát. Bố đã phân trần hết buổi sáng, ông giám đốc vẫn không tin. Buổi chiều, bố lại phân trần, ông giám đốc vẫn không tin.

Bố chẳng cần biết đến kẻ nào đã vu oan cho mình. Nhưng bố thất vọng vì một cấp trên cả nghe, quên hết công lao của bố. Bố chặc lưỡi, trở về thái độ im lặng.

Tan sở, bố tạt vào một hiệu kem, ngồi lì, uống bia, hút thuốc vậ, cho đến hơn tám giờ tối, mới về.

Muộn thế mà mẹ vẫn chờ cơm. Trông cái mâm đầy lồng bàn, và hai người ngồi buồn so nhịn đói ở góc nhà, bất chợt, bố đập đổ cái quạt điện, và hét lên :

— Sao không ăn cơm trước đi ? Định dùng khổ nhục kế để bắt tôi phải về đúng giờ hả ? Tôi có quyền sống cho tôi nữa chứ ?

Cơn giận đang được đã, bố buột miệng mắng luôn Cu Đen, bằng lẽ thật không ngờ :

— Mày còn sống nữa cơ à ? Tao tưởng mày « tịch » rồi !

Mẹ hốt hoảng ghì Cu Đen vào ngực, vừa giật lùi, vừa meo mào :

— Trời ơi, em vô ý, em xin lỗi bố.

GƯƠNG mặt và lời nói của mẹ quạt mạnh vào cơn giận của bố tắt ngấm. Đây là lần đầu tiên bố trở lại điềm tĩnh sớm thế. Cũng là lần đầu tiên bố cảm thấy ân hận đến ngượng ngất, tê điếng. Bởi vì bố đã tự xét không xứng đáng với độ lượng của mẹ. Mẹ ở phải mà vẫn nhận lỗi. Bố ngỡ ngàng quá, hơn nữa, còn cần phải đi đâu để lãng tránh thái độ khiếp đảm của mẹ. Bố quay ra, cố bắt giọng từ tốn, nói với lại :

— Anh đi việc này một lát.

Bố có thói quen, khi buồn là đi xem phim cao bồi. Phim tối nay dở quá. Hoặc bố chẳng còn lòng nào để biết phim hay ở chỗ nào.

Tuy vậy, bố đã thuộc lòng hai đoạn.

Một góa phụ đứng khóc trước phần mộ của cha mẹ nàng :

— Con con nó giống tính cha nó. Chính vì thế mà con lại càng thương nó. Dù rằng cha nó đã làm khổ con.

Một thằng bé con bị bắt cóc, đi trong bọn cướp, nó vẫn tin chắc, đằng sau, phía xa, cha nó đang đuổi theo. Đến giữa sa mạc, nó đã hy sinh phần nước uống của mình, một cái túi da dẫu bọn cướp, vứt lại ở dọc đường, để hy vọng cha nó khỏi chết khát như bọn cướp đã đoán với nhau.

Bố chạy bay về nhà, tông cửa, ủa vào. Cu Trắng đang ngủ say. Nhưng mẹ còn bế Cu Đen, ngồi chờ bố. Bố cúi xuống hôn Cu Đen trong lòng mẹ :

— Bố xin lỗi mẹ. Bố xin lỗi Cu Đen

Khỏi nóng, Cu Đen lại bắt đầu « cùi cùi như con sâu đất », « yêu đời » và « khoan dung ». Nó cười nguếch ra một cái, hai chiếc « răng chuột » thon xinh, trắng muốt.

Bố phát một cử chỉ giao hẹn :

— Cu Đen đã thay mẹ tha thứ cho bố rồi đấy nhé ?

Mẹ khẽ gật đầu, đôi môi mím mím vừa có vẻ khóc vừa có vẻ cười.

Tôi không ngờ, chúng làm như vậy. Trước đây mấy ngày tôi đã nhắc đi nhắc lại là cấm tuyệt đối không được bày đặt việc đi Tết để tránh mọi phiền phức và tốn tiền học trò một cách vô ích. Tôi biết rằng ở vùng núi này dù thật nghèo nhưng hề nghe việc gì liên quan đến nhà trường, phụ huynh cũng như học sinh đều đóng góp một cách sốt sắng vui vẻ. Kỳ mới đến nhận việc được non một tháng, người bạn tôi bị bệnh không đi dạy được, phụ huynh đã đến thăm chắt cả nhà và cam chuối ăn luôn hai ba ngày không hết. Chúng tôi vẫn thường nói đùa là thỉnh thoảng cũng nên đau vài trận như thế ! Thấy tôi nhìn vào khay thăng Sừng nói :

— Chúng em xin thầy vui lòng nhận cho.

Tôi nói :

— Được, các em về chỗ.

Tôi nhìn lại vào bàn. Những nải chuối thật to bậm và chín vàng. Những trái cam cuối mùa vừa độ chín nên da đã ngã màu. Hai trái đu đủ cuốn còn dính mủ nằm choáng gần nửa góc khay trông thật ngon lành.

Tôi nhìn về phía học trò và nói :

— Mấy bữa trước thầy đã nói với các em là đừng có làm như thế này, các em đã vô tình không nghe những lời căn dặn của thầy bày về lời thôi. Thầy không bằng lòng việc làm của các em.

Mặt đứa nào đứa nấy xịu xuống. Có đứa nhìn nhau như dò hỏi điều gì. Thăng Sừng đứng dậy nói :

— Thưa thầy chúng em luôn luôn vâng theo lời dạy bảo của thầy và không bao giờ dám làm điều gì phật lòng thầy. Những đồ trái chúng em đem đến đây là những thứ có sẵn trong vườn chứ không

phải chúng em đi mua. Chúng em xin thầy tha lỗi cho chúng em.

Tôi cười :

— Thôi các em đã nói vậy thì thầy cũng tha lỗi cho các em. Nhưng thầy hỏi các em, tại sao các em không để cho cha mẹ đi bán lấy tiền mà lại đem đến những nải chuối tốt như vậy.

Không cần giong tay ba bốn đứa đứng dậy thì nhau nói :

— Thưa thầy dạ nhiều lắm bán không hết, có khi chắt từng đồng các em ăn « bắt ớn ».

Một đứa khác nói :

— Thưa thầy ở nhà em chở mấy xe cũng không hết.

KHÔNG khí lớp học trở lại vui vẻ. Tôi vỗ hai tay vào nhau để chúng im lặng rồi nói :

— Thầy cảm ơn các em đã có lời chúc tụng thầy. Trong niềm vui của một năm mới sắp đến, thầy cũng chúc các em sang năm học hành tiến bộ, sức khỏe dồi dào. Thầy rất thông cảm với các em là ở đây tất cả chúng ta đều nghèo. Tuy thế các em hãy vui lên để đón mừng Tết đến. Người ta giàu sang thì đón Tết rộn ràng sang trọng, mình nghèo mình ăn Tết nghèo.

Tôi nhìn ra ngoài một lúc, rồi hỏi :

— Các em có thích Tết không ?

— Dạ thưa thầy thích — cả tụi trả lời.

— Nhưng các em thích đến Tết để làm gì ?

— Thưa thầy để được ăn đồ cúng, ăn bánh tét, ăn mứt.

— Mứt gì ? Mứt khoai làm với đường đen phải không ?



— Dạ thưa thầy phải.
 — Ngoài mức khai các em còn được ăn mức gì nữa ?
 Không một đứa nào trả lời. Tôi hỏi :
 — Các em đã có khi nào được ăn mức bí, mức dứa chưa ?
 — Dạ chưa.
 — Thế Tết đến các em có được mặc quần áo mới không ?
 — Thưa thầy dạ mặc như thế này rồi a. Dạ trò Túy trò Vinh trò Phong có rất nhiều quần áo mới.
 Túy, Vinh, Phong là ba đứa thuộc con nhà "tư bản miền núi". Tôi hỏi thằng Túy :
 — Có phải vậy không Túy ?
 — Dạ thưa thầy chú em may có một bộ thôi ạ.

Để tránh cho học trò có ý tưởng so sánh rồi hồ thẹn, tôi nói sang chuyện khác :
 — Bây giờ cũng đã trưa, thầy có ý kiến như thế này. Đáng lẽ ra hôm nay các em được ăn bánh kẹo nhưng vì đường xá quá xa xôi vấn đề chuyên chở khó khăn nên thầy hẹn các em bữa nào sắp nghỉ hè các em sẽ được ăn thật nhiều. Giờ sẵn có chuối cam đây thầy phân phát ra cho tất cả các em để cùng với thầy, chúng ta ăn liên hoan tất niên và chuẩn bị mừng năm mới. Dù ít dù nhiều, dù các em đã từng ăn "bắt ớn" — có tiếng cười — nhưng chưa bao giờ các em được cùng ăn chung với nhau đông đủ như thế này và nhất là các em chưa có dịp ăn với thầy các em đồng ý không ?

— Thưa thầy đồng ý đồng ý !
 — Sừng, em lên cắt ra và chia cho các bạn đi. Nhớ cắt hết và chia cho đều nhé.
 Trong lúc chờ đợi tôi đi xuống phía học trò và ngồi vào một góc ghế. Thằng Xuân hỏi :
 — Thưa thầy bao giờ thầy về ?
 — Sáng mai thầy về sớm.
 Thằng Chiến hỏi tiếp :
 — Thưa thầy sao thầy không ở lại đây ăn Tết với các em cho vui.

Tôi cười :
 — Thầy cũng muốn ở lại nhưng thầy sợ thầy ăn nhiều lắm không có em nào nuôi nổi !

Chúng nhao nhao :

— Thưa thầy dạ thầy ăn mấy ngày cũng được hết Gạo thì nhà em không thiếu, chỉ thiếu có đồ ăn.

Tôi nói :

— Thầy nói đùa đấy. Sỡ dĩ thầy phải về ăn Tết ở nhà vì nhà thầy không có ai hết. Mẹ thầy cũng trông thầy như mẹ các em trông các em vậy.

Thấy thằng Sừng phát xong, tôi đứng dậy đi lên bảng, xoa hai tay vào nhau và nói :

— Trước khi cùng ăn các em hát một bài cho vui nhé. Bài gì nào ? Sao ? À, bài Bạch Đằng giang nhé. Nào, hai ba... « Trên sông Bạch Đằng... »

Khi tiếng hát dứt, tôi nói :

— Bây giờ thầy hô một hai ba thì tất cả đều ăn nhé. Nào, một — Ấy, sao mới một mà trò Phong đã cầm trái chuối — cả lớp cười — một hai ba, ăn !

Tôi cầm trái chuối bóc vỏ cùng ăn với chúng. Đứa nào ăn cũng ngon lành, vui vẻ. Nhìn đám học trò tôi nghĩ rằng giả dụ tôi trúng được một triệu đồng, tôi sẽ may cho một đứa một bộ quần áo, một cái mũ, một cái cặp đầy đủ sách vở bút mực và cho chúng một bữa thật thịnh soạn với đầy đủ thịt cá tôm cua. Chắc không còn gì sung sướng hơn.

Mười hai giờ. Tiếng trống bãi học nghe thật đều. Cả lớp cùng hát bài chúc thầy, vang lên những lời ca vừa triu mến vừa kính trọng. Trong giờ phút đó tôi cảm thấy nôn nao, bồi hồi.

Nắng chói trên đầu. Nắng đã về. Mùa xuân đã về. Học trò của tôi từ đây không còn sợ lạnh nữa.

✱

Để M hôm ấy tôi nằm mộng thấy mình trúng số một triệu đồng. Nhưng đồng thời tôi cũng thấy tôi đi lạc vào một miền hoang vu đồng khô cỏ cháy và mùa xuân đã đi quá sau lưng tôi tự bao giờ.

Một lần nữa gặp bọn ăn thịt người (tức bọn yêu tinh trong Tây Du). Thầy sẵn lòng hiến thân làm món ăn, nhưng giữa lúc ấy mưa to sấm sét... Bọn kia kinh sợ bảo cho thầy đi, thầy không chịu, một hai đôi bọn kia : hoặc hãy ăn thịt thầy nếu quả thịt của thầy có phép làm cho họ được trường thọ mãi, hoặc nếu muốn cho thầy lên đường, thì hãy ăn năn sám hối chừa thú tánh ăn thịt người từ đây. Và thầy đã cải hóa được bọn chúng.

Trong thời gian mười ba năm ở Ấn độ, thầy đi viếng hầu hết các di tích của đạo Phật, đặc biệt nhất là thầy ở lại chùa Na Lan Đà học đạo trong sáu năm. Tất cả những kinh điển của phái Đại thừa, Tiểu thừa, Kinh Phệ đà (veda), các sách thuốc, sách thiên văn, địa lý, kỹ thuật, v.v., đều tập trung tại chùa này. Chùa do pháp sư Giới Hiền chủ trì và đếm trên mười ngàn tín đồ. Sau sáu năm học tập, Huyền Trang thành một trong ba người học trò giỏi nhất của sư Giới Hiền.

C H Ả N G những là một nhà sư đạo đức, Huyền Trang còn tỏ ra một học giả uyên thâm, một nhà du thám kỳ tài, một nhà sử học uyên bác, một địa lý học chơn tài, một ngôn ngữ học xuất chúng, và một nhà phiên dịch không ai bằng.

Lúc ở Tây phương, đi đến đâu thầy cũng nghiên cứu kỹ lưỡng tình hình từng địa phương. Khi về Trường An thầy viết lại thành bộ « Đại Đường Tây Vực Ký » gần 12 quyển, ghi lại đầy đủ lịch sử, địa lý phong tục, tập quán, v.v., của một trăm hai mươi tám nước đã trải qua hoặc trú ngụ. Ngày nay những tài liệu của thầy để lại vẫn còn giúp ích cho các chuyên gia khảo cổ Ấn Độ không ít và ai ai cũng công nhận là những điều nghe thấy và ghi chép của thầy Huyền Trang rất là đích xác.

Từ khi về Trường An, thầy Huyền Trang bắt tay vào công việc phiên dịch suốt mười chín năm (từ năm 645 s.k.n. đến năm 664) ; dịch được tất cả bảy mươi lăm bộ kinh, gần một ngàn ba trăm ba mươi lăm quyển từ Phạn tự qua Hán tự, và một bộ Đạo Đức Kinh cùng một bản Đại thừa Khởi Tín Luận (nguyên văn Phạn tự đã thất lạc ở Ấn) nay thầy dịch lại từ chữ Hán trở lại chữ Phạn.

Trưa ngày mồng năm tháng hai năm 664 s.k.n., thầy Huyền Trang gác bút ngàn thu tại chùa Ngọc Hoa, vì bệnh hoạn, vì già yếu. Thọ sáu mươi chín tuổi.

Ngày mười bốn tháng tư, thi hài Huyền Trang được an táng tại Bạch-Lộc-Nguyên. Ngày cử hành tang lễ, có đến một triệu người ở Trường-An và các vùng lân cận về tiễn chân thầy về nơi Cực-Lạc. Sau đó, có đến ba vạn người cất lều cư tang gần mộ phần. Chưa có vị đế vương nào được ngưỡng mộ bằng vị thánh tăng này.

oOo

C H U Y Ê N thầy Huyền Trang đi thỉnh kinh Tây Phương có thật. Thầy là một nhân vật sống và đã vào sử.

Thầy từng làm tôi vua Lý Thế Dân, là một bậc minh-quân đời Đường, vua này từng mời thầy theo chơn đi đánh nước Cao ly nhưng thầy từ chối khéo : « Bệ hạ là chơn mạng đế vương, ra binh tất thắng. Thần như chiếc thuyền gỗ, còn đề dưới nước thì hay, đem lên bờ thì vô dụng. Nay thần theo bệ hạ chinh đông thì không bằng đề cho thần ở lại Kinh lo dịch kinh cứu độ tinh thần thế gian ». Đường Thái Tôn tự tay có đề tựa trên bộ « Đại Đường Tam Tạng thánh giáo kinh », chẳng những văn hay mà đến nay còn lưu truyền điệu chữ của vua làm khuôn phép.

Thầy Huyền-Trang cũng từng làm tôi bà Vũ Hậu, và tích này chứng tỏ nếu Vũ Hậu không phải là một bà vua giỏi tài trị nước thì chưa ắt trung thần như Địch Nhơn Kiệt và cao tăng như Tam Tạng khứng lạy và chịu xưng thần.

oOo

DƯỠI đây tôi xin kể một đoạn đường cam go lúc sơ khởi của thầy Tam Tạng, nhờ sức một con ngựa già quen đường mới qua được một bãi sa mạc hiểm trở :

Nhắc lại vua Đường Thái tôn dẹp yên nhà Tùy, trong nước đã trị yên, uy thanh xa kịp đến nước ngoài, phía bắc bình rợ Đột-quyết, phá nước Diên đà, phục nước Hồi hột, phía tây dẹp nước Thồ-phồn, hàng nước Cao xương, không những là có hết cả cõi đất Tây-Vực của thời Hán mà uy-thanh lại kịp đến cả nước Thiên-trúc, nước Đại-thực ; song tuy quốc uy vững chãi, nhưng kẻ lữ du độc thân như Huyền-Trang vẫn là gian nan nhiều bề, nhứt là ra đi không có mạng vua cho phép.

Thân làm kẻ cô khách, phía tây ra cửa Ngọc-Môn, lội suối qua đèo, đi cầu làm bằng dây treo, lội qua bãi cát nóng, qua toàn những chỗ bông da cháy thịt, trông thấy toàn là xương ngựa khô, cốt người chết, phong tục lạ, dị ngôn, dị phục, không kẻ hiểm trở gian nan đủ thứ.

Huyền Trang cốt lấy sự đi cầu kinh Phật làm trọng, xem sinh mạng làm khinh, thiên nan vạn nan nào sá kể chi ! Nhưng đã nói hữu chí cánh thành. Năm Trinh quán thứ ba đời vua Thái tôn nhà Đường (629 s.k.n) (kỷ sửu) sau khi tập làm mọi sự khổ sở để thử lòng mình, và đều kham được cả, và tự tin lấy mình bền quyết lòng ra đi. Có thầy tăng ở Tần Châu là Hiếu Đạt sắp tự kinh đô trở về làng. Huyền Trang theo cùng đi. Đến Tần châu trọ một

đêm lại gặp bạn là người Lan châu. Huyền Trang theo đến Lan châu, trọ đây một đêm, kể gặp người Lương châu đem ngựa của quan trở về xứ, ông lại theo đi, đến đó trọ hơn một tháng. Khi ấy quan đô đốc Lương châu là Lý Đại Lương phụng chiếu lệnh vua Đường cấm dân không cho ra ngoài đất Phiên, và cuộc phòng cấm dân không cho ra ngoài đất Phiên, và cuộc phòng cấm rất nghiêm. Bấy giờ có người báo với đô đốc : « có một thầy tăng tự thành Trường an đến, ý định sang Tây khương, không biết muốn làm gì ! » bộ Lương sai người đuổi theo định bắt ép trở về kinh. May có thầy tăng là Tuệ Uy nghe thầy Huyền Trang có chí đi cầu pháp, rất khen phục và tán thành, nên mật sai học trò là Tuệ Lâm và Đạo chỉnh ám trợ giúp Huyền Trang đưa đường sang hướng Tây. Từ đây Huyền Trang ngày ăn núp đêm mới dám ra đi, lần mãi đến Qua châu (nay là huyện An tây ngoài cửa ải Gia Cốc. May thay quan thứ sử Qua châu tên là Độc cô Khai, nghe tin Huyền Trang đến cõi mình, không có ý làm khó chi cả, Huyền Trang cả mừng xin hỏi hành trình sang tây phương, Khai nói : « Từ đây về phía bắc hơn năm mươi dặm có con sông Hồng lô (nay đổi là Giác hà) (nước chảy xoáy mạnh và sâu lắm. Phía trên là Ngọc môn quan, chính là yết hầu cõi tây vậy. Ra khỏi ải về phía tây bắc có đồn Ngũ Phong, chỗ ấy có đặt các vọng canh cách nhau chừng non trăm dặm, trong quãng đường không có cây cỏ mọc và cũng không có một giọt nước uống. Ngoài đồn Ngũ Phong trở ra là bãi cát Mạc hạ diện, tức là cõi nước Y Ngô (sau đổi tên là Y Châu), Huyền Trang nghe thuật làm vậy trong lòng buồn rầu, thêm nỗi con ngựa tự Trường an đến đây đau rồi chết, Huyền Trang chưa biết làm sao lên đường kể lấy tờ truy nã lại đến nơi, sức cho các châu huyện phải canh tuần

nghiêm ngặt xét hỏi và bắt giữ Huyền Trang không cho đi. May mắn làm sao là người châu lại mang tờ truy nã mặt điệp ấy tên là Lý Xương có lòng thành mộ Phật, nên hỏi gạn Huyền Trang : « Thầy có phải là Huyền Trang chăng ? » Ban đầu còn trì nghi chưa trả lời, nhưng Lý Xương lại thúc : « Thầy phải nói thật, tôi sẽ liệu cho » Huyền Trang khai thật. Xương lấy làm khen ngợi, cầm tờ mặt điệp xé phăng mà rằng : « Thầy mà thực hay đi được như thế, thì tôi xin thầy mà phi tang tờ truy nã này. Thầy hãy liệu mà lên đường cho gấp. »

LÚC ấy trong hai người tiểu tăng thì Đạo Chính đã trở về Đôn Hoàng, còn lại tăng Tuệ-Lâm, vẫn biết sức không thể bạt thiệp theo xa hơn nữa, nên Huyền-Trang cũng cho trở lại nốt. Tuy vừa mua được con ngựa mập để làm chơn ngựa không người nào dẫn dắt mới biết làm sao ? Chợt đâu có một kẻ Hồ nhân (người Hồ) lại, xưng tên là Thạch Bàn Đa, đến xin thụ giới làm đệ tử. Huyền Trang nhận lời. Hồ-nhân mừng rỡ, cáo từ đi độ một lát kể thấy trở lại đem quà bánh dâng lên. Huyền Trang thấy Hồ nhân người hùng-khí, có vẻ cung kính, biết lễ phép, bèn tỏ ý sắp đi về Tây. Hồ nhân chịu theo hộ tống đưa thầy qua chặng núi đôn Ngũ-Phong. Huyền Trang cả mừng, sắm cho quần áo hành trang và mua thêm một con ngựa nữa hẹn ngày cùng đi. Ngày hôm sau, là ngày quan trọng nhứt, vì Hồ nhân lại đưa đến một lão Hồ nhân già khác cỡ một con ngựa sắc đỏ nhưng đã già và gầy (Tây Du tả con long mã của Tam Tạng sắc bạch). Hồ-nhân thưa : « Lão ông này quen thuộc đường đi về Tây-phương lắm, vì đã đi quen vài lần, nên tôi mời ông lại đây nói chuyện » Hồ Nhân già mới thuật : « Đường đi Tây-phương rất là hiểm ác, nào là ngăn sông cách núi, bãi sa mạc mênh mông như biển

cát không bờ, cơn bão nóng, gió nhiệt, loài thú dữ như quỷ, lở gập thì phải bỏ mạng. Rất đồi đi có nhiều bạn lữ đồng hành mà còn sợ mê mẩn sai lầm, huống chi nhà sư cô thân độc mã, đi như vậy sao thâu ? Hay là sớm tự liệu kéo đề hoài thân mất mạng. » Huyền Trang đáp : « Ta chỉ cốt đi cầu Phật pháp, nên chỉ mong đến được Tây Phương. Nếu không tự đi đến nước Bà La môn thì nguyện không trở về đông nữa. Túng sử chết dọc đường cũng không ân hận. » Hồ nhân già thấy chí đã quyết, mới nói thêm : « nếu nhà sư đã kiên quyết thì nên đổi với tôi ngựa. Ngựa của thầy tuy mập khỏe mà không thuộc đường. Ngựa của tôi đây tuy già nhưng từng vãng phản con đường Tây vức — Y ngô ngót mười lăm lần, đã còn khỏe chân thêm được thuộc đường nằm lòng, không ngựa hay nào bì. » Huyền Trang nghe đúng lý, nên vui lòng đổi ngựa. Hồ nhân già được ngựa mập cũng mừng rỡ lạy tạ giả từ.

ĐÊM ấy Huyền Trang sắp sửa cùng chú Hồ nhân định lên đường đang đêm, nhưng chừng quá canh ba thì hai thầy trò đi đến một bờ sông nọ, trông xa đã thấy cửa Ngọc môn quan lộ lộ trên thượng lưu còn độ chừng mười dặm. Hồ nhân dùng dao vắn đốn cây gác làm cầu, rải cỏ rải cát cẩn thận cho ngựa sang sông. Qua được một con sông ấy, Huyền Trang mới sai mở ngựa cho xả hơi, còn mình trải đệm ra nằm ngủ, cách Hồ nhân chừng năm mươi bước. Được hồi lâu, Hồ nhân tung giới đao trở dậy sẽ bước tới gần Huyền Trang. Nhưng khi còn cách độ mười bước nữa thì quay trở lại. Huyền Trang cứ thản nhiên không sợ hãi gì cả. Trời gần sáng, liền gọi Hồ nhân trở dậy, sai lấy nước súc miệng rửa mặt xong, sắp sửa lại ra đi. Hồ nhân thưa : « Trong đêm tối tôi muốn xúc phạm

ruth jhabvala

NHU CHIM NHU CÁ

RAJ đến đô thị với nhiều hi vọng cao xa, nhưng hi vọng đó đã tiêu tan. Trước hết, đời sống đô thị cũng không mấy khác với những gì mà Raj đã có ở quê nhà. Chàng ở với người anh, tên là Shankar, khá già hơn chàng và có một gia đình năm con, đứa con lớn nhất của họ chỉ nhỏ hơn Raj vài tuổi. Cậu bé này tên thân mật gọi là Munna là bạn duy nhất của Raj — và chú cháu hay đi chơi với nhau, khi có tiền thì cùng đi xi nê. Munna vẫn còn đi học, bởi vậy không bao giờ nó có tiền cả ; và Raj thì có rất ít, vì anh chàng luôn luôn giữ gìn lương hằng tháng, trừ một ít cho Raj và một ít gửi về nhà cho bà mẹ ; sau đó không mấy đồng tiền được đem ra dùng.

Raj làm việc suốt ngày sau ghi sê một tiệm giặt ủi khô. Viên chủ tiệm là một

người họ hàng xa và bằng cách nào đó Raj đã có công việc làm. Nhưng chàng không thích công việc. Tiệm chỉ có một phòng nhỏ không có gì trong đó trừ một cái ghi sê và một cái tủ áo mà Raj treo áo quần rồi áo quần này đem ra sau giặt nơi phòng giặt. Suốt ngày một mình chàng ở tiệm, và khi khách hàng đến chàng phải xem xét quần áo họ mang đến và ghi chép mọi chi tiết rồi cấp biên nhận. Nhưng khách hàng không có nhiều bởi đó là một tiệm nhỏ tồi tàn lại không cố gắng trang hoàng bất cứ những gì mới mẻ, tân tiến. Phần lớn người ta thích đến tiệm Rite-Wite đối diện, tiệm này rất bảnh với ánh đèn nê-ông và một tấm cắt-tông hình người phụ nữ đẹp trên cửa sổ và có máy thu thanh ca hát suốt ngày.

Về đêm chàng được gửi đến theo một lớp ở trường trung học. Chàng

«Mười chín tuổi, chàng nói, về đâu hở?»

«Và tôi mới mười bảy tuổi thôi, nhưng tôi kết hôn được ba tháng rồi. Anh thích xem vài món quà cưới của tôi không?» Nàng bắt đầu mở một trong các gói đồ và mang ra một cái đèn có hình người đàn bà loã thể với một con chó ở dưới chân và đang cầm một chùm tua tui che khuất trái cam «Đó là quà tặng của chị cả tôi» nàng nói «Chị ta kết hôn với một người rất giàu, một đại lý phim chiếu bóng. Nàng đưa ra một số nhiều đồ vật — ba con voi có ngà đang đi qua cầu, một cái bếp điện, một cái ghế móc quần áo bằng lụa. Raj hết sức cảm động.

«Nhưng những vật này để vào đâu trong một căn nhà quá xấu xí này!» nàng la lên.

«Có lẽ anh sẽ mở ra và chỉnh đốn các thứ?» Nhưng nàng hình như đã mất hi vọng để làm vậy nữa. Chàng cảm thấy một ý muốn mạnh mẽ giúp nàng.

Tức thì chàng kéo chiếc giường đem vào phòng bên cạnh và sắp đặt những chiếc ghế và một cái bàn nhỏ trong một bộ dạng hấp dẫn với sự có thể của chàng. Nàng vẫn ngồi trên sàn nhà và không nhìn đến chàng trong khi chàng sắp đặt đồ đạc, dù nàng đề nghị chàng làm theo ý thích của chàng. Nàng cũng không nói với chàng trừ một lần hỏi tên chàng và nói với chàng tên nàng là Nilima, cái tên mà chàng cho là một tên đẹp để và phù hợp với nàng.

KH I chàng sắp đặt xong, chàng nhìn quanh gian phòng và rất bằng lòng với kết quả. Gian phòng có lẽ là một cái phòng bé nhỏ trơ trọi, vách tường và trần nhà lại không được sơn trắng nữa, nhưng quà cưới của nàng xem rất đẹp. Chàng nhìn nhanh xuống chỗ nàng, nhưng cái môi dưới của nàng trề ra ngoài và hai dòng lệ rơi xuống

từ cặp mắt nàng. «Nếu anh thấy nhà cha mẹ tôi... Chúng tôi có một bộ đi văng xanh và vàng và có những tấm màn ở trước các cửa sổ!»

Raj cảm thấy xấu hổ như thể là tại lỗi của chàng mà những vật đó không được đẹp hơn.

Khi chàng về nhà điều đầu tiên là lấy ra quyền Kinh, đếm tiền chàng để trong đó và gói lại trong một cái khăn mu xoa. Chàng luôn luôn đếm tiền khi chàng cảm thấy lo lắng hoặc chán nản. Điều đó là một sự an ủi rất lớn. Bây giờ được sáu mươi ba đồng ru-pi, phần lớn đã có dấu vết và một hoặc hai đồng bạc giấy bị rách. Những đồng tiền mà chàng đã dành dụm bởi việc không mua thức uống lạnh hoặc ăn trâu và thường đi bộ mười cây số để đến chỗ làm việc và đi trở về. Chàng không có ý kiến rõ ràng muốn làm gì số tiền đó; nhưng khi chàng nghĩ đến nó luôn luôn lẫn lộn với việc nghĩ đến Dev, bạn chàng mà y đã trốn nhà bỏ cả công việc gia đình đã tìm cho y. Nhiều tin đồn đãi về Dev đã được nghe và đời sống mạo hiểm của y. Một lần y là người dẫn đường tới hang Ajanta và lần khác y bán những bức hình màu thần thánh ở các hội chợ và đại nhạc hội. Y đã ăn bất cứ món nào bất cứ ở nơi nào và mất quyền hưởng sự biệt đãi của một giai cấp trong xã hội và rồi thu lại được, nhưng dường như y rất hạnh phúc, lãng du từ cuối xứ này đến xứ khác và làm bất cứ việc gì y thích. Tin cuối cùng được nghe về y là y đã trở thành một Sadhu, cạo đầu và mặc một chiếc áo choàng dài màu cam. Một lần Raj nhận được một tấm thiệp của y, vốn vẹn vài chữ: «Như những con chim như những con cá, con người cũng vậy», mặc dù Raj không thể hiểu hết được phần sâu sắc của ý nghĩa thông điệp này, nhưng chàng cảm thấy chàng thay đổi sâu đậm bởi nó.

CHÀNG không gặp lại Nilima một thời gian, nhưng lúc nào chàng cũng luôn luôn nghĩ đến nàng. Chàng ao ước được biết nhiều về nàng. Đôi khi chàng hỏi người chị dâu một cách ngẫu nhiên : « Có người mới ở bên cửa ? » Họ thích gì ? » Nhưng ngay đến bà cũng không thể cho chàng biết tin tức gì — điều này là cả một sự kinh ngạc, vì nếu có người nào mà thường thường họ có thể được tin nhiệm ở việc biết tất cả những người hàng xóm người đó phải là bà Shankar. Bà là một người vui vẻ, một người đàn bà có tài xã giao, với cặp gọng kiếng đeo mỏng manh lệch một bên và hàm răng hô, lớn khiến khuôn mặt bà giống như lúc nào cũng mỉm cười. Bà đề nhiều giờ trong ngày đi dạo quanh vùng, uống trà và vui vẻ tán gẫu với bạn của bà, và do đó bà luôn luôn bận bịu ăn mặc kẻng và chải chuốt. Nhà bà không lấy gì làm gọn và sạch, tuy nhiên đứng trước khi chồng bà về nhà trong buổi chiều, bà luôn luôn rất hối hả dọn dẹp đồ đạc lại chỗ cũ với sự giúp đỡ của người con gái lớn. Cả hai mẹ con đều sợ và cười gượng giống như hai cô nữ sinh sợ bị bắt phạt. ■

Bà Shankar và các bạn của bà rất thất vọng người hàng xóm mới này. Không chỉ nàng từ chối nói chuyện với họ thôi, phiền hơn nữa hình như không ai có thể tìm ra bất cứ điều gì về nàng — nàng xuất thân ở hạng gia đình nào và cha nàng kiếm tiền bao nhiêu và của hồi môn đã được cho nàng ở đám cưới là bao ? Dĩ nhiên họ chắc chắn không sớm thì muộn một người nào đó sẽ tìm ra, kẻ đó ở tỉnh nhà của Nilima và biết tất cả về gia đình nàng ; nhưng trong khi đó đối diện với sự hiện diện của nàng ở đó mà không biết gì về nàng. « Cô ta ngay cả đến việc không đề chú vô nhà » bà Shankar phàn nàn với Raj. « Khi chú gõ cửa, cô hé ra một chút và rồi nói rằng cô ta đang nghỉ ngơi

Đối xử với hàng xóm bằng cách đó hả ? » Raj cảm thấy bị khêu gọi như đề khoe khoang với bà chị rằng chàng dù sao đi nữa đã được phép vào nhà đó và chàng đã sắp đặt đồ đạc của nàng và được xem quà cưới của nàng. Nhưng chàng tự ngăn cản ; chàng không kể bất cứ cho ai nghe về chuyện đó, ngay đến Munna cũng không nữa.

Chàng luôn luôn nhìn đầy hi vọng về phía nhà nàng khi chàng đi qua đó, nhưng nàng thì không bao giờ trông thấy. Khi chàng đi chơi với Munna, chàng tìm cách đi rất chậm bên ngoài nhà nòng và nói cười rất lớn, khuỷu tay chàng đặt trên vai Munna trong một cử chỉ thanh nhã. Munna không bao giờ chú ý những mưu mẹo này, thỉnh thoảng chỉ hỏi chàng, « Tại sao chú đi chậm vậy ? » Hãy nhanh lên tới giờ ăn cơm của chúng ta rồi. »

Sau cùng điều Raj hi vọng đã xảy ra, và nàng xuất hiện nơi cửa trong khi chàng đi qua với Munna. Nàng gọi chàng, « Anh có thể vào nhà nghe ra-di-ô nếu anh thích » Munna rất ngạc nhiên, cậu ta nhìn quanh xem thử có ai mà nàng đang nói chuyện đó. Nhưng Raj kéo cậu ta vào nhà.

Gian phòng đúng y như chàng đã sắp đặt trừ một vài bộ quần áo nằm đầu đó, mấy cái tách trà và một hộp giấy gạt tông kẹo bòn bon mở để trên ghế. Chiếc máy thu thanh transistor đang hòa tấu nhạc luân vũ tây phương. Munna gương cặp mắt và cúi mồm há hốc nhìn máy thu thanh : « Sao nó nhỏ thế ! »

« Có lẽ nó nhỏ thật » Nilima nói « nhưng cậu có thể bắt tất cả các đài phát thanh trên thế giới trong đó. Tích Lan Trung Hoa, Anh Quốc... » Munna tiến tới gần và nhìn nó với vẻ sợ hãi và cảm phục.

NILIMA ngồi trên sàn nhà cạnh chiếc ghế có để kẹo tròn tròn và bắt đầu ăn kẹo. Vào khoảng giữa nàng nói : « Đây là một nơi kinh khủng để ở và bức mình làm sao là không có ai để nói chuyện với họ ! »

Raj muốn hỏi những gì về chồng nàng ? Nhưng chàng thấy rằng đó là một câu hỏi bất nhã.

Tuy nhiên nàng đã đồng ý nói về y. Nàng nói với một cái thở dài « Anh ta suốt ngày ở sở và tối đến còn gặng theo học lớp tối. Anh ta rất muốn cải thiện bản thân anh ấy » Raj nghĩ đến lớp học tối của chàng nơi mà chàng phải cải thiện cho chính chàng nữa.

« Dĩ nhiên » Nilima nói, « Anh ta phải cải thiện cho chính anh ta—trời ơi !, tôi không muốn tiếp tục ở đây mãi mãi, anh ta phải được thăng chức nhanh chóng và lúc bấy giờ chúng tôi sẽ dời đến một căn nhà tốt hơn, nơi người tử tế và sang trọng ở. »

« Tôi cũng chăm chú theo lớp học tối » Raj nói « Chẳng bao lâu nữa ô hi vọn, kiếm được một chỗ tốt trong công việc của Chánh phủ ! »

« Anh nên thấy những gì như trong nhà tôi ! »

Mỗi ngày thiên hạ đến thăm chúng tôi người giàu thì những chiếc xe hơi và những buổi tiệc tùng hội họp — « Nếu cậu xoay cái nút » nàng nói với Munna, cậu ta vẫn còn nhìn trần trối chiếc máy thu thanh, « cậu sẽ bắt được tất cả các đài phát thanh khác nhau trên toàn thế giới ! »

Raj nói « Ở Diwali, Liên đoàn cư dân khoảng ba tháng tổ chức một cuộc hội họp. Ở đó có một cái lầu lớn bằng vải và có nhiều thức ăn cũng như có một chương trình ca hát và khiêu vũ. »

Nilima nhìn tỏ vẻ khinh thường ; nàng ăn một viên tròn tròn khác. Và khi nàng hết nhai nàng nói, « Cảm ơn, những cuộc hội họp buồn tẻ như thế không vui thú gì cho tôi ».

« Không buồn tẻ đâu » Raj nói với vẻ hăng hái.

« Nếu anh đã thấy những cuộc hội họp trong nhà tôi — ô, » nàng nói, bỗng nhiên chán nản, « anh biết gì về các cuộc hội họp về tất cả bất cứ việc gì ? » Nàng lấy một viên kẹo khác và ăn nó trong một dáng điệu giận dữ.

Raj cũng nổi giận, và chàng sắp trả lời một lời gì thích hợp, khi đó Munna đưa một ngón tay lên và nói « Hãy nghe ! Máy thu thanh đang nói đều đều một thứ tiếng lạ. »

« Đó là tiếng Trung Hoa » Nilima nói.

Raj nói, « Không, đó là tiếng Nga ! »

NA NG bật cười : « Ngu sao đâu, không thể biết sự khác nhau giữa tiếng Nga và tiếng Trung Hoa. »

« Đó là tiếng Nga ! »

« Làm ơn đừng la trong nhà tôi. »

Raj lẹ làng quay đầu về phía cửa và nói với Munna, « Tối đây, chúng ta tiếp tục đi. »

Nilima khẽ kéo gói kẹo tròn tròn : « Anh có thể ăn một viên nếu anh thích » — mặc dù gói kẹo chỉ còn một vài viên và đó không phải là một thứ ngon. « Anh chơi bài không ? » Chúng ta có thể đánh bài chơi.

Raj bước ra cửa, với Munna miễn cưỡng theo sau.

Nàng gọi theo họ, « Ngày mai anh có thể đến chơi bài với tôi ! » Munna thúc Raj một cái « Tôi yêu cầu anh đến » nàng gọi Raj, chàng tự đắc đi ra với hai tay thọt túi quần.

chỉ hơi quay đầu một chút để nói qua vai chàng. « Chắc chân tôi sẽ quá bận rộn ! »

Ngày hôm sau chàng đến lớp học của chàng. Ở đó rất buồn tẻ và chàng không thực sự nghe giáo sư nhưng chàng chịu đựng nó cho đến cuối cùng. Trên đường về nhà, chàng đi qua nhà Nilima khá nhanh và không cả thoáng nhìn về hướng đó. Và ngày hôm sau chàng lại đến lớp học, và ngày kia và ngoan ngoãn hết thấy những ngày đó trong một cách gương mẫu. Nhưng buổi chiều sau khi chàng về nhà, chàng nhận thấy rằng nàng đã đến thăm viếng và đang vui vẻ uống trà với bà Shankar. Nàng đang ngồi trên chiếc ghế đá của bà Shankar và nhẹ nhàng đưa cặp chân nàng.

« Chị tôi cũng sống trong lối sống rất tốt lành », nàng nói.

Lợi tức chồng chị ta là 2.000 đồng ru-pi một tháng !

Bà Shankar xiết chặt tay bà : « hai ngàn ru-pi ! » Bà thúc cùi chỏ vào Raj, « Chú nghe không ? » và bà cười thú vị ở chỗ nghĩ đến sự giàu sang của một người nào khác. Raj nhìn chòng chọc không chớp mắt vào cái khung bằng cấp B. A. của người anh treo trên tường.

« Chỉ có phần số của tôi là không tốt được như vậy ! » Nilima thở dài và đóng cửa cặp chân nàng đi đi lại lại trong một dáng điệu ưu sầu.

BÀ Shankar tức thì bắt đầu thở dài với nàng : « Phải làm gì ? » Số mệnh một người được ném ra ánh sáng mặt trời và kẻ khác ở trong bóng tối. Đời sống nó cũng như vậy ! » Bà có vẻ buồn bã, bộc lộ lòng trắc ẩn với tất cả những người đó (có lẽ thêm chính bà) mà số mệnh đã ném vào bóng tối.

Nilima ngừng đóng cửa chân và nói trong một giọng kiêu hãnh : « Dĩ nhiên sau vài năm anh ta sẽ đạt tới một địa vị rất cao, và lúc bấy giờ đời sống sẽ rất khác cho chúng tôi. »

Và bà Shankar có vẻ sung sướng với bà, bà hớn hở nhìn qua cặp kính và mỉm cười với bộ răng hô to lớn ; mặc dù chính bà khó vượt qua tình trạng hiện tại và không bao giờ thay đổi mấy dù bất cứ việc gì khác.

Nhưng Raj đã cau mặt lại. Chàng không thích nghe Nilima nói như thế. Có lẽ chàng không thích nghĩ đến sự bay bổng của nàng đến một miền cao hơn và sự còn lại của họ ở đằng sau như chúng luôn luôn là vậy.

Nàng chú ý sự bất bình của chàng và chỉ tới chàng và nói : « Tôi nghĩ anh là một chàng trai xấu tính ! » và rồi nàng cười một cách không tự nhiên.

« Ô không », bà Shankar nói « chú ấy là một người con trai tốt ! »

« Tôi sẽ đi ngay » Nilima nói và nàng đã thực sự đứng dậy. « Tôi nghĩ anh ấy không thích tôi ở lại ! »

Bà Shankar bắt đầu cãi lại, nhưng Nilima đã đi ra ngoài. Raj theo nàng.

« Tại sao anh không đến khi tôi mời anh ? » nàng nói.

« Buổi chiều tôi luôn luôn bận ».

« Nói láo như gì ! »

Bà Shankar đứng trong cửa mỉm cười và gọi : « Ngày mai đến chơi nhé ! Hãy đến mỗi ngày ».

NI L I M A vờ nhăn mặt lại nom thật dễ tức cười : « Bà nói làm sao ấy — bà vờ vờ làm sao và xấu xí nữa ! » Quay về phía Raj nàng nói : « Tôi cảm thấy buồn trong buổi chiều khi anh ấy đã đi học ». Nàng nhìn chàng và rồi lập tức nàng cúi xuống,

mắt nàng lướt qua khỏi chàng, thoáng nhìn xuống và gấp lại chiếc sa-ri phủ xuống một cách xinh xắn trên gót chân nàng : «Xin hãy đến» nàng nói.

Vì thế nên ngày hôm sau chàng không học. Thay vì đến lớp chàng đi thẳng về nhà đánh giầy và chải tóc với dầu. Chàng không nói gì đến Munna nhưng yên lặng đi qua bên cửa. Nilima đặt bộ bài ra và nàng cũng có một hộp kẹo bòn bon mới và chiếc máy ồn ào hát những bài ca tình yêu của những cuốn phim mới nhất. Họ có một trò chơi kỳ cục. Nilima hết sức tập trung tinh thần vào trò chơi, le chiếc lưới ra giữa hai hàm răng và khi nàng thắng cuộc nàng cười dữ và lắc lư lên xuống trong chỗ ngồi nhưng khi nàng thua nàng rất khổ sở như một việc gì bi đát đã xảy ra cho nàng. Họ sát phạt khá lâu cho đến khi họ mỏi mệt vì đánh bài và lúc bấy giờ họ ăn kẹo và tán đủ mọi thứ chuyện.

Chàng không đi học trở lại. Thịnh thoảng chàng không cả đến lo lắng việc về nhà, nhưng đi thẳng tới nhà Nilima. Về nhà gặp một vài trở ngại, vì nếu anh chàng thấy chàng, ông ta sẽ luôn luôn hỏi chàng «Tại sao cậu không đến lớp học?». Lúc bấy giờ chàng phải bày đặt một vài điều chữa lỗi, như là trường trung học đóng cửa để tỏ lòng kính trọng người mẹ ông hiệu trưởng qua đời. Anh chàng cũng giảng cho chàng một bài học trong việc chàng phải chăm học như thế nào, như vậy chàng có thể có một nghề tốt trong công việc của Chánh phủ và sẽ cưới vợ và trở nên một gia trưởng giống như Shankar. Trên tường treo một cái khung thêu treo trên chữ đỏ nguyên văn *Gia đình Hạnh phúc* trên nền xanh. Shankar mua lại ở tiệm bán hàng hóa rẻ tiền Thieves giá một đồng rưỡi rupi và nó không chỉ che kín sự ướt át trên bức tường nhưng cũng như một tượng trưng

và một cái bung xung cho đời sống gia đình Shankar. Shankar luôn luôn chỉ lên đó và nói : «Đó là điều hạnh diện nhất cho sự thành đạt trọn vẹn của tôi ! Một ngôi nhà hạnh phúc, một gia đình mãn nguyện — với một người như thế trở nên một ông vua» Bà Shankar luôn luôn nhìn lên đó như thể là một cơ hội khiến bà tức cười, nhưng dĩ nhiên bà không cười, thay vì thế bà dọn một bộ mặt nghiêm trang và gặt đầu lia lịa.

TRONG nhà Nilima hoàn toàn khác. Ở đây không ai nói về lớp học của Raj hoặc bòn phận của chàng trong đời sống. Thay vì chàng nói cho chính chàng — về bà ngoại chàng mà chàng rất hạnh diện và bà đã kể cho chàng nhiều câu chuyện về Mahabharata và tất cả những cuốn sách cổ ; ở quê nhà thỉnh thoảng chàng chèo thuyền trên sông với bạn bè ra sao ; về sáu mươi ba đồng ru pi chàng để dành và cất trong cuốn kinh của chàng ; và về Dev bạn của chàng mà y đã trốn nhà bỏ đi và trở thành một Sadhu. Chàng không luôn luôn chắc rằng Nilima đã nghe chàng nhưng chàng cũng cứ nói như vậy. Nàng ngồi trên sàn nhà hay thỉnh thoảng ngồi trên ghế với bàn chân kéo lên trên chỗ ngồi và chơi với những ngón chân nàng. Chàng trở nên rất quen thuộc cách thức nàng xoay cái đầu và cổ của nàng, mà nó có một ít tóc phủ mỏng xõa xuống phía phải ở sau lưng nàng. Thỉnh thoảng nàng vuốt ve má nàng hoặc tay nàng rất chậm rãi ân cần, như thể cảm thấy làn da nó thật là êm dịu. Chồng, nàng không bao giờ có ở nhà. Raj rất đôi ngạc nhiên sự vắng mặt này, chàng nghĩ rằng nếu chàng cưới được một người vợ như Nilima, chắc chắn chàng sẽ muốn có mặt với nàng rất thường nếu chàng có thể được như vậy.

Thỉnh thoảng Munna cũng đến nữa. Thực ra thì cậu không làm phiền chi cả



nhưng luôn luôn hoàn toàn vui sướng ngồi với chiếc máy thu thanh và cố gắng bắt tất cả các đài phát thanh khác nhau. Cậu không tỏ ra chú ý đến việc đàm đạo của họ, nhưng hình như cậu chú ý đến Nilima nhiều hơn là cậu thường làm vậy với những cô gái khác; vì một lần trong đêm, khi chú cháu nằm với nhau trên giường cậu nói nhỏ với Raj « Nếu cô ta không gầy như vậy, cô ta sẽ hoàn toàn đẹp ».

Một buổi chiều như thường lệ, Raj và Nilima ngồi chơi trò chơi kỳ lạ và Munna bận bịu với chiếc máy thu thanh, chồng Nilima vào nhà. Anh ta thấp, ốm và mang cặp kính lớn với cặp vành dày màu nâu, làm y giống như một cậu học sinh ăn mặc quá cầu kỳ, xuất hiện như một người già và thông minh hơn. Y không tỏ ra ngạc nhiên trước sự hiện diện của Raj và Munna nhưng bộc lộ sự hết sức chú ý đến việc muốn chơi bài. Tức thì y ngồi xuống và chơi với họ. Y thắng mỗi ván. Y chơi bài hết sức nhanh chóng và không hề thì giờ cho họ sắp đặt nước bài cho thích đáng hay nghĩ con bài nào sẽ đánh tiếp theo đó. Y bảo Munna tắt máy thu thanh bởi vì y không thể tập trung tinh thần với tiếng động được. Sau mỗi ván y tự cho phép y khe khẽ cười và lập tức gom nhặt bài lại và trộn rất là tài tình. Raj ao ước họ có thể nghỉ và Nilima xem chừng như muốn khóc; và sau cùng nàng khóc thật và ném các con bài xuống và nói nàng không muốn chơi bất cứ gì nữa. Chồng nàng bảo Raj, « Hai đứa mình chơi vậy » Và họ lại chơi, dĩ nhiên là Raj tiếp tục thua. Chàng trở nên rất nóng nản và tức đỏ mặt, đến lượt chàng cũng muốn khóc nữa. Nilima và Munna đã ngáp, nhưng chồng nàng tiếp tục chơi bài với tất cả tài ba và khúc khích cười sau mỗi ván bài. Sau cùng, y thấy chơi đã đủ, y gom những con bài lại thành bộ, bỏ vào hộp và nói: « Nếu anh thường chơi với tôi

một ngày kia anh có thể học được cách chơi hay ».

Bà Shankar đang đợi chàng trong một tình trạng hết sức sốt ruột, nóng nảy: « Cha nàng bị ở tù » bà nói khẽ trong một cách nghiêm trọng.

« Cái gì ? » Raj nói.

« Ở tù » bà vẫn nói khẽ và há cái miệng rộng ra để phát âm cho rõ ràng.

ĐÓ là một câu chuyện đáng chú ý hơn là một câu chuyện thường nghe về người ta. Cha Nilima là một viên thư ký thông thường nhưng được giao công việc cấp giấy phép nhập cảng. Như vậy, ông ta ở vào một địa vị ban bố đặc ân đối với nhiều thương gia giàu có và đã được ban bố đặc ân trở lại. Ông xây cất nhà cửa cho ông, mua một tủ lạnh, máy thu thanh và sắm quần hàng áo lụa cho vợ và con gái ông ta. Ông cũng đặt để con trai ông trong một việc làm có lợi lộc, tổ chức lễ cưới rất trọng thể cho con gái ông ta. Nhưng tất cả việc này cũng như ông ta đã làm quá trịch thượng, ngạo mạn. Những lời đồn đãi lăng nhục xoay quanh căn nhà đẹp đẻ của ông và quần áo bằng tơ lụa những người đàn bà của ông; ngay cả đến những người khách được mời dự lễ cưới cũng tham dự vào việc lén lút xì xào bàn tán về đám cưới tung bưng trọng thể của con gái ông trong đám đông. Cả ông lẫn gia đình không bao giờ chú ý đến bất cứ việc gì: họ quá bận rộn vui thú với họ. Nhưng sau cùng khi những lời đồn đãi thấu đến giới chức trách, ông ta bị ngưng chức và một cuộc điều tra đã bắt đầu. Vào lúc việc tố tụng được xác định và đưa ra tòa án, chỉ một người con gái là Nilima chưa kết hôn và một việc gì phải làm cho nàng khá gấp rút. Chàng rể đã tìm ra và đám cưới cử hành xong một cách vội vã.

Đó là đồng tiền cuối cùng của người cha, và ông phải làm việc gì để chứng tỏ rằng ông có thể dùng nó, vì thế hôn lễ Nilima — mặc dù không thể so sánh với những người chị của nàng — vẫn còn một vài ảnh hưởng và chắc chắn vừa đủ hấp dẫn chàng rể và gia đình rất tầm thường của chàng. Người cha vẫn còn ở đó để góp phần trong sự hoan hỉ nhưng đó là giây phút xuất hiện giữa công cộng cuối cùng của ông ta. Sau rốt, một vài ngày sau đó, trước tòa nghe đâu ông ta đã bị kêu án.

Shankar chỉ lấy lời phê bình trong câu chuyện này : « Sự thực thà » ông nói, « là điều khôn ngoan nhất » và lúc bấy giờ ông nhìn nghiêm khắc Raj và Munna và lập lại bài học để tìm ra một sự thu nhận thích đáng. « Nhớ đó các cậu, và con đường của các cậu trong đời sống là lâu dài ». Munna có vẻ là người đức hạnh và lưu ý, nhưng Raj bận đuổi những con ruồi đang bu đường.

TU Y vậy, chàng cũng cảm kích quá sâu đậm bởi nguồn tin mới này về Nilima. Khi nàng khoe khoang cách thức thường có về những gì như ở nhà cha nàng, chàng thấy khó chịu và xấu hổ cho nàng. Chàng phần nộ hơn nửa bởi Munna mà trí tưởng tượng bắt lấy ý kiến về cha nàng ở trong tù « Chú nghĩ trong tù họ cho ăn những gì ? » « Họ có cạo đầu ông ta không ? » « Chân có bị còng lại không ? ». Đó là những câu hỏi hấp dẫn Munna và cậu ta nhìn chăm chú vào Nilima trong sự mê hoặc nửa, như thể thu nhận một vài hình ảnh rõ ràng về cha nàng (bị trói bị cạo đầu) qua nàng. Nhưng nàng cư xử như thể không có gì giống như việc đó đã xảy ra bao giờ. Dù vậy nàng luôn luôn than phiền về địa vị hiện tại của nàng, nàng không có gì trừ việc nhớ lại dĩ vãng của gia đình nàng. Bao nhiêu lần, giữa lúc chơi bài thành linh nàng ném các con bài rồi ngáp và than thở về tất cả mọi vật buồn tẻ

như thế nào ! Và lúc bấy giờ nàng hồi tưởng một vài sự vui thú bất ngờ của đời sống gia đình nàng — một vài cuộc vui cắm trại họ đã đi ở gần cái hồ, những thức ăn họ đã ăn và các trò chơi họ đã chơi, những bài hát họ đã hát; chiếc xe với chỗ ngồi bọc bằng da đỏ và những con ngựa gầy lông chim trên đầu họ đã đưa họ đến đó. Nàng ít có bao giờ đề cập đến chồng nàng. Chỉ thỉnh thoảng khi nàng thua bà; nàng gật gật cái đầu một cách quỉ quyệt và nói vâng, dễ dàng cho Raj thắng nàng, một cô gái thật thà, nhưng bây giờ hãy để anh gắng trở tài ăn thua với chồng nàng nhưng đó lại là một chuyện khác. Raj đã làm cách tốt nhất để giữ sự bình tĩnh và chỉ tráo bài có thể thôi và chia lại. Nhưng nàng không bao giờ hài lòng cho đến khi đã chọc tức chàng. Nàng sẽ tiếp tục nói chồng nàng thông minh ra sao, y làm việc khó nhọc như thế nào, y sẽ được thăng chức nhanh chóng ra sao, làm thế nào y sẽ trở nên giàu có và quan trọng và nàng với y, còn trong khi đó Raj — nàng trề môi dưới ra cái điều rằng đã biết chàng hết cả rồi : « Anh là người quá làm biếng ngay cả việc đi tới lớp học tối ! Suốt đời anh sẽ mãi mãi là tên thư ký quèn trong tiệm giặt ủi khô ! » Nàng nhìn chàng dưới cặp mi hé mở trong khi nàng nói tất cả điều này và cười sảng sặc. Nhưng nếu chàng giận dữ, ném bài xuống và bỏ đi ngay, nàng sẽ đứng phắt dậy và chạy theo sau chàng nắm tay áo sơ mi chàng và khấn cầu « Nhưng đó chỉ là một trò đùa cốt làm anh cười mà thôi ! » Và nàng cười, vồn vã làm sao, mặc dù đồng thời mắt nàng đã lộ vẻ ưu phiền, và nếu chàng thoát khỏi nàng, lúc bấy giờ cặp mắt đó sẽ đầy những lệ, và thường thường nàng sẽ tự ném mình quì xuống, úp mặt vào chiếc ghế và từ đó mà khóc than : « Nếu anh đi ngay, đâu còn ai nữa ở đây trò chuyện với tôi ? ». Sự chú ý của Munna vào chiếc máy thu thanh đã đòi chiều và cậu ngạc nhiên chăm chú nhìn

nàng, hết nhìn nàng tới nhìn Raj đầy những trách móc; và cậu bắt đầu e rằng bây giờ sắp sửa có một trận cãi nhau to và vì thế họ sẽ không bao giờ có thể trở lại và những buổi chiều thú vị của cậu sẽ bị chấm dứt. Nhưng việc này không bao giờ xảy ra: dù cho có cãi nhau đi nữa và dù Raj có giận đến thế nào, buổi chiều hôm sau họ cũng luôn luôn trở lại.

MỘ T lần họ nhận thấy một chiếc ta-xi đậu bên ngoài cửa nhà nàng. Họ rất ngạc nhiên, và khi họ vào nhà, họ nhận thấy rằng có một người đàn bà mập phì mà nàng nói là chị nàng ở tận Bombay kết hôn với viên đại lý phim chiếu bóng. Người chị chăm chú nhìn họ với sự nghi kỵ, rõ ràng là bà ta nhận thấy ngay rằng họ rất thấp kém dưới bà trong xã hội và khả năng tài chánh. Bà ta vào khoảng lớn hơn Nilima mười tuổi với cái mặt đầy đặn, mạnh khoẻ và cái cổ to béo; bà mặc một cái áo choàng tơ lụa xanh rục, đôi bông tai bằng vàng to lớn và cả xâu vòng vàng đeo đầy hai bên tay bà. Bà và Nilima đang uống một vài ly nước trái cây giải khát thứ thượng hạng và họ đang bận bịu mở chiếc hộp đựng những đồ trang sức. Nilima lấy ra đôi bông tai, cặp xuyến đeo tay và một chiếc vòng vàng đeo cổ rồi đeo cả vào người và nhìn vào trong gương, mỉm cười xoay qua xoay lại, trong khi bà chị với hai tay vòng đề trên bụng. Raj và Munna lần quần bên cửa và Munna nhìn nước trái cây hai chị em đang uống một cách thèm khát. Nilima rất linh hoạt và nói chuyện không ngớt; một lần nàng thoáng nhìn họ và nói: «Hôm nay tôi bận rộn quá không thể chơi bài với anh» và rồi trở lại cuộc nói chuyện của nàng. Người chị cũng thoáng nhìn Raj và Munna, tương tự như bà đã nhìn lúc họ mới vào, và bà ta nói: «Bọn họ chơi bài với em à?»

Nilima cười: «Chỗ gì đâu ghê sợ quá — chị không biết chứ không có ai, không

có một người để nói chuyện, không có gì để làm! Người chị gật đầu và đưa cái nhìn cay nghiệt khác đến Raj và Munna, «Tốt hơn em nên đi ngay!»

Nilima gọi theo họ, «Anh có thể thấy đó, hôm nay chị tôi đến và chúng tôi có nhiều chuyện nói với nhau.»

Raj đã tức giận. Nhưng tuy vậy ngày hôm sau chàng trở lại. Và Nilima thừa nhận rằng, chàng sẽ như vậy: mọi việc cũng như trước và Munna được phép nghe máy thu thanh trở lại. Nàng kể cho họ nghe tất cả về chị nàng — chồng bà ta lãnh lương một tháng bao nhiêu và hạng người nào bà đã biết, những nơi bà đã đến, quần áo bà ta mặc như thế nào. Raj nghĩ đến bà chị mập phì và cái lối nhìn chàng của bà ta.

Nilima nói, «Tháng tới tôi sẽ đi và ở lại với chị tôi tại Bom-bay, và lúc bấy giờ những gì là thời giờ tốt lành tôi sẽ có!» Nàng duỗi tay dài ra và hai tay chập lại đề trên đầu và cười trong sự sung sướng. «Nếu tôi có chút ít thì giờ rảnh? — và nàng nhìn về phía cạnh chàng với cặp mắt sáng vui vẻ — Tôi sẽ nghĩ đến anh và cảm thấy buồn chán cho anh!»

Thình lình Raj nói, «Và cha cô? Cô cũng sẽ nghĩ đến ông?» Munna giật mình ngẩng đầu lên từ chiếc máy thu thanh.

Nilima nói trong một giọng can đảm mặc dù hơi run run; «Tại sao lại cha tôi?»

Raj nhớ cái kiểu cách nàng và chị nàng uống nước giải khát trái cây và nhìn một cách thẹn thùng vào hộp nữ trang. Chàng nói «Mọi người đều biết» trong một giọng tàn bạo, khinh miệt.

«Biết cái gì đó?» Đó không là một điều xấu hổ! Ở xứ tôi mọi người đã từng vào tù — Chính Gandhi —»

Munna nghiêng về phía trước một cách khao khát : « Họ ăn gì ở trong tù ? »

« Và Panditji cũng vậy ! »

« Vì hối lộ và mua chuộc » Raj nói.

« Đó là một danh dự ! Chỉ những người họ đã ở tù mới có thể giữ địa vị cao ! »

VÀO lúc đó chồng Nilima về đến. Y có vẻ vui thích khi thấy bộ bài trên bàn và xoa tay :

« Đến đây tôi sẽ dạy anh làm sao để chơi bài giỏi ! »

Nilima nhặt bộ bài và ném chúng về phía y, bởi vậy nó văng tứ tung khắp sàn nhà. Chồng nàng sửa lại cặp kính lớn trên lỗ mũi nhỏ của y và tăng hăng trong trạng thái bối rối. Y nhìn chăm chú đến Raj như thể mong sự giúp đỡ. Munna bắt đầu nhặt những con bài, cạu bò quanh sàn nhà để làm như vậy.

« Hôm nay lớp học tôi xong sớm », người chồng cắt nghĩa với Raj « Tôi có mang vài chồng giấy tờ về nhà — » y đang ôm chúng trên tay và bây giờ y cảm chúng đưa lên như một chứng cứ.

« Công việc khẩn cấp » y nói và lại sửa cặp kính của y.

« Tôi rất hãnh diện về cha tôi và nơi ông ở ! » Nilima nói.

« Xuyt », người chồng nói.

Nàng dậm chân. « Tôi rất hãnh diện ! » Munna cần thận nhặt con bài rớt gần chân nàng. « Không có gì phải xấu hổ ! »

Chồng nàng nhìn trộm Raj. « Có người họ không hiểu, nghĩa là tại sao tốt hơn không — »

« Anh chỉ suy nghĩ những gì họ nói trong công sở của anh ! Anh sợ rằng họ sẽ tìm ra và đình chỉ sự thăng chức của anh ! Nghĩa là tất cả những điều anh có thể nghĩ đến mãi mãi — sự thăng chức của anh ! »

Munna e lệ hỏi : « Những người trong tù có được phép cho khách đến thăm không ? »

« Anh có thể thắng quan tiền chức, nhưng anh sẽ không bao giờ kiếm tiền đủ chỉ bằng nửa số tiền mà cha tôi đã kiếm được. Không một ai kể cả anh sẽ bao giờ được giống như cha tôi ! »

« Một viên thư ký hạng ba, người chồng chế diễu

« Một thư ký hạng ba không có gì lỗi cả, » Raj nói : Chàng không mong được nói nhưng lúc đó chàng đã phải lên tiếng, chàng nóng nảy nói tiếp : « Sai lầm là những gì ta luôn luôn nghĩ đến tiền bạc và địa vị, và ai tốt hơn, ai xấu hơn, đó là điều sai lầm ! »

« Tôi xem anh có vẻ là một triết gia chống lại khuynh hướng vật chất ! » người chồng nói. Raj không biết ý nghĩa này là gì nhưng chàng cảm thấy một ý muốn giật mạnh lấy cặp kính của kẻ kia và đập lên đó.

Nilima nói : « Bởi vì anh vừa biết những lời nói bóng gió dài dòng, anh cho rằng anh rất vĩ đại ! » Cả hai, nàng và Raj giương cặp mắt sáng quắc giận dữ về phía chồng nàng.

« Em sẽ thấy tôi sẽ đi xa như thế nào » người chồng nói với cái mỉm cười, nhưng nó không có vẻ gì là một nụ cười cả, bởi vì mặt y gần như cái vẻ nghiêm nghị như thế, Raj và Nilima cả hai ngoảnh mặt khỏi y cùng một lúc và cặp mắt họ gặp gỡ nhau. Raj nhận thấy rằng chàng và nàng cùng ở vào một phe. Im lặng một lúc.

Rồi Nilima thét lên với Raj « Tại sao anh không về nhà ? Ai mời anh tới đây ngày này qua ngày nọ để làm phiền tôi ? »

xxx

NHỮNG chàng biết rằng chàng sẽ trở lại, luôn luôn trở lại và đó cũng là điều nàng mong đợi. Lúc này chàng thích nghĩ đến nàng luôn, và chàng đã dự định nhiều kế hoạch. Những kế hoạch này không có thêm phần đến lớp học tối của chàng hoặc duy trì công việc ở tiệm giặt ủi khô. Chàng nghĩ đến Dev bạn chàng mà hẳn đã rời bỏ tất cả và đã đi đến bất cứ nơi nào hẳn thích, và rồi Nilima và chính chàng sẽ làm một việc tương tự. Rất nhiều chốn xa xăm nơi người ta có thể đi đến và không bao giờ cần ngó lại, nhưng chính là chốn tự do và hạnh phúc như những con chim như những con cá.

Ít được tự do và hạnh phúc xiết bao khi chàng cứ mỗi chiều phải vác mặt về nhà, khi chàng sắp sửa rời ngôi nhà của Nilima. Anh chàng về nhà, ông ta có vẻ nghiêm khắc và không bằng lòng, nói ngay : « Tại sao chú không đến lớp học ? »

« Mẹ ông hiệu trưởng chết ! »

« Bà đã chết nhiều tuần trước rồi »

« Bây giờ họ mang tro hỏa thiêu của bà tới Hardwar ». Nhưng chàng thấy rằng anh chàng không chỉ bất bình về trường trung học mà thôi nhưng về một việc gì khác nữa.

Bỗng nhiên Shankar thét lên, « Tôi nghe chú và Munna sang nhà bên cạnh ». Ngay sau khi nghe người cha của chúng lớn tiếng, những đứa nhỏ hơn chạy ra ngoài xa an toàn và nhìn vào qua song cửa sổ ?

Munna rất sợ hãi. Cậu ta nói, « Họ có máy thu thanh, chúng tôi đến nghe — »

« Khi người chồng không có ở nhà ! » Shankar hò hét như sấm. « Vợ y phải vào nhà bếp. Bà ta phải nhồi bột làm bánh và việc đó làm bà bận rộn, bởi vậy bà ta không rỗi rảnh được như thế ».

« Đó là câu chuyện tôi nghe trong sổ ! » Ông ta nắm tai Munna và bắt đầu vặn nó. Munna ré lên và xin lỗi, trong khi những đứa em cậu nhìn vào, sợ hãi và im lặng từ bên ngoài cửa sổ.

« Chúng đã chơi bài ! » bà Shankar nói, « Việc đó không có chi hại cả ». Bà ta mím môi và trông như ứa nước mắt nhưng không biết nói gì thêm để làm nguôi cơn giận của chồng bà.

« Người ta đã nói — về gia đình tôi. Tôi phải làm gì ở vào một địa vị công chức ? Hãy trả lời tôi ! » Ông la lên, hết sức vặn mạnh tai Munna, bởi thế cả Munna và mẹ cậu òa khóc lên nức nở.

« Hãy tha nó, » Raj nói — gần như là một mệnh lệnh, như thể chàng là người anh cả. Mọi người nhìn chàng sửng sốt, cả Shankar, ông cũng bắt đầu thả tai Munna. Khi ông ta lấy lại sự quân bình, ông càng tức giận hơn bao giờ hết và lập tức ông đưa tay lên để đánh Raj. Nhưng khi ông đưa tay lên, ông giật mạnh trở lại phía sau và bằng lòng không la lối gì.

Raj ngoảnh mặt đi và bước vào căn phòng nhỏ nơi về đêm chàng ngủ với Munna và những đứa em của nó. Chàng lấy quần áo của chàng trên kệ và đôi giày — Bà chị dâu theo chàng và hỏi, « Chú đang làm gì đây ? » trong một giọng lo lắng sợ hãi. Shankar vẫn còn la lối phòng bên cạnh ; ông ta la lối về danh dự, tư cách đáng kính và truyền thống gia đình để lưu ý thánh giả Munna và những đứa trẻ khác mà chúng đứng an toàn bên ngoài cửa sổ

RAJ nhét những đồ vật của chàng vào cái bao cạt tông rồi chàng xếp mền chiếu trên giường. Bà Shankar nói trong một giọng cầu khẩn « Chú có thể đi đến nơi đâu ? » Sau cùng chàng lấy

ra 63 đồng rupi gói trong khăn mu xoa để trong cuốn kính. Chàng bỏ cuốn kính lại. Bà Shankar nói: «Chú sẽ bị chết đói. — chú sẽ phải ăn xin người ta trên đường phố!»

«Điều bất khả xâm phạm của gia đình phải được tôn kính trước nhất và quan trọng nhất!» Shankar đang la lối ở phòng bên cạnh.

Raj buộc giầy quanh cái bao và xiết lại. Bà Shankar giúp chàng, bà đề ngón tay bà giữ cái mối chàng buộc và đồng thời bà nói, «Mọi người thỉnh thoảng cảm thấy thích trở đi nhưng điều đó không dễ dàng như vậy. Chàng vác đồ ngủ lên vai và bà ta giúp chàng giữ chặt nó. «Người ta cũng phải ăn» bà nói, «và có một chỗ nào đó để ngủ và ở?»

Chàng đi sang phòng bên cạnh. Shankar vẫn còn nói với những đứa bé về luân lý, truyền thống và danh dự của người công chức. Khi ông thấy Raj vác mùng mền trên vai, ông la «Tôi cấm chú! Tôi cấm chú rời khỏi căn nhà này!» Dĩ nhiên đó là tiếng kêu than trong giọng điệu của ông sẽ không được chú ý đến.

Nilima cũng ngạc nhiên thấy Raj với hành lý của chàng. Nhưng chẳng bao lâu nàng rất kích thích và điều đó không để nàng trì hoãn quyết định cuốn gói đồ đạc của nàng nữa. Nàng có một cái vali rất đẹp và cứng cáp, với ống khoá và chìa khoá để khoá nó, trong cái vali này nàng vùi vã ném những cái áo choàng và vật trang sức của nàng vào. Suốt thời gian nàng đang thu xếp đồ đạc nàng vẫn nói chuyện, «Trước tiên chúng ta hãy đến Agra — chúng ta sẽ viếng đền Taj Mahal và nhiều dinh thự đẹp đẽ khác. Nàng kể chàng nghe một lần cha nàng đưa gia đình đi Agra ra sao và họ đã ăn một vài thứ cơm chiên tuyệt diệu trong một khách sạn và đã mua một cái đèn Taj Mahal nhỏ bằng cẩm thạch

mà nó có thể đốt cháy với một bóng đèn ở bên trong. Cái vali của nàng đóng không được, bởi vậy Raj phải đem mọi vật trở ra và xếp lại một cách gọn gàng và rồi đóng lại hoàn toàn dễ dàng. «Và từ Agra chúng ta có thể đi đến Jaipur, tôi có người anh em họ ở đó, họ sẽ rất vui sướng gặp tôi». Vừa lúc Raj khoá vali xong, có một người nào đó đến ngoài cửa. Đó là Munna.

Cậu đưa 5 đồng giấy bạc ru-pi xếp cẩn thận: «Mẹ tôi gửi số tiền này cho chú». Nó nhìn đến vali của họ và nói: «Làm ơn cho tôi cùng đi với!»

«Hãy về nhà đi» Raj nói:

Một hàng lệ rùng rùng chảy xuống má Munna.

Bỗng nhiên Nilima nắm lấy máy thu thanh của nàng đẩy mạnh vào tay Munna: «Em có thể giữ lấy nếu em thích» Nét mặt cậu thay đổi lập tức. Cậu cầm chiếc máy thu thanh đứng sững như thê đó là một trái bom sẽ nổ tan trên tay cậu và lòng cậu ngập tràn một nỗi vui sướng vô tận.

Raj nhìn quanh chàng. Chàng thấy ngọn đèn, đó là quả cưỡi Nilima, của người chị, và chàng rút công tắc ra và chắt vào tay Munna trên cái máy thu thanh «Cho mẹ cháu» Raj nói:

Nilima đi quanh gian phòng tập trung những quả cưỡi khác của nàng. Ba con voi đang đi qua cầu, cái ấm điện, một cái khung móc áo bằng lụa, tất cả mọi vật đều đem cho Munna — Cậu phải ngồi xuống để có thể cầm tất cả; cậu ta hoàn toàn bị bao phủ bởi những quà tặng.

Ở nhà ga Raj mua hai cái vé hạng ba, đi một bận mà thôi. Nilima hoãn hoãn hơn bao giờ hết, vì nhà ga đông nghẹt và kẻ tới người lui với những cuộn mùng mền, bao vải và những cái lu to lớn. Nàng nói nàng thích đi du lịch, nàng

thích nhà ga và xe lửa. Có những người với những chiếc xe kéo bán rượu mạnh và cà rem cây, tạp chí và tượng thần thánh bằng thạch cao. Nàng muốn mua tất cả : nàng nói nàng đói và khát, và hiện giờ nàng đã cho tất cả quà cưới của nàng, nàng thích có một bức tượng thạch cao của Krishna và Radha ; và chắc chắn nàng phải có một cái gì để đọc trên xe lửa, nếu không nàng sẽ rất buồn. Chàng mua cho nàng hai tờ tạp chí điện ảnh và phải đòi tờ giấy năm đồng ru-pi của người chị dâu gởi cho chàng.

Còn tới nửa giờ trước khi chuyển xe lửa đi Agra khởi hành, nhưng phòng vé hạng ba đã đông vô số : Tất cả các băng đã bị chiếm và người ta ngồi chồm hồm trên sàn và chồm mình ra ngoài cửa «Hết phòng» họ la lên, nhưng Raj dùng sức chen đi qua và tìm được một chỗ trong góc Nilima có thể ngồi xuống trên chiếc vali của nàng. Trong tàu rất nóng nực và mùi hôi nồng nặc của những người và nhà vệ sinh không chùi rửa sạch sẽ. Những hành khách vẫn còn cãi cọ chỗ của họ với những người khác và nhiều cuộc cãi nhau vẫn tiếp tục. Nhưng Raj cảm thấy an toàn ở trong góc của họ ; chàng nghĩ đến ngày mai chàng sẽ không phải đi đến tiệm giặt ủi khô ra sao, hoặc không phải về nhà người anh để ăn cơm. Chàng thoáng nhìn xuống Nilima và xúc động khi thấy nàng đang khóc.

C H A N G cúi xuống và nói khe khẽ, «Cô ốm hả ?»

Nàng khóc lặng lẽ với mình. Khoảng giữa nàng nói, «khi cha tôi đưa chúng tôi đi du lịch, chúng tôi luôn luôn đi hạng nhất và cả một phòng dành riêng cho chúng tôi!»

«Chỉ có một vài giờ thôi mà»

Sau một lúc nàng nói «Tôi muốn về nhà» Nàng nói thật to, bởi vậy người ta bắt đầu chăm chú nhìn cả hai người.

«Hãy đưa tôi về nhà» nàng nói còn to hơn nữa.

« Tôi có thể đi đổi vé hạng nhì cho chúng ta »

« Tôi muốn về nhà với chồng tôi ! »

Người ta bây giờ phần nộ nhìn Raj. Một vài người trong bọn họ nói, « Có lẽ đó là một trường hợp bất cóc. Nilima đứng dậy từ chiếc vali của nàng. Nàng nói với những hành khách đang đứng xung quanh, « Hãy cho tôi đi qua » tôi muốn trở lại với chồng tôi » Người ta xô đẩy lẫn nhau nhường lối cho nàng đi xuống trở lại. Nàng đi xuống xe lửa và Raj theo sau với vali của nàng. Tất cả mọi người rất chú ý đến họ và những người đang cãi lộn nhau, cũng dừng lại và thay vì bàn luận về việc bất thường tình cờ này.

Raj theo sau với chiếc vali của nàng, tiếp tục nói, « Tôi có thể đổi lấy vé hạng nhì » Nàng không thèm quay trở lại. Khi họ ra đến cửa, nàng nhảy xuống tàu, nhưng chàng vẫn ở lại đằng sau và đưa vali xuống cho nàng. Tất cả những người ở trên tàu bu lại đông nghẹt quanh cánh cửa sau lưng Raj và những người mà họ không có chỗ xô đẩy tới các cánh cửa sổ và thò đầu họ nhìn qua những song cửa. Họ giảng giải hoàn cảnh cho bạn bè họ và những người thân thuộc đến đưa họ không còn trên sân ga và họ rất chú ý và họp thành một đám đông vây quanh Nilima.

« Hãy đến » Nilima nói với Raj « Hãy xuống đây ».

C H A N G nhìn đồng hồ nhà ga và thấy rằng đã quá mười phút, giờ chính thức cho chuyển tàu bắt đầu. Một người đội nón thối một tiếng còi và phất phất lá cờ xanh.

« Một mình anh anh sẽ đi đến đâu ? » Nilima nói : « Anh sẽ làm gì ? »

« Họ là anh em » những người trên sân ga nói, nhưng những người ở trên tàu la xuống với họ « Y đã mang nàng đi từ nhà chồng nàng ! »

Một giọng nói che miệng qua một giọng nói với hai tay che miệng to hơn, những cánh cửa đóng mạnh lại đánh sầm, và những phu khuân vác la lên.

« Anh có thể đến thăm tôi mỗi ngày ! » Nilima la lớn lên qua tiếng ồn ào. « Chúng ta sẽ chơi bài và nghe máy thu thanh ! sẽ giống y như trước vậy ! »

Raj nhận thấy rằng chàng vẫn còn đang cầm những tờ báo điện ảnh của nàng. Chàng nhìn họ, rồi nhìn nàng và chàng ném chúng xuống cho nàng không nói một lời. Nàng cúi xuống nhặt lên. Những người đứng xem nói, « Nàng trẻ quá mà đã trốn bỏ chồng rồi ! » Những người khác nói, « Họ bắt chước khá nhiều ở phim ảnh xi nê ». Và người khác nữa, « Điều đó rất khác với trong thời của chúng ta » Chuyển tàu bắt đầu chuyển bánh, Nilima la lên trong một giọng đầy nước mắt « Tất cả sẽ giống y như trước » và nàng tcan chạy theo một ít bước sau khi chuyển tàu chuyển bánh. Người ta la lên những lời chúc tụng sau cùng và khuyên bảo lẫn nhau — nhưng họ không thể nghe được, vì chuyển tàu đang lấy tốc độ nhanh và làm ồn ào quá sức.

Các hành khách rời các cánh cửa tàu và các cánh cửa sổ. Họ đang bàn luận về những vụ bắt cóc và những vụ trốn nhà bỏ theo nhân tình họ đã nghe hoặc đọc ở đâu đó trên các báo chí. Họ đồng ý rằng ngày nay nền luân lý đã rất suy đồi. Nhiều người chú ý những câu chuyện kể trong việc trình bày diễm này, và họ lắng nghe với sự kính cẩn. Ngay đến những người mà họ đã cãi nhau trước đó về chỗ ngồi của họ bây giờ đã là những người bạn và biểu thức ăn lẫn nhau lấy ra từ những cái bao vải của họ.

RAJ không chú ý chút nào đến bất cứ những cuộc nói chuyện này. Chàng vẫn đang còn đứng cạnh cửa và nắm lấy thanh sắt. Chàng tự hỏi Nilima sẽ lấy chiếc máy thu thanh, cái đèn và những quà tặng khác hay không, và chàng hình dung Munna và bà Shankar thất vọng biết bao khi sẽ phải mất lại những quà tặng đó sớm đến dường ấy. Một cơn gió do tốc độ nhanh của chuyển tàu ủa vào qua cánh cửa mở và thổi tung qua tóc chàng và toàn thể thân thể chàng ; bởi thế trong một giây phút, điều này rất dễ dàng làm cho chàng tưởng rằng chàng chỉ là một mảnh giấy, miếng giấy rách cộng rơm đã được thổi tung bởi cơn gió, ngoài ra không có gì nữa cả.

QUẾ THANH dịch



dương nghiêm mậu

THƯ VIẾT TỪ MỘT XÓM QUÊ

Bà đi tôi gánh gánh hàng hấp tấp vào khỏi cổng, đặt gánh hàng xuống chỗ chuồng gà rồi trở ra đóng cửa, nhưng sau một lúc ngần ngừ bà lại mở rộng cánh cửa, đem gánh hàng vào hiên nhà ngang, khi bước chân lên hiên nhà trên thấy ông tôi đang ngồi nơi tràng kỷ, bà nói giọng run, sợ sệt.

— Ở đồn Tây nó về nhiều quá, chợ hôm nay vỡ chạy, người ta bảo nó sắp bắn người nơi chỗ Cầu Đầm. Hóa ra đêm hôm du kích lại đào một chặng đường, đặt mìn phá cầu và bắn chết ông Lý Chương.

— Cầu có sập không ?

Ông tôi hỏi, nét mặt lo âu, trên

trán nơi giữa hai hàng lông mày đã nhăn lại.

— Phá cầu, bọn nó nghĩ sao mà làm vậy.

Bà đi tôi uống một ngụm nước rồi trở ra :

— Chợ búa bữa họp bữa không, buồn bán khổ quá. Hàng quà cấp mang về ăn, lỗ vốn. Cái cầu không rõ ra sao.

Tôi hỏi :

— Ông Lý Chương bị bắn chết à, di có thấy không, chỗ nào. Hồi hôm ông ấy mới ghé chơi. Tội nghiệp.

— Không thấy nhưng có người nói. Lúc về gặp bà ấy bị ngất, hai người

con đang vục về nhà, mặt xám ngắt, bà ấy mới sinh nở, yếu máu chổng lạy bị vậy có khi chết mà coi.

Ông tôi mời lữ tra xe vào điếu và hút, tiếng kêu ròn trong chiếc điếu bát, để xe xuống ông thở khói ra một cách chậm rãi :

— Họ phá mãi cái cầu đến sắp mất — ông tôi hỏi vọng ra — con thấy cầu có đổ không.

— Con đi vòng phía làng không biết có việc gì không. Lúc sớm, Tây chưa lên, chợ đã nhốn nháo mấy lần, họ nói không rõ ràng.

— Hồi đêm nghe tiếng nổ ông tưởng họ chỉ phá đê ngăn xe thôi. Vậy ra họ lại phá cầu, mùa này mất nữa thôi. Cơ khổ lại đói, đến đi ăn mày, rồi mùa nước tháng tám mà lớn thì con đê cũng không chịu được mà vỡ. Quái, họ đào đê mà không thấy họ hại dân. Họ mang người ở làng khác đến chắc ?

— Hồi gần đây họ thay đổi rồi, dân chỗ này mang đến chỗ khác và ngược lại. Cháu thấy họ sợ dân chúng không cố gắng, vì đào tới thì sáng họ lại phải lấp. Một cỗ hai tròng họ lấy đâu hăng hái.

Một tràng đạn nổ phía cầu. Bà đi tôi đang cúi khom xếp hàng ngang lên :

— Tây nó bắn người rồi.

Tôi chạy ra cổng, bà đi kêu dật lại :

— Chạy đâu vậy Thuấn.

— Con đóng cửa.

Bỏ đó, đóng lại Tây nó vào nó sinh nghi, bỏ đó, chẳng biết gì cả.

TÔI trở vào ngồi thu mình nơi đầu hiên nghe ngóng. Không khí bất trắc đe dọa vây lấy tôi, rời bỏ Hà nội, tôi thấy rõ chiến tranh tàn khốc bi thảm, vô lý đang diễn ra trên quê hương. Một chiến tranh mà xen giữa tiếng súng đủ loại, giữa tiếng gầm của xe tăng, máy bay còn âm ỷ tiếng kêu rên của con người nhỏ bé, yếu đuối. Tàn sát âm ỷ như giòng máu rỉ trên cườm tay. Những cái chết không chờ đợi, không tiếng gọi. Bỏ tôi hiện ở đâu ? Tôi rời rã trong một bộ mặt thực tế kỳ cục. Từ hôm tôi có mặt, liên tiếp những cái chết. Bởi một viên đạn lạc, bởi một trái mìn gài trên đường ruộng, bởi một mũi mìn tẩu, bởi một sợi thừng tròng vào cổ, bởi một khúc tre nhọn đóng sâu vào mang tai như sọc vào một con cá đẻ nường. Làng tôi nằm ở phía trái con đê, bên kia đê là một giải đầm dài và rộng, giải đầm là kết quả của việc đắp con đê ngăn giữ cho nước của con sông Đáy không tràn vào ruộng, bên kia đầm là một khu bãi rộng do đất phù sa của sông nên gọi là Bãi Bồi. Sau đó là giòng sông. Từ làng sang khu bãi một cây cầu được bắc, ngoài việc dùng làm đường đi còn là để giữ lại nước ở đầm sau mùa nước, nước giữ được đó một sự cần thiết nhằm cứu cánh đồng bên này con đê mỗi năm gặp hạn hán. Do đó dân làng tôi bảo vệ cây cầu và con đê như bảo vệ chính đời sống của



Ba người thường nghe nói đến hạnh phúc, nhưng chưa bao giờ thấy cái thứ hàng này. Người ta thường nói đến món này, như một thứ hàng hiếm hoi. Thực vậy, họ đi trên đời bấy lâu mà không thấy bóng hạnh phúc đâu cả nên họ đâm nghi ngờ. Thì lâu lâu cũng có vài tờ báo viết bài cho rằng món hạnh phúc người ta có thể có được ở nước Mỹ, tuy rằng không thông dụng lắm. Song nước Mỹ nghe như ở xa quá, và các nhà báo thì thường khi ưa nói chuyện trên trời!

Dường như người ta cũng bảo rằng thời xưa hạnh phúc có phần dồi dào phong phú. Nhưng chính bản thân ông Milone mặc dù chưa già đến độ quên lãng, mà cũng không thể nhớ mình có gặp hạnh phúc chưa!

Thế giờ đây chừng như món đó trở nên thông thường như dây dép, son chảo; một cửa tiệm có thể bán sản phẩm đó cho khách hàng nào cần kìa! Cả ba người nhà Milone đứng sững ra ngạc nhiên!

Cửa hiệu thật cực kỳ hấp dẫn. Bên ngoài xây bằng đá hoa óng ánh, bên trong trang hoàng và bàn ghế đều bằng nhôm sáng bóng. Ngay các quầy hàng cũng thon nhỏ và các tên bán hàng, trẻ trung hoạt bát thực là dễ lời cuốn ngay cả những khách hàng do dự mấy đi nữa. Lại thêm trong tủ hàng bày nhiều thứ hạnh phúc, đủ cỡ, như trứng xanh đỏ ngày lễ Phục sinh. Nhỏ có, vừa có, to tổ bố cũng có, hợp với mọi túi tiền. Co nựng cái to như voi, (các cái này thì bày tượng trưng ra đó chứ chắc không bán.)

Mỗi món hạnh phúc có một miếng bìa ghi giá, viết nét chữ rất bay bướm.

ÔNG Milone, sau khi bày tỏ cái ý chung nghi ngờ, liền bảo:

— Cái mới lạ thiệt!

Người con gái hỏi ông ta một cách ngây thơ:

— Sao vậy Ba?

Ông già nói có vẻ giận dữ:

— À, tại bao nhiêu năm ở đây người Ý chúng ta đã không cần hạnh phúc vì hạnh phúc quá tốn kém, không thể nhập cảng được. Vậy mà chừ bỗng nhiên ở đây tiệm này không bán chi ngoài món hạnh phúc; thì cái mới thiệt lạ!

Cô gái nói:

— Biết đâu họ mới tìm ra được cái mớ chứa hạnh phúc!

— Nhưng tìm ra ở chỗ mô, và làm răng mà tìm mới được chứ!

Ông Milone dường như giận lắm trong trí. Ông tiếp:

— Thì chúng ta đã chẳng được nghe nói rằng cái đất Ý này nó là không chứa cái chi cả đó sao! Không dầu, không than, không hạnh phúc, không chi hết trội nó! Mà giả có có đi nữa thì mình đã nghe nói rồi! Mi coi! Tao biết đọc báo chớ. Có thì báo hán chẳng viết. Hôm qua hay bữa mô đo trong lúc đi dọc theo triền núi Cadore, người ta khám phá ra một hầm đầy hạnh phúc thượng

chính ba

PHO TƯỢNG LINH MAI

người

TRÂM.— Thiếu phụ có học thức, 26 tuổi.

HẠNH.— Em Trâm, sinh viên, 22 tuổi.

NHÃ.— Điều khắc gia, 30 tuổi

4 người đàn ông mặc sắc phục Cảnh sát, chia hai tốp:

— 2 người có thể là cảnh sát giả

— 2 người có thể là Cảnh sát thật

cảnh

Phòng khách khá sang trọng, trong một căn phố ở Thị xã Biên Hòa. Góc phòng nằm sâu vào đáy sân khấu, do hai bức tường màu vôi hồng nhạt chắn góc 12°. Tường bên trái có cửa sổ buồng màn voan mỏng màu vàng cam, kê sát tường một radio-meuble cao độ 1 thước, trên radio có bức ảnh bán thân của một sĩ quan Không quân trạc 30 tuổi; nối theo radio một ghế sofa bọc nệm đỏ. Tường bên phải treo bức tranh sơn dầu của phái họa trừu tượng, kết hợp nhiều màu đen và đỏ, đặt dọc chân tường một tủ sách thấp, chứa độ vài mươi cuốn bìa da mạ vàng nằm nghiêng ngả, xô lệch, trên tủ có một mẫu phi cơ phản lực nhỏ, mũi nghếch lên cao. Giữa sân khấu là bộ salon cùng màu với chiếc sofa, gồm 2 ghế dựa quay lưng vào tủ sách và một chiếc bàn con, phủ vải thêu trắng trên bàn có bình hoa lay—ơn màu hồng nhung, bên trong bộ salon, gần góc tường, dựng pho tượng mỹ nữ khỏa thân bằng thạch cao, lớn như người thật.

Một tia nắng quái buổi chiều lọc qua màn cửa sổ rọi vào phòng xiêng 45.0 Độ xiêng hạ thấp dần, ánh nắng cũng nhạt dần.

HẠNH: (ngồi bật dậy, hai tay bùm mắt) Em thấy rồi, không cần phải tưởng tượng. Em thấy hàng chục bức tranh đỏ trên bờ sông Saigon. Bọn cuồng sát chỉ cần nỗ hai khối plastic thôi, bao nhiêu là bức tranh được vẽ ra. Bây giờ thì em thấy nhan nhản khắp nơi. Trên đỉnh màn, trên trần nhà, trong ly nước, trong chén cơm, trong hai bàn tay, nhắm mắt cũng thấy mà mở mắt cũng thấy. (buông tay ra, nhìn Trâm) Em thấy cả trên người chị nữa kìa! Trời! sao chị mặc bộ đồ đỏ! (Đứng dậy, nhìn Trâm, kinh hãi: Trâm cũng đứng dậy nhìn theo cái nhìn của Hạnh, kinh hãi theo nỗi kinh hãi của Hạnh) Sao chị lại thích màu đỏ quá thế! (Đưa tay chỉ quanh). Cái gì cũng đỏ! Cái gì cũng đỏ! (chỉ vào bức tranh) Như một vũng máu! Rõ ràng là một vũng máu trên đường Bạch Đằng hôm ấy! (thấp giọng) Tiếng nổ thứ nhất em ngã xuống, bất tỉnh. Tiếng nổ thứ hai đánh thức em dậy. Em thấy vũng máu này. (thở hổn hển). Nó làm nền cho cái đầu của con Xuân. Con bạn em không còn là Mộng Xuân nữa, nó thành bức tranh lập thể.

Tiếng phi cơ rú to và gần lại, lẫn với tiếng đại bác nổ xa xa. Hai chị em diu nhau ngồi xuống ghế. Mãi đến khi dứt hết những tiếng đó, Trâm mới đứng dậy.

TRÂM: (cúi xuống rút bó hoa đỏ trong bình, đi về phía cửa sổ) Em đại quá, gọi ra làm gì cái hình ảnh khủng khiếp ấy. Em đang dưỡng bệnh, ư

cần yên tĩnh tâm hồn, cần phải quên (vén màn đem ném hoa ra ngoài)

HẠNH: (vội đến bên Trâm níu tay chị, giằng lấy bó hoa, giọng tỉnh táo) Vô ích chị Hạnh ạ! Chị đâu có thể vứt hết những đồ đạc trong nhà này. Chị cũng không thể nào xóa hết được những vũng máu đỏ, những đồng thệ người nhảy nhua trong ký ức của em! Chị cũng đã nói không làm sao tránh được những thứ tiếng khủng khiếp (cắm hoa vào bình) có lẽ em không cần phải quên, vì thực ra muốn quên...

TRÂM: Nhưng... dù sao cũng chẳng nên gọi những hình ảnh đó ra làm gì.

HẠNH: (đưa má mơn trớn những đóa hoa) Có lẽ cũng nên chị ạ! Để tập làm quen với nó để bớt khiếp sợ nó, cho tới lúc mình lấy nó làm nệm làm chăn, làm màn, đem cả nó vào giấc mộng. Sống chung đụng với sự thật không thềm trốn tránh nữa. Trong hoàn cảnh của chị, chị cũng phải chọn thái độ ấy. Chị phải nhận thức rằng anh Sơn đã chết rồi (Trâm nhìn Hạnh sững sốt)

TRÂM: (Đứng lên, giọng trách móc) Em điên hử Hạnh! Em có hiểu em vừa nói gì không?

HẠNH: (nhìn Trâm thương hại) Bốn tháng rồi còn gì! Chị vẫn chưa

tóc • tóc • tóc • tóc • tóc

WILLIAM FAULKNER

CON bé đó, con bé Susan Reed đó, là một đứa bé mồ côi. Nó sống với một gia đình tên là Burchett, mà họ đã có hơn vài đứa con, hai hoặc hơn ba gì đó. Một vài người nói rằng Susan là cháu gái hoặc em họ hoặc là gì đó; những người khác căn cứ vào sự phỉ báng thông thường trong đặc tính của Burchett và cả của bà Burchett; ông biết mà. Những người đàn bà này phần đông là vậy.

Con bé vào khoảng lên năm lúc Hawkshaw đến tỉnh lần thứ nhất. Đó là mùa hè đầu tiên của y ở phía sau cái ghế trong tiệm hớt tóc của Maxey mà bà Burchett đã mang Susan vào tiệm lần thứ nhất. Maxey đã nói với tôi về việc y và các người thợ hớt tóc khác đã nhìn bà Burchett đầy cố gắng trong ba ngày ra sao để dẫn Susan (lúc bấy giờ nó là một con bé gầy ốm, với cặp mắt

to lớn hoảng sợ và ngay thẳng này, tóc mềm mại không vàng nhạt và cũng không đen) vào trong tiệm. Và Maxey đã nói làm thế nào sau đó Hawkshaw ra phố và làm quen với con bé vào khoảng mười lăm phút cho đến khi y dắt con bé vào tiệm và ngồi trong ghế của y—y là người không bao giờ nói nhiều hơn tiếng có hoặc không với bất cứ người đàn ông hoặc đàn bà nào trong tỉnh, chưa hề có một ai thấy việc này bao giờ. «Là thái quá nếu không giống như Hawkshaw đang đợi chờ con bé bất thần tới», Maxey nói với tôi.

Đó là lần cắt tóc đầu tiên của nó. Hawkshaw cắt tóc nó, và con bé ngồi đó dưới tấm vải choàng y như một con thỏ bé hoảng sợ. Nhưng sáu tháng sau con bé đến tiệm

Sau khi y ra đi, họ đã tìm ra y dừng lại ở ngân hàng nơi lãnh địa của Bá tước như thế nào và trả tiền lời trong việc cầm cố văn tự. Y đã làm việc đó mỗi năm mãi đến khi bà Starnes qua đời. Bà ngẫu nhiên chết trong lúc y có mặt ở đó. Y sẽ ở lại khoảng hai tuần lễ để thu dọn và xếp đặt lại nơi này, như vậy bà ta sẽ được tiện nghi trong năm sau, và bà cho phép y, như là bà đã được sinh ra tốt lành hơn y; như y là một trong những người gốc gác là thấp kém mới có được địa vị và giàu sang này. Rồi bà ta cũng chết. « Con biết Sophie đã nói làm những gì » bà nói « Món cầm cố văn tự đó mà. Ông Starnes sẽ rất buồn phiền khi tôi gặp ông ».

NHƯ vậy y cũng đã chôn cất bà ta nữa. Y mang một tấm bia đá khác, để làm vừa lòng bà. Lúc bấy giờ y đã bắt đầu trả tiền vốn món cầm cố văn tự. Starnes có một vài người bà con ở Alabama. Những người ở Division đã mong đợi người bà con đến và đòi quyền sở hữu căn nhà. Nhưng có thể người bà con chờ cho đến khi nào Hawkshaw trả hết nợ cầm cố văn tự. Y phải trả tiền mỗi năm, trở về và dọn sạch căn nhà. Họ nói y đã dọn dẹp, chà rửa sạch sẽ bên trong căn nhà đó như một người đàn bà, công việc đó chiếm y mất hai tuần lễ vào mỗi tháng tư. Rồi y sẽ lại đi mất không ai biết ở đâu, chỉ trở lại mỗi tháng tư để trả tiền cho ngân hàng và dọn dẹp căn nhà trống trải đó, mà không bao giờ nó thuộc về y.

Y đã làm công việc đó trong khoảng năm năm trời khi tôi thấy y trong tiệm của Maxey ở Jefferson, năm sau khi tôi thấy y ở trong một tiệm ở Porterfield, cũng trong bộ đồ ni xet và cái cà vạt đen thối sần đó. Maxey nói rằng y đã mặc bộ đồ đó khi y ra đi chuyển xe hỏa về miền nam một ngày nọ ở Jefferson, xách cái va li giấy đó. Maxey nói họ trông

thấy y suốt ngày quanh quẩn ở ngã tư, hình như y không biết bắt cứ một ai hay có bất cứ công việc gì hoặc có công chuyện với vả nào khác; chỉ đi dạo ở ngã tư như y chỉ nhìn xung quanh mà thôi.

Đó là một người trai trẻ, một kẻ lang thang vô tích sự, suốt ngày dài ném những đồng đô la trong sân câu lạc bộ, đợi chờ những cô gái trẻ cười sảng sặc đi xuống nhà bưu điện và suối nước vào xế trưa lắc lư những cái hông ở dưới quần áo của họ, để lại mùi nước hoa khi họ đi qua, điều đó đã tặng cho y tên của y. Họ nói y là một thám tử, có thể lắm bởi vì đó là việc sau cùng trên cuộc đời mà bất cứ ai cũng sẽ nghĩ cho y như vậy. Do đó họ đặt tên y là Hawkshaw, và Hawkshaw y đã giữ nguyên tên đó trong mười hai năm trời khi ở lại ở Jefferson, đằng sau cái ghế trong tiệm của Maxey. Y đã nói với Maxey là y đến từ Alabama.

« Miền nào vậy ? » Maxey nói. « Một căn nhà to lớn ở Alabama, Birmingham ư ? » Maxey nói, bởi vì Hawkshaw trông giống như có thể đã đến từ hầu hết bất cứ nơi nào ở Alabama trừ Birmingham.

« Phải » Hawkshaw nói « Birmingham ».

Và đó là tất cả những điều mà họ chưa bao giờ khám phá ra tông tích y cho đến khi tôi tình cờ chú ý đến y ở phía sau cái ghế và nhớ lại y tận cái thời ở Porterfield.

« Porterfield ư ? » Maxey nói. « Người em rề tôi là chủ cái tiệm đó. Ông định nói ông làm việc ở Porterfield năm rồi hả ? »

« Phải » Hawkshaw nói. « Tôi ở đó ».

Maxey đã nói với tôi về việc nghỉ hăng năm. Hawkshaw y đã không nghỉ hè hăng năm ra sao; nói rằng thay vì vậy y cần hai tuần trong tháng tư. Y sẽ không cho biết vì lẽ gì, Maxey nói tháng tư thì quá bận rộn cho kỳ nghỉ hăng năm và Hawkshaw đã tận tụy công việc cho đến lúc bấy giờ,

sẽ là như vậy, trở lại từ kỳ nghỉ phép của y « Ngược lên mỗi một đoạn đường », dành sẵn những bao kẹo bạc hà để cho trẻ em tới y hút tót, cho mãi đến lúc xách chiếc va li giấy đó và những năm tấn tiền của y và trở lại Division để tiếp tục trả tiền cầm cổ văn tự và dọn dẹp căn nhà.

Thỉnh thoảng y sẽ đi mất khi tới tới Jefferson, và Maxey sẽ kể tôi về việc y cắt tóc cô gái Reed, cắt đi cắt lại nó bằng kéo và cầm tấm gương dựng đứng cho nàng xem như nàng là một nữ tài tử. « Y không lấy tiền nàng » Matt Fox « y ghi vào sổ trả hai mươi lăm xu do tiền túi của y ».

« Được, đó là công việc của y ». Maxey nói. Tôi chỉ cần nhất là hai mươi lăm xu. Còn tiền đến từ đâu mặc kệ ».

NĂM năm sau đó có thể tôi phải nói. « Có thể đó là phần thưởng của nàng ». Bởi vì sau cùng nàng đã bị phiền phức. Hoặc họ nói như thế. Tôi không biết, trừ phần lớn câu chuyện nói về cô gái đó, các mục đàn bà, thì ghen tị hoặc trả thù bởi những người mà họ không dám và những người mà họ đã bị thua thiệt. Nhưng trong lúc y ra đi trong một tháng tư nọ, họ lại xi xào bàn tán về việc nàng, sau cùng đã dính vào sự phiền phức như thế nào và đã cố gắng tự săn sóc cho chính nàng với dầu nhựa thông và đã ồm nặng.

Dù sao đi nữa nàng đã biến mất trên đường phố vào khoảng ba tháng, một vài người nói rằng ở trong một bệnh viện ở Memphis, và khi nàng đến tiệm trở lại nàng ngồi vào ghế của Matt, dù ghế của Hawkshaw lúc đó trống, như nàng đã làm trước đó để làm cho y khờ sờ, có thể vậy lắm. Maxey nói nàng trông giống như hình ma, gầy còm và đồ đần, bởi quần áo sáng chói của nàng và

đại loại như thế, đang ngồi đó trên chiếc ghế của Matt, nhét đầy hết cả cửa tiệm với giọng cười tiếng nói của nàng và mùi nước hoa và thân hình dài thòn của nàng, hai cái chân phơi trần, và Hawkshaw thì đang ci chứng tỏ y đang bận rộn ở cái ghế trống của y.

Thỉnh thoảng tôi nghĩ đến một điều là tôi phải kể cho họ biết! Nhưng tôi không bao giờ kể với bất cứ người nào ngoại trừ Gavin Stevens. Ông ta là một thầy kiện địa phương, một người lịch sự : Không giống như luật sư dạy đời và công chức. Ông ta xuất thân ở Harvard, và khi sức khỏe tôi suy nhược (tôi vẫn thường là một kế toán viên ở ngân hàng Gordonville và sức khỏe tôi suy nhược và tôi đã gặp Stevens trên chuyến xe lửa đi Memphis khi tôi trở lại nhà từ bệnh viện) đó là người mà đã đề nghị tôi thử lên đường xem sao và đã chiếm cho tôi một địa vị với công ty này. Tôi đã nói với ông ta việc đó hai năm trước đây. « Và hiện nay cô gái đã bị hư vì y và y cũng quá già để có thể tìm được một người khác và nâng đỡ cho nàng » Tôi nói « Và một vài ngày y sẽ trả tiền xong căn nhà và họ hàng Starnes ở Alabama nọ có thể đến và lấy căn nhà, và đời y sẽ xong. Lúc bây giờ ông nghĩ rằng y sẽ làm gì ? »

« Tôi không biết » Stevens nói.

« Có thể y sẽ đông mắt và chết chứ gì » tôi nói.

« Có thể y sẽ như vậy » Stevens nói.

Tôi nói « y không phải là người đi tiên bị ngã nghiêng ở máy xay giế ».

« Y cũng không phải là người đầu tiên bị chết », Stevens nói.

chín

BIẾN KẾ CHẤP

TÔI đặt nhẹ tay trên trán Tùng, chiếc trán hăm hấp sốt. Tùng ốm đã mấy hôm rồi. Nước da em đã xanh xao nay lại càng xanh xao thêm. Chiếc trán cao hơi trọt ra sau như hằn lên vài nét nhăn. Đôi mắt em nhắm nghiền.

Ánh nắng xuyên qua khung cửa chiếu vào nét mặt xanh xao của em. Tôi biết là hai ba bữa rày Tùng không được ai cho ăn uống chi, bởi vì chỗ này chỉ là chỗ em ngủ trọ. Mỗi bữa cơm em phải đi bộ khá xa mới đến quán cơm xã hội ăn cho rẽ tiền. Nhưng sốt như vậy thì làm sao mà đi được. Cũng không có ai nấu cháo cho em ăn. Một vài người bạn ở chung nếu có muốn giúp đỡ Tùng

cũng khó mà giúp được. Suốt ngày họ cũng phải lo mưu sinh cho chính họ. Có giúp chẳng là pha dùm cho Tùng một ly sữa mỗi bữa tối khi họ về đến nhà, thế thôi.

Tùng sống như một cái bóng giữa thành phố Saigon. Nhìn em tự bằng lòng với nếp sống cơ cực đó chẳng ai ngờ em là con trai một gia đình tên tuổi, khá giả, chẳng ai ngờ là em đã đậu toàn phần tú tài từ hai ba năm trước.

Em ngủ trọ tại một chái trường tư thực Saigon. Ngày ngày đi lang thang, buồn bã, dờ dẩn. Tùng đã không còn đến trường đại học nữa bởi vì « vào trường mình càng thấy bơ vơ. Trước

tình thế [redacted] này mà ngoài việc học như cái máy, sinh viên có đề nghị việc chi hơi có tính cách khó khăn thì các ông giáo xua ngay : Tôi chỉ biết dạy học. Anh nào không học thì đi ra »

C H Ứ N G chỉ bán phần tú tài em đã cho thằng bạn để nó lấy làm « bùa hộ mệnh » mà xin sở làm. Chúng chỉ toàn phần tú tài em sắp cho thằng bạn khác thì ba của em hay được, bỏ cho một trận.

Tùng than thở :

— Việc chi em cũng có thể làm được, chị. Nhưng chỉ có một việc không thể làm. Đó là lo tròn chữ *hiếu*. Ba em muốn cho em đỗ đạt cao, có cấp bằng lớn. Nhưng mà...

Tôi thông thả gật đầu, nói với em mà như tự nói với mình :

— Khi nào đất nước thanh bình thì chị em mình sẽ đi học lại. Bây giờ thì học cái khác, cần thiết hơn. Phải không Tùng ? Mắt Tùng vụt sáng. Tôi thích nhìn những tia sáng vụt bừng lên ấy, nên mỗi lần gặp Tùng tôi hay trò chuyện về những niềm đau của đất nước. Nếu anh em một nhà biết thương nhau hơn, biết đẹp sang bên chủ nghĩa biết hợp sức nhau mà tìm một lối thoát cho quê hương bằng cách làm một cuộc cách mệnh xã hội thực sự, nếu người ta biết dung hòa những thái độ cực đoan... Tôi cứ nói hết *nếu* này đến *nếu* kia để được nhìn Tùng trở về với em, sống thực sự với chính em để cho đôi môi tái nhợt đó sẽ cười tươi lên một

chút, để cho đôi mắt to đờ dần ấy sẽ sáng lên và nhiều hy vọng lên một chút. Thực vậy Tùng có thể nói chuyện với bạn, với tôi suốt ngày suốt đêm về những thao thức của những Thằng con trai như em và có thể bỏ ăn bỏ ngủ mỗi khi tìm ra được một việc làm hợp với lý tưởng em.

M Ộ T đêm nọ, trên thượng lưu sông Thu Bồn, sau một ngày phân phối gạo thuốc cho đồng bào bị lụt, chúng tôi ghé thuyền nơi ấp Khương Bình để ngủ. Chúng tôi đông và phải ngủ trên những chiếc thuyền con. Gió núi lạnh quá khiến những chiếc chăn mỏng không đủ để che cho chúng tôi khỏi thấm lạnh. Không ngủ được, tôi nằm yên lặng nhìn lên bầu trời đầy sao. Hình ảnh cả làng Sơn Thuận gọi nhau ới ới ra đội tung thúng gạo không đủ xóa mờ hình ảnh xã Giảng Hòa



Chợt Tùng chồm dậy bên kia, hỏi :

— Giờ này ở Saigon có ai nghĩ rằng rất đông đồng bào mình đang sống trong đói, lạnh, đang bị đe dọa giữa đạn bom nơi núi rừng xa xôi này không chị ?

Tôi lặng im một lúc rồi đáp :

— Có, nhưng mà chắc ít lắm.

Ngừng một lúc tôi tiếp :

— Ít mà có thì cũng đáng mừng rồi. Phải không Tùng ?

Tùng không trả lời. Đêm Khương Bình trở nên xa vắng, mông mênh. Tôi suy nghĩ miên man :

động theo hai nguyên tắc : nguyên tắc kỹ thuật (bổ cục loại văn, văn tự) và nguyên tắc lao lực (cố gắng kiên nhẫn, đúng phép và toàn thiện). Sự mâu thuẫn là : cứu cánh của văn nghệ lại chính là vật liệu họ dùng (ngôn ngữ) rút cục văn chương là một hoạt động có tính cách trùng phức (1) cũng như cái máy tự động làm ra để cho chính nó dùng : Nhà văn là người làm tan biến câu hỏi « tại sao ? » của đời sống vào trong một chủ ý : « viết thế nào ? »

Quan niệm cuộc đời là một câu hỏi

Thế mà người ta có thể nói rằng đã xảy ra một phép lạ, trải qua bao thế hệ văn chương, hoạt động của một người chỉ vì mình lại khoái mình làm văn nghệ lại vẫn luôn luôn đặt ra những câu hỏi về cuộc đời : nhà văn lách mình vào trong câu hỏi « viết thế nào ? » lại có một vị trí tốt nhất để khơi động câu hỏi về cuộc đời, về ý nghĩa của sự vật. Tóm lại, giữa lúc việc viết văn của nhà văn trở thành cứu cánh của họ, nhà văn lại thủ vai trung gian : nhà văn lấy văn chương làm cứu cánh, quần chúng quan niệm là một phương tiện, chính vì tính cách bắt đồng quan niệm đó mà nhà văn trở lại với cuộc đời—một cuộc đời kỳ dị, bởi vì văn chương quan niệm cuộc đời là một câu hỏi chứ không bao giờ là một câu trả lời.

Sự giải thích mộng lung

NGÔN ngữ không phải là một công cụ, cũng không phải là một cái xe chuyên chở (ý kiến, tư tưởng) càng ngày người

ta càng ngờ rằng nó là một cơ cấu (để hoàn tất một chức vụ) ; nhưng nhà văn là người duy nhất làm tan biến mình và cuộc đời vào trong cơ cấu ngôn ngữ.

Ngôn ngữ đó là một vật liệu mà người ta nhào nặn rèn luyện hoài hoài nó có thể là một thứ siêu ngôn ngữ, « sự thật », bao giờ đối với nó cũng chỉ là một cái có họ vin lấy để đưa ra tiếng nói của mình (đối với nhà văn chỉ nên nói « tôi viết » chứ không nên nói tôi viết cái gì). Bởi vậy ngôn ngữ không bao giờ có thể giải thích được cuộc đời ; khi ngôn ngữ làm như giải thích cuộc đời bao giờ cũng chỉ là tạm hoãn thời kỳ mà người ta lại thấy cuộc đời mờ mịt, mông lung ; trong một tác phẩm văn nghệ, sự giải thích trở thành ngay một sản phẩm mông lung mờ mịt của sự thật và chỉ có liên lạc xa xôi với sự thật. Tóm lại văn chương bao giờ cũng không thực tế, nhưng chính vì không thực tế mà văn chương có thể đặt những câu hỏi hay về cuộc đời. Những câu hỏi đó không bao giờ là câu hỏi trực tiếp, Balzac đã đứng về quan điểm thiên mệnh để giải thích cuộc đời rút cục cũng chẳng làm gì khác hơn tra hỏi cuộc đời. Do đó văn sĩ tự cảm đoán hai hình thức ngôn ngữ, dù việc làm của họ thông minh và thành thực : trước hết là chủ thuyết bởi vì dự tính của họ là biến đổi sự giải thích thành quang cảnh (2), bởi vậy họ chỉ lọc ra những ý ấn tượng mông

1) tautologique, nhắc đi nhắc lại một ý dưới nhiều hình thức khác.

(2) Văn sĩ thâu góp những mẫu truyện ngoài đời dựng lên một quang cảnh để thay thế cho cách giải thích bằng nghị luận.

cười của bức tranh La Joconde vẫn hằng ngày khuyến khích tôi yêu đời. Ở bệnh viện tôi thấy khóc nhiều hơn cười, vào đời tôi thấy hùng hục, lam lũ, nhiều hơn là thoải mái. Chỉ có những lúc như lúc này tôi mới thấy nụ cười của bức tranh là một sự cứu rỗi, tôi yêu đời thực sự, yêu đời qua khung cảnh một căn phòng ngăn nắp, qua khung trời đổi gió sửa soạn mừng năm mới.

TÁI M XONG, tôi cố tìm một giấc ngủ êm đềm để bù lại ban trưa không chợp mắt được. Trong giấc mơ ngắn ngủi, tôi gặp « cô gái Xuân » thân nhiên rũ lụa trên sông Vân; năm tháng chưa hằn lên nét mặt một vết nào cả. Chim hót véo von trên cành. Gió vuốt ve hai bên má tôi. Nước sông lăn tăn gợn sóng. Tôi lội bừa xuống sông và tắm mình trong khung cảnh nên thơ đó. Kỳ thay, cô gái bỏ đi. Tôi la lớn : « tại sao có bỏ đi ». Cô gái quay lại mỉm cười độ lượng, rồi khoan thai đi theo con đường mòn. Tôi lạ quá, vì nghĩ thầm hay có lẽ tấm thân trần tục của mình đã làm đục giòng sông ? Ý nghĩ này làm tôi khóc như một đứa trẻ thơ.

Tôi choàng dậy vì những tiếng gõ cửa, cơ hồ trên khóe mắt còn đọng những giọt lệ ẩm ứ. Người y công giao hồ sơ cho tôi xem và chơi với tôi một câu bà ta đã nói hằng vạn lần trong đời « mời ông thầy lên lầu II b ». Càng hay,

bà ta cứu tôi thoát khỏi sự ám ảnh của giấc mơ.

oOo

XEM lại một vài đứa nhỏ trở bệnh, nghe một vài bà than thở đã cuối năm còn khổ cực vì con, nói dăm ba câu chuyện với các cô y tá sắp hết phiên làm chiều, an ủi một vài đứa bé đã biết tủi thân khi phải ở lại bệnh viện vào lúc « năm hết tết đến », tôi thả bộ về phòng. định bụng sẽ bỏ gác chừng nửa giờ, dong xe quanh phố một phen. Đã hơn 9 giờ tối. Giờ này chắc ba tôi vừa tụng xong lần kinh tối, lũ em tôi chắc đang bu quanh nghe ngoại tôi kể chuyện đời xưa và mẹ tôi chắc là đang sửa soạn thức ăn cúng giao thừa. Một năm phải ăn tết xa nhà mà nghĩ như vậy tôi buồn lắm và thấy tủi thân, nhưng năm nay mọi sự thay đổi : trước cái đau đớn bao la của dân tộc tôi bỗng thấy nỗi buồn của mình trở thành con số không. Một số bạn tôi đang đi hành quân vào giờ này. Như hồi còn đi học thì chắc một vài đứa sẽ khóc khi ngồi ở gác trọ nghe pháo nổ đón xuân. Tôi còn nhớ anh Ngẫu, Tết không về thăm nhà nghe thằng bạn hát bài « xuân tha hương », năm khóc thành tiếng ở Đại học xá. Những cảnh đó trở thành vô nghĩa. Giữa sự xa cách của 2 thế giới, sự xa cách bằng không gian chỉ rất là bé nhỏ. Vì thế mà tôi nghĩ về gia đình thật thoải mái và yên lành. Tất cả còn đó, êm ấm, vài

Nguyên chưa trả lời, cả bọn đã hét lên rồi vỗ tay om sòm :

— Thằng Nguyên chỉ thích ăn bánh thôi, ông thầy cho nó đi. Tiếng vỗ tay dứt. Nguyên bỗng trả lời :

— Con chỉ thích má con đến đem con về ăn tết.

— Thế bây giờ má bé đâu rồi, tôi hỏi.

— Con không biết, nhưng mấy năm trước còn ba má cho con ăn bánh nhiều lắm. Ba con bỏ đi, má con cũng bỏ con luôn, bỏ riết một hồi con đâm ra bệnh.

Con Hoa bỗng xen vào :

— Má con không bỏ con nhưng hết tiền mua máu má con sợ không dám đến đây nữa. Sang năm, ông thầy đừng bắt con sang máu nữa nghe.

Con Hoàng vỗ ngay cơ hội :

— Nó nói láo, mà nó không tới đây từ lâu rồi. Nó sợ chích đó. Nó nói láo ; lêu lêu Hoa ơi, xấu lắm. Tôi phải dọa ngay :

— Hoàng, yên đi xem nào. Còn lộn xộn nữa ông thầy không cho ăn mứt dỏ. Thôi, còn mấy đứa kia, kể chuyện tiếp cho ông thầy nghe.

Thằng Nguru này giờ ngồi yên, cũng cố nói vài câu mợc mợc : — Con đi giữ trâu, tại tia má con nghèo quá. Bữa đó hai bèn bắn nhau, con trâu của ông chủ con bị đạn chết mất. Ông bỏ lên Saigon. Tia má con cũng bỏ con luôn. Con đi ở nhà người khác

được mấy tháng thì bệnh. À ông thầy có biết con bệnh bao giờ chết không ? Con sợ chết ở đây lắm, con thích về làng chết thôi.

— Bây nào, con không chết đâu mà sợ. Thằng Minh lên tiếng :

— Ông thầy dấu túi con làm chi, con nghe mấy cô bảo với nhau là hai đứa con thế nào cũng chết mà.

Biết là đã bị đưa vào ngõ bí, tôi lần tránh :

— Thôi đừng nói nhảm, thằng Nguru mở gói mứt ra giùm ông thầy.

Cả bọn lại xúm quanh tôi, lao nhao « Cảm ơn ông thầy ». Chúng tranh nhau ăn như một bầy gà con. Nhìn mấy đứa nhỏ quây quẩn, ăn uống, vui đùa, tôi bỗng thấy ấm áp, vui sướng. Mùa đông đã qua hết thật rồi. Tôi mân mê mấy cánh hoa giữa bàn, nhìn chúng một cách âu yếm. Bỗng Thằng Minh đề nghị :

— Sao, ông thầy không về quê. Ông thầy kể chuyện cho bọn con nghe đi. Chuyện ở Huế đó. Con nghe mẹ con bảo Huế đẹp lắm.

Con Hoàng vẫn láu lỉnh.

— Ông thầy không về Huế. Ông thầy ở lại với cô Yến túi báy ơi.

TÔI phì cười và bối rối không biết phải kể cho chúng nghe những gì ; tôi nhớ thuốc trị trẻ em mà quên hết các chuyện nhi đồng. Tôi đang băn khoăn thì một làn gió thoảng qua, chiếc lá ở cành hoa rơi xuống mặt bàn. Tôi liền tưởng đến

vương pên liêm

VẤN ĐỀ ĐÀO TẠO

GIAO CHỨC NÔNG THÔN

HÃU hết tại các quốc gia chậm tiến, đời sống nông thôn phản ánh một tình trạng khốn khổ mà các nhà xã hội học gọi là « nền văn minh ứ đọng ». Cho nên nông thôn luôn luôn là thí điểm ưu tiên tiếp nhận mọi chương trình cải tiến của chính phủ. Chương trình cải tiến dân sinh và phát triển nông thôn đôi khi được nâng lên hàng quốc sách. Trong ấy, công tác giáo dục dẫn đầu.

Tùy theo chủ trương và đường lối của mỗi quốc gia, công tác hướng về nông thôn hay các địa phương kém mở mang thường thực hiện bằng hai giải pháp. Thứ nhất, công tác ấy nói chung được

phân nhiệm rõ ràng cho cán bộ mỗi ngành thực hiện : giáo dục, y tế, kinh tế, xã hội... Thứ nhì sẽ giao trọn cho cán bộ giáo dục tức là giáo chức — giáo chức nông thôn. Nhiều người phê phán rằng cả hai quan niệm đều đúng và sai. Nhưng đó là vấn đề không phải đề cập ở đây. Điều quan trọng cần phải nhấn mạnh : công cuộc giáo dục là điều kiện tiên khởi cho bất cứ một chương trình cải tiến nào thuộc mọi lãnh vực giáo dục, y tế, kinh tế và xã hội. Bởi lẽ « *giáo dục là điều kiện cốt yếu cho hạnh phúc cá nhân, cho sự tiến bộ của xã hội, cho sự mở mang của quốc gia* ». Và quan niệm này được trình bày đầu tiên trong

« Lời giới thiệu » của quyển Vấn đề đào tạo Giáo viên nông thôn, loại sách dịch chuyên khảo của UNESCO, như sau :

« Ở vào thời đại dân chủ không một ai phủ nhận sự cần thiết của giáo dục đối với quần chúng. Ngày nay, người ta càng hiểu rõ « Dân Chủ » là hai chữ rỗng tuếch nếu một khi kẻ bình dân vẫn chưa biết thực hiện quyền dân chủ ; một khi dân quê và thợ thuyền không chịu áp dụng phương pháp tối tân cứ giữ mãi những phương pháp cổ truyền làm cản trở sự mở mang nền kinh tế, một khi sự cải thiện những điều kiện về vệ sinh còn bắt buộc mỗi người phải học cách giữ gìn thân thể cho sạch sẽ, cách đề phòng bệnh tật và sống một cuộc đời lành mạnh. Người ta cũng hiểu rằng nạn mù chữ cản trở sức tiến của các nền kinh tế, vậy là một yếu tố gây ra sự khốn cùng, mà sự khốn cùng lại là nguyên nhân của sự thiếu ăn, của bệnh tật ngấm ngấm phá hoại sức sống của dân chúng và làm giảm mức sinh sản »...

NHƯ vậy, một quốc gia nào muốn thể hiện đầy đủ tinh thần dân chủ thì phải giải quyết cho kỳ được các vấn đề vừa nêu nghĩa là tình trạng xã hội của quốc gia ấy phải được cải thiện hoàn toàn. Một lần nữa công trình ưu tiên của giáo dục được nhắc lại. Vai trò của trường học và nhiệm vụ của giáo chức không thể nào bị quên lãng, nếu không nói là được các giới có trách nhiệm đặc biệt lưu tâm. Vì lẽ người ta quan niệm rằng trường hương học phải góp phần vào việc nâng cao mức sống của dân quê để trở thành một trung tâm văn hóa của làng. Giáo viên là người hướng dẫn dân quê, phải được chuẩn bị để lãnh nhiệm vụ đó bằng cách tìm hiểu về vệ sinh thực hành, canh nông, tiểu công nghệ, những phương pháp tổ chức thời giờ rảnh rang, những hợp tác xã, những phương pháp điều tra xã hội v.v., »

(Vấn đề đào tạo giáo viên nông thôn trang 8)

Không ai có thể chối cãi được rằng giáo chức là người đủ tư cách nhất trong việc hướng dẫn dân chúng nâng cao mức sinh hoạt và cải thiện tình trạng địa phương. Trước khi giao phó trọng trách đầy gian khổ ấy cho giáo chức, người ta phải huấn luyện họ, mặc dù người ta chưa đồng ý về phương pháp huấn luyện và hệ thống đào tạo. Lý do của việc huấn luyện thì người ta đã khẳng định nhiều lần. Chỉ có vấn đề phân biệt giáo chức nông thôn và giáo chức thành thị cũng đủ làm cho vấn đề phức tạp càng trở nên phức tạp thêm. Nhưng có điều chúng ta nhận thấy, giáo chức phục vụ nông thôn phải được huấn luyện theo chiều hướng ấy — ít nhất có ý thức về nông thôn yêu thương dân quê — để có thể làm tròn sứ mạng không kém phần cao cả của mình.

RẤT nhiều quốc gia trên thế giới dù là những quốc gia tiến bộ, vẫn đặt nặng công cuộc đào tạo giáo chức nông thôn. Thật ra, không có ai lỗi thời cho đến nỗi làm một việc phân giai cấp giáo chức, những hiện thân của tự do, dân chủ, công bằng và bác ái. Giáo chức nông thôn hay giáo chức thành thị chỉ là những giáo chức được huấn luyện theo khuynh hướng địa phương này hay địa phương khác để có đầy đủ khả năng thích nghi hóa hoạt động của mình mà thôi. Có lẽ không có Bộ Giáo Dục nào dám làm một việc trái ngược : bỏ nhiệm vụ giáo chức thành thị dời về thôn quê, nếu đã có sự huấn luyện riêng rẽ. Nếu có sự phân biệt thì dĩ nhiên giáo chức nông thôn sẽ đóng vai trò quan trọng hơn vì ở đây, địa phương và dân chúng có được phát triển, tiến bộ hay không là do hoạt động của giáo chức. Đối với những địa phương nông thôn chậm tiến, giáo chức



dầu phải chỉ một nhiệm vụ duy nhất là giáo dục trẻ con- Vì dầu cô giáo dục trẻ con không đi nữa thì vấn đề đã muốn hay không cũng phải liên hệ mật thiết với phụ huynh, dân chúng và hoàn cảnh xã hội.

Trở lại vấn đề đào tạo giáo chức nông thôn là công việc thiết yếu của nhiều quốc gia ở trong thời kỳ đang phục hưng. Để có một nhận xét và so sánh về việc này, chúng tôi xin đề cập khái lược đến vấn đề đào tạo giáo chức nông thôn ở các nước Ba tây, Côte de l' Or Ấn độ và Mỹ tây cơ. Và tài liệu biên khảo này cũng chỉ nói đến những trường Sư phạm đang ở thời kỳ thí nghiệm, trước đây rất xa.

1) Vấn đề đào tạo giáo chức nông thôn ở Ba Tây

NHÃM mục đích « cột chân con người vào đồng ruộng » giới hữu trách khi nghĩ đến việc huấn luyện giáo chức nông thôn muốn cho những người này am hiểu tận tường về sinh, phòng ngừa bệnh tật, kỹ thuật nông nghiệp.

Về tổ chức, các lớp sư phạm được chia làm hai cấp .

a) **Cấp nhất** : Đào tạo phụ tá giáo viên (régentes). — Bốn năm học có tính cách địa phương rõ rệt. Học viên ít nhất là 13 tuổi và phải có bằng Tiểu học (sau 5 năm học), Sự giảng dạy thay đổi tùy theo nền kinh tế của địa phương (canh nông, chăn nuôi, kỹ nghệ khai thác hầm mỏ...)

b) **Cấp nhì** : Đào tạo giáo viên. — Ba năm học (nối tiếp cấp hay là phần nhất của giáo dục trung đẳng tổng quát). Không hạn định tuổi ít nhất là bao nhiêu. Nếu cần, khóa học có thể rút lại hai năm.

Về kỹ thuật, việc huấn luyện được qui định như sau :

- Chấp nhận phương pháp linh hoạt
- Đề ý đến những đòi hỏi về đức dục và công dân giáo dục.
- Trù liệu phương pháp học, dạy cách tổ chức, mục đích, phương pháp và kỹ thuật của mỗi môn ở bậc Tiểu học
- Dạy cho học viên biết thực hành những điều đã học được nhờ những bài tập về quan sát và thực hành.

1) Cuộc thí nghiệm ở Juazeiro do Norte.

TR U Ờ N G này thành lập năm 1931, với mục tiêu :

— Cung cấp cho các trường nông thôn. Những giáo chức đủ năng lực đào tạo một cách hữu hiệu những thế hệ dân quê mới bằng cách cho họ hiểu cách thức giữ gìn sức khỏe và đảm nhiệm sự tiến triển của nông nghiệp.

— Dành cho giáo chức một sự huấn luyện sư phạm thích đáng để góp phần vào việc cấu tạo trường tiểu học thành một trung tâm huấn luyện kinh tế và nghề nghiệp.

— Nhờ ở tác động của giáo chức lớp học gợi cho dân chúng một ý niệm về canh nông và vệ sinh.

— Nhờ ở tác động của giáo chức, lớp học tìm cách cho các nhà chăn nuôi, làm ruộng tương lai ý thức tính cách quan hệ của nghề nông và chăn nuôi.

Chương trình học gồm có :

Năm 1 : Toán học. Địa lý. Pháp văn. Âm nhạc. Vẽ. Thể dục. Thủ công. Canh nông thực hành.

hội. Thêm vào đó, họ được hướng dẫn công tác thực hành về nấu nướng, trồng trọt, săn sóc bệnh nhân, đóng đồ gỗ...

c) *Lớp tu nghiệp* mở cho giáo chức đã tốt nghiệp các trường sư phạm, tương tự với lớp hệ cấp tốc nhưng thời gian học tập là 3 tháng và theo chế độ nội trú. Vì đã có kiến thức phổ thông nên họ chỉ cần thực hành thật nhiều các công tác có tính cách nông thôn.

d) *Lớp đào tạo cố định kỳ* tương đương với một lớp sư phạm địa phương với học trình là 4 năm. Học viên được hướng dẫn và săn sóc thật là chu đáo. Mọi kiến thức về nông thôn được phát triển lần lần. « Chương trình đều soạn bằng những danh từ mềm mỏng và mục đích chính không phải là nhồi sọ học viên những lý thuyết, mà là dạy cho học viên biết sử dụng kiến thức và quan sát để giải quyết mọi vấn đề, và để thực hiện các dự án cụ thể có ích lợi cho trường học nông thôn, cho mỗi trẻ em và gia đình của nó và cho quảng đại quần chúng. Mỗi khi có vấn đề và dự án nào đưa ra, các học viên có nhiệm vụ phải phân tích kỹ lưỡng những khuyết điểm trong cách huấn luyện và khởi thảo một kế hoạch cá nhân để sửa chữa...» (vấn đề đào tạo giáo viên nông thôn, trang 34).

Chúng tôi vừa phác họa bốn nhiệm vụ của Fazenda do Rosário. Cơ sở này chính là một nông trường rộng lớn mà Hội Pestalozzi đã dùng để làm một công cuộc « thích ứng lại » những thiếu nhi hay tráng niên nào không thích ứng với khung cảnh nông thôn. Người ta còn gọi nông trường này là viện canh nông vì nó gồm có một ký túc xá, một trường tiểu học, một trung tâm y tế, một trung tâm dục anh, một trung tâm dạy nghề trồng hoa, một xưởng dạy làm đồ gốm, một xưởng dệt, một hợp

tác xã và một sân thể thao. Thật sự, Fazenda do Rosário đã có không khí của một trung tâm nghiên cứu canh nông dù ở đây các giáo sư, phần nhiều là nhà mô phạm chứ không phải là chuyên viên canh nông, vận dụng hết khả năng và tác dụng của họ đều bắt nguồn ở sự tin tưởng mãnh liệt vào giá trị sứ mệnh cao cả của họ.

Vai trò của Fazenda do Rosário quả đã làm cho nhiều người lưu ý đến công cuộc hướng nghiệp giáo chức nông thôn.

II) Vấn đề đào tạo giáo chức nông thôn ở Côte de L'or (Phi châu).

NĂM 1945, ở Côte de L'or có hai chương trình chính yếu để đào tạo giáo chức : một chương trình 4 năm cho nam nữ thanh niên đã học hết lớp 7 của trường tiểu học và chương trình 2 năm cho học sinh học qua bậc trung học. Hai loại trường sư phạm này không quan tâm đến vấn đề nông thôn trong khi hầu hết các trường tiểu học đều có khuynh hướng nông thôn.

Để đáp ứng với tình trạng đó, một trường sư phạm khác ra đời.

Trường sư phạm phương pháp ở Komenda

TRƯỜNG sư phạm phương pháp được thiết lập do sự trợ giúp và hợp tác của Thánh đường Anh quốc Tân giáo phái, chính phủ Côte de L'or và tiểu bang Komenda.

Từ ngày khai giảng năm 1948 trở về sau, trường đã tỏ ra có tổ chức và hoạt động mạnh mẽ. Mỗi năm trường mỗi phát triển do sự làm việc của nhân viên giảng huấn, các giáo sinh và nhất là sự trợ giúp từ bên ngoài của nhiều cơ quan công, tư.

các lãnh vực y tế, kinh tế, xã hội... nhằm thực thi một chương trình rộng lớn và dài hạn để cải tiến dân sinh và phát triển nông thôn, vẫn giao phó cho giáo chức nhất là giáo chức nông thôn một vai trò tương tự với cán bộ các ngành mà lấy giáo dục là nòng cốt cho các vấn đề khác. Nghĩa là công tác giáo dục phải lôi kéo theo công tác liên quan đến y tế, kinh tế và xã hội. Vì lẽ theo Tannenbaum đã nói, người ta luôn luôn quan niệm rằng *giáo chức nông thôn phải biết mình là vị đại diện duy nhất của nền văn minh cận đại ở giữa đám dân quê biết mình là mối liên lạc giữa quê và tỉnh, và phải đem lại cho dân quê những gì mà họ thiếu thốn : luật pháp, y tế, vệ sinh khoa học, kỹ thuật, dụng cụ và sự học vỡ lòng.*

Trường sư phạm mệnh danh là trường sư phạm nông thôn thể hiện được tinh thần

của đường lối giáo dục cộng đồng, có nhiệm vụ đào tạo giáo chức theo khuynh hướng vừa nêu để khi trở lại nông thôn hay đi tới nông thôn họ có đầy đủ khả năng làm hữu hiệu hóa vai trò của mình tại học đường. Trường học ở nông thôn, phải tham dự với sinh hoạt của dân chúng, phải có trách nhiệm với sự tiến thoái của nông thôn hay địa phương có trường tọa lạc.

Giáo sư Moï'ses Saenz, Thứ trưởng Bộ Giáo dục Mỹ tây Cơ đã nhận xét rất tinh tế như sau :

« Người ta không bao giờ biết được đến đâu thì hết giới hạn của trường học và đến đâu thì bắt đầu giới hạn của thôn xóm, sự sinh hoạt của thôn xóm ngừng ở chỗ nào và đến chỗ nào thì bắt đầu sự sinh hoạt của trường học ; vì trung thành với nhiệm vụ xã hội lúc khởi thủy, trường học nông thôn với quần chúng chỉ là một ».

PHÁT HÀNH ĐẦU MÙA XUÂN

lòng đất

• truyện dài của *Kiểm Thêm*

truyện viết để ghi lại cuộc
chiến đang xảy ra trên đất nước này



n ẻ o v ế c ủa y

Truyện dài

I
VIII

NHẤT HẠNH

H Ô M thứ bảy, nghĩa là sau đó hai hôm, tôi đi chùa lễ Phật cầu nguyện cho mẹ bởi vì hôm đó nhằm rằm tháng chín âm lịch, ngày giỗ của mẹ. Tình cờ hôm đó tại chùa cũng có đại lễ kỷ niệm bảy mươi năm ngày Phật giáo du nhập Hợp Chúng Quốc. Lễ này tổ chức liên tiếp trong ba ngày và có nhiều đại biểu từ các tiểu bang đến dự. Ngôi chùa không to lớn gì, thành thử giỗ đường nơi hành lễ cũng chỉ lớn bằng giảng đường chùa Ấn Quang. Vậy mà họ gọi nơi đó là *Mỹ Quốc Phật Học Viện* (American Buddhist Academy). Cái tên thì lớn, kỳ thực chùa chỉ có một số các lớp dạy giáo lý và thực hành cho các cư sĩ; còn ngoài ra thì dạy pha trà, cắm hoa và đàm thoại Nhật ngữ. Chùa thuộc về phái Tịnh Độ Chân Tông và do hai vị trông nom: Hozen Seki vị trú trì, và giáo

sư Phillips giảng sư. Vị này trước là giáo sư ở đại học đường Delaware.

Để tôi nói sơ lược về Phật giáo bên này cho Nguyên Hưng nghe. Ở Hiệp Chúng Quốc có vào khoảng tám mươi ngàn người theo đạo Phật trong số đó phần lớn là người Nhật và người Trung Hoa hoặc đã thành công dân Mỹ, hoặc chưa. Trung tâm Phật giáo đặt tại 1710 đường Octario, Cựu Kim Sơn. Các "tăng sĩ" đều là tân tăng của phái Tịnh Độ Chân Tông, khoảng bảy mươi vị, hầu hết là người Nhật, rải rác trong các tiểu bang, một số có mặt trong các đại học Mỹ để dạy về ngôn ngữ và văn chương Nhật Bản. Có năm mươi bốn ngôi chùa lớn nhỏ rải rác khắp toàn lãnh thổ. Ngôi chùa ở Nữ Ước so với các ngôi chùa ở Cựu Kim Sơn thì nhỏ bé

luận rằng muốn hết khổ đau thì phải tiêu diệt hoặc lánh xa sắc, thanh, hương, vị, xúc... Kỳ thực đau khổ không nằm trong sắc thanh hương vị xúc. *Đau khổ nằm nơi cách nhìn và cách xử dụng của chúng ta đối với sắc thanh hương vị xúc.* Vấn đề là như thế. Chúng ta khổ đau không phải vì thực tại chứa chứa khổ đau, mâu thuẫn và vô lý mà vì chúng ta đã nhìn thực tại qua những lớp màn nhận thức đen tối mang nặng tư kiến tư dục của chúng ta để thấy thực tại chứa chứa khổ đau, mâu thuẫn và vô lý. Có lần đi xa quê nhà hằng năm phải nói tiếng ngoại quốc cả ngày tôi bỗng thấy nhớ những giọng nói quen thuộc quá chừng. Lắm khi tôi ao ước được nghe những giọng nói quen thuộc ấy đến nỗi tôi nghĩ rằng vài ba phút thôi cũng đủ làm cho tôi sung sướng suốt ngày. Mà kỳ lạ thực, Nguyên Hưng, tự nhiên — sao lại tự nhiên — một buổi sáng chuông điện thoại reo và tôi được nghe tiếng của Phượng gọi từ bên nhà sang. Câu chuyện tuy ngắn ngủi và chỉ gồm có một số câu hỏi về công việc nhưng tôi cũng thấy quý giá và do đó cũng sung sướng đến mấy ngày. Từ đó mỗi khi nói chuyện với một người thân là tôi để hết tâm ý vào câu chuyện và nghe thấy cả tiết điệu của giọng nói. Tại tôi phân biệt được các giọng nói và cả những lo âu những cảm động những thao thức, vân vân... chứa đựng trong giọng nói. Đó thật cũng là một điều mâu thuẫn. Để gì mà nghe được như thế, hiểu được như thế và cảm nhận được như thế. Tuy vậy trong chúng ta ai cũng có điều kiện để nghe, để hiểu và để cảm nhận. Tôi không bao giờ còn thái độ khinh suất và lơ là với bất cứ một hiện tượng nào xảy đến trước giác quan của tôi. Một cái lá rơi vào phòng hay một tiếng kêu của em bé chơi đùa dưới bãi cỏ non cũng là một sứ giả của hữu thể. Tôi nhìn ngắm, lắng nghe và tiếp nhận thông

điệp của hữu thể do chúng mang đến. Sự xa cách người thân yêu, sự thất vọng, sự chạm trán với những gì ta không ưa thích cũng trở nên mâu thuẫn và tràn đầy tính cách xây dựng. Nhờ những thứ đó mà tôi mới được là tôi, Nguyên Hưng mới được là Nguyên Hưng, và nụ cười kia mới có thể là một nụ cười. Dưới ánh sáng của cái nhìn ấy, ta thấy những yếu đuối những đại đột của con người cũng có những khía cạnh mâu thuẫn của chúng. Có những bông hoa khi nở rồi thì không bao giờ còn héo tàn nữa. Nhìn dưới ánh sáng ấy thì sinh diệt nào có khác chi niết bàn. Vì vậy có một đêm trong giờ tư duy tôi bỗng muốn la lên rằng : sự nghiệp của các đức Phật đã được hoàn tất từ những bao giờ, và sở dĩ nó đã hoàn tất cũng vì nó chưa bao giờ thực sự hồi đầu cả.

N GUYỄN HƯNG, nhìn lại lịch sử nhân loại và nhìn lại quá khứ của chúng ta, Nguyên Hưng sẽ phải công nhận rằng quả tình Nguyên Hưng không thể phân biệt được cái gì là thực sự may và cái gì là thực sự rủi, cái gì là thực sự tốt và cái gì là thực sự xấu. Chắc Nguyên Hưng còn nhớ câu chuyện người trại chủ mất ngựa. Mất ngựa có hẳn đã là rủi ro hay không, điều đó chỉ có một cái nhìn bao quát thời gian và không gian mới trả lời được. Bất cứ sự thành công nào cũng kéo theo những bất lợi của nó và bất cứ sự thất bại nào cũng đóng góp được vào cái ánh sáng trí tuệ hoặc cái thành công của tương lai. Ta có thể nói rằng cái kia vừa may lại vừa rủi, vừa tốt lại vừa xấu, và như thế có khác chi nói rằng không thực sự có may, rủi, tốt, xấu mà chỉ có nhận thức ngắn và hẹp của con người tạo nên tốt xấu. Tất cả đều là những phân biệt biến kế của nhận thức. Nguyên Hưng, người ta nói rằng không thể nào thành lập được một nền luân lý nếu không thiết lập được tiêu chuẩn

Hàng ngày đón đọc

nhật báo

đất tổ

cơ quan thông tin và nghị luận
của Phật giáo



Kem
LIP
TRẮNG

CRÈME
DENTIFRICE

LIP

- Dùng toàn DICALCIUM PHOSPHATE không pha trộn chất khác, làm trắng răng phi-thường mà không hại men răng.
- Bột nhiều, đánh sạch răng mau chóng, tẩy sạch bột dư ở kẽ răng.
- Hương vị ngon như một thực phẩm, làm miệng thơm, hơi thở nhẹ nhàng.

**KEM LIP PHỤNG SỰ SỨC KHỎE CỦA ĐỒNG
BÀO VỚI PHƯƠNG CHÂM TỐT VÀ RẺ!**

In tại
Nhà in HY MÃ LẠP SƠN
190 lý thới tồ - sàigon
K. D. số 039/BTLC
ngày 6.1.1966.

